

Nhật Tiến

Giấc Ngủ Chập Chờn

chương 1

Lão Đồi chất thêm một nhánh củi khô nữa vào bếp. Ngọn lửa cháy hồng lên. Tiếng nổ lép lép làm bắn tung tóe những chấm sáng đỏ rực. Nồi thịt bắt đầu reo. Lão mở vung ra lấy đũa khuấy đều. Những miếng thịt kỳ không trắng nõn hiện ra thấp thoáng dưới ánh lửa. Mùi nước mắm chín bốc lên ngạt ngào. Lão hít thật mạnh cho cái hương vị mặn mặn ấy thấm vào thớ phổi rồi lão đẩy vung lại và đưa đôi đũa lên mồm mút chùn chụt. Xong xuôi lão ngồi thu mình im lặng trong xó tối. Bầu trời bên ngoài đen như mực. Qua khung cửa bếp, thỉnh thoảng lại có một tia chớp lòe lên soi sáng trong nháy mắt dãy núi mù mịt ở đằng xa.

Trên mái lá, trận mưa hồi chiều còn làm sũng nước trong những ống nứa ẩm mục. Từng giọt nước nhỏ xuống mặt thêm tạo thành những tiếng tí tách đều đặn. Ngoài bãi cỏ, tiếng ếch gọi mưa ì-ốp suốt từ buổi chiều không dứt. Trên tầng cao mù mịt, thỉnh thoảng lại có tiếng động cơ máy bay ở độ rất cao nặng nề đi qua. Rồi chỉ một lát sau, từng loạt bom trút xuống tạo thành những âm thanh ầm ì từ rất xa vắng lại. Mặt trận Phú Sơn đã mở từ hai tuần nay. Ngoài quốc lộ số 1 chẳng ngày nào là không có những đoàn xe di chuyển qua cầu chợ Lùng. Đứng ở ấp Vĩnh Hựu nhìn ra, chỉ cách lộ có hơn ba trăm thước, lão Đồi quan sát thấy chẳng xe nào là không đầy nhóc lính Biệt kích, Nhảy dù, Thủy quân lục chiến. Kỳ này lão còn thấy chở đi cả trọng pháo 81 ly. Những khẩu súng nặng nề lăn theo những chiếc xe mành hai bánh chuyển động rầm rầm và nghiêng cót két trên mặt cầu. Mùa mưa bắt đầu rồi. Đánh lớn ở mọi chỗ rồi. Nước mưa đổ xuống từ trên nguồn làm mực nước ở chân cầu chợ Lùng dâng lên cao, chan hòa lên những bờ cỏ, những hầm hố, công sự. Lớp dây thép gai bao bọc chẳng chặt thành một vị trí phòng thủ quanh chân cầu cũng bị nước phủ kín. Lão Đồi nghĩ bụng chắc cấp này lính cơ hữu trong đồn Phi Mã rút cả lên mặt đường mà nằm gác cầu.

Đồn Phi Mã ở cách cây cầu chợ Lùng hơn hai cây số, nằm bên lề quốc lộ số 1. Đứng ở ấp Vĩnh Hựu nhìn qua, khu đồn trông như một trại nghỉ mát với những hàng phi lao cao vút. Tháp canh sừng sững vươn lên qua khỏi những dãy nhà mái ngói màu rêu xám. Kế cận nơi đó là nhà máy phát điện. Về đêm tiếng máy chạy ầm ì vắng lại, kéo dài từ chập tối đến đúng mười hai giờ khuya. Trong khoảng thời gian ấy, đồn Phi Mã tỏa ra một vùng ánh sáng màu vàng ủa hắt lên những chòm cây phủ sương đêm mờ mịt. Thỉnh thoảng cái ánh sáng yếu đuối ấy lại bị át đi bằng những quả hỏa châu bắn lên, soi sáng rực cả bầu trời. Một đôi lúc, vài binh sĩ nằm trong những pháo đài quanh đồn lại nổ những tràng đại liên, trung liên vào những mục tiêu vu vơ ở lên kia bờ suối, chỗ cỏ lau và sậy mọc rậm rì. Tiếng nổ xé tan bầu không khí tĩnh mịch rồi vọng đi thật xa, tạo thành những tiếng cùng cực nghe như những âm thanh tám tức nghẹn ngào muốn vùng vẫy mà bị chẹn ngẩng lại. Tuy vậy, từ ngày thành lập đồn Phi Mã, ở đó chưa xảy ra trận đánh lớn nào. Lực lượng VC quanh quần trong mấy ấp gần đó chẳng lên quá một trung đội. Điều này lão Đồi biết rõ nhất bởi vì thằng Đực, con trai độc nhất của lão, đã bỏ gia đình mà xung vào đội du kích xã. Hồi nó mới ra khu lão đã chửi nó :

- Mày theo ai thì mặc cha mày. Mà điều đi theo bên đây thì còn có đôi giày, cái áo mà bận. Chớ mày qua bên đó, chết trần chết truồng ai thương?

Đực nghe bố nói chỉ im lặng một cách lìm lìm. Không phải nó không muốn cãi lại. Nhưng nó cãi không được. Những mớ lý thuyết hồi nó học ở ngoài khu, lúc nghe thì thấy vô lý dễ dàng mà khi nhắc lại thì thật là khó. Chẳng phải ai cũng có tài ăn nói như Huấn, như Niên, như Hồng, những máy phát thanh chỉ cần thờ ra là đã có mùi vị lý thuyết chính trị cao xa rồi.

o

Cây củi mục cháy gần tới gốc thì nồi thịt kỳ nhông cũng bắt đầu sôi. Ánh lửa héo úa thu nhỏ lại dần dần, nhưng trong lòng bếp, những thỏi than hồng vẫn còn đỏ rực. Lão Đối uể oải bước ra đầu hè. Trời tối đen như mực. Ngọn đèn leo lét ở bên nhà mù Vênh cũng đã tắt đi rồi. Tiếng đàn bà trẻ con lao xao ở quanh đó từ chập tối, bây giờ cũng yên hẳn. Ấp Vĩnh Hựu về đêm không khác một vùng đất chết. Không có tiếng võng đưa, không có tiếng trẻ khóc, cũng không có cả tiếng ru ời-ời như ngày nào. Vào giờ này, đèn đóm trong mọi nhà đều tắt hết. Các cổng ngõ đều đóng kín với mấy lần then cài. Mọi người đều như muốn thu nhỏ lại trong cái thời khắc nặng nề, đen tối về đêm. Bởi vì chẳng đêm nào lại không có tiếng súng nổ chát chúa trong đêm khuya tĩnh mịch. Không ở đồn Phi Mã thì ở cầu chợ Lùng. Những ngọn hỏa châu bay vọt lên mãi từng không, chiếu từng chùm ánh sáng tỏa ra khắp các bờ cây, bụi cỏ, le lói xuyên qua những tấm cửa liếp xộc xệch, in một màu vàng chết chóc lên những tấm đình màn cũ kỹ. Trong đêm tối, những viên đạn lửa đan chéo vào nhau đỏ rực như những ánh ma trời chuyển vận qua bầu trời tối đen như mực. Nhưng giây phút náo nhiệt đó chỉ kéo dài năm mươi phút rồi bỗng lại chìm lắng hẳn đi. Bóng tối lại trùm xuống cảnh vật một màu đen lạnh lẽo, đầy đe dọa chết chóc. Những cụ già trong ấp lại một phen chép miệng thờ dài :

- Lại mấy thằng du xích xã loi noi. Chỉ xui cho đứa nào hứng phải đạn lạc.

Ở đây đạn lạc vào nhà gần như cơm bữa. Những viên đạn ghim vào gốc cây, xé rách hàng rào và chém lỗ chỗ vào những mảng tường vôi như những vết thương lở loét. Tuy vậy, dân trong ấp cũng chỉ mới thiệt có bốn mạng: một ông già, một cô gái, một thằng bé chăn trâu và một con trâu đực. Nhưng chỉ ngần ấy thôi, cũng đủ làm cho già nửa dân số trong vùng bỏ nhà hoang, rút lên tỉnh. Số còn lại chỉ là những người quanh năm sống bám vào mảnh đất, làm ruộng, làm vườn, bắt ếch, cá hay kỳ nhông. Ban ngày họ đổ ra sinh hoạt uể oải trên phố chợ. Về đêm, tất cả rút vào những căn nhà gạch chắc chắn. Những người đàn bà sống như những cái bóng cô đơn. Năm thì mười họa, chồng con họ mới lén lút trở về. Bởi vì cả lính quốc gia cũng như du kích cộng sản, cả hai bên đều sợ hãi những ngõ ngách, những lùm cây trong ấp Vĩnh Hựu. Một kẻ đi tới. Một kẻ đặt súng vào một chỗ khuất nẻo. Một tiếng súng nổ. Và chung cuộc chỉ còn tiếng khóc than, kể lể của đám đàn bà, con trẻ. Còn những cụ già thì ngồi lặng đi, khuôn mặt dუმ đó bỗng trở nên đanh lại, cằn cỗi như những gốc cổ thụ xù xì, bần bĩ.

Lão Đối vừa nằm chợp đi được một lát thì nghe có tiếng chuột rúc ở đầu hè. Lão choàng dậy, ra ghé tai vào vách gỗ. Thằng Đực rúc lên một lần nữa. Lần này lão Đối quơ cái then cửa và nhắc lên. Đực lén vào nhà nhanh như một con cáo. Hai cha con đụng người vào nhau. Lão Đối hỏi :

- Bữa nay về đông không?

Đực đáp :

- Có nửa "tiểu" thôi.

- Mày ăn gì chưa?

- Tôi đói lắm. Nhà còn gì không?

- Có thịt kỳ nhông. Nhưng hết cơm rồi. Để tao nấu cháo nhé.

Đực không đáp, lần lại giường nằm ngả lưng xuống. Trong lúc ấy, lão Đối lui cui đi lấy gạo. Bỗng Đực vùng dậy nói :

- Thôi đi tía. Nhóm bếp giờ này không tiện. Để tôi đi kiếm tô cơm nguội.

Nói rồi nó xách súng lên ra ngoài. Lão Đối ra đứng cửa nhìn theo. Bóng dáng cao lớn của nó biến nhanh vào bóng tối. Lão lăm lũi trở lại giường ngồi bó gối châm một điếu thuốc. Đồng hồ trên tay lão chỉ hơn một giờ. Đệ mười lăm phút sau thằng Đực trở lại. Lần này nó đem theo thằng Há. Tiếng Há nói :

- Sao không cho ngọn đèn lên?

Lão Đối sực tỉnh :

- Ý quên! Để tao đi thấp.

Que diêm được xòe lên và ngọn đèn hoa kỳ được thấp sáng. Lão vặn cho cái bấc thấp xuống rồi đặt lên đầu giường. Ánh sáng hắt hiu soi bóng hai gã đàn ông mới vào. Thằng Đực vẫn phanh trần trùng trặc với cái quần xà lỏn cổ hữu. Há thì bận quần đùi với chiếc áo cánh màu đen. Tay Há mang một độn giẻ cuốn vòng từ bàn tay lên gần tới khuỷu. Lão Đối hỏi :

- Mà làm sao vậy Há?

Há ngấm nghĩa cánh tay rồi mỉm cười :

- Tôi sơ ý bị thuốc súng nó phụt. Thử cái này đây.

Vừa nói nó vừa đặt một cái lon có hình dáng kỳ quái lên mặt bàn. Cái lon to bằng rưỡi ống sữa bò và buộc chằng chịt dây kẽm. Há tiếp :

- Chẳng kém bịch pha đầu. Rồi đêm nay bác biết.

Lão Đối mở to mắt lên nhìn nó :

- Mà liệng ngoài dốc cầu hả?

Há không đáp chỉ mỉm cười. Cặp mắt nó sáng lên một tia long lanh, dữ tợn. Lão Đối bỗng nhớ đến tia mắt ngổ ngáo của thằng Há ngày xưa, hồi tất cả bọn chúng nó còn nhỏ tuổi và thường chạy nhảy huỳnh huých ngoài sân đất trong những đêm trăng sáng. Bây giờ, đưa theo bên này, đưa theo bên kia, có đứa đã ngã xuống và lão đã cần cố thêm như đã sống tăng thêm gấp đôi tuổi. Lão cố nén một tiếng thở dài dâng lên tám tức ở cổ.

Thằng Đực lần xuống bếp từ lúc nào, bây giờ đã bưng lên nồi thịt kỳ nhông còn nóng hổi. Lúc nó mở cái nắp ra, mùi thịt tỏa lên thơm ngào ngạt. Nó tháo ở đầu súng xuống một gói lá chuối tươi. Gói cơm nguội. Nó nói :

- Cơm bên nhà Lầu đó. Thằng Lầu hẹn chiều ở đồn Phi Mã ra ăn cơm mà nó không về nên ế. Thôi! Cơm nào chả là cơm. Chẳng "Cuộc ra Cuộc vào" thì "Cộng sản Cộng sung" ăn cũng vậy.

Lão Đối lắc đầu chép miệng :

- Mà hung hăng vô ầu nhà nó, có phen đụng, nó bắn mất xác.

- Ý cha! Tía nói dễ nghe hôn! Tui đang thèm gặp thằng Lầu đây. Nó có khẩu Carbine M2 bắn tự động ngon quá cỡ!

Lão Đối thở dài, cố nén một cảm giác nặng nề đang đè trĩu cõi lòng. Lão nhớ đến ngày xưa xa lắc và tuổi ấu thơ của bọn trai tráng. Hồi đó sinh hoạt trong ấp trừ phú và êm ả. Ngoài sân vận động lúc nào cũng có bóng dáng trẻ con chạy nhảy ồn ào. Các trận cầu giao hữu thiếu niên ở ba ấp gần đấy, kỳ nào bọn thằng Đực cũng đem chiến thắng về cho Vĩnh Hậu. Đực ngồi trên vai thằng Há, Lầu phát cờ chạy dẫn đầu. Theo sau là cả một đám đồng đội trẻ con hò hét nhảy múa. Lần nào sự trở về trong vinh quang như thế, lão Đối cũng thấy chúng nó một nồi cháo kỳ nhông thật lớn dưới vầng trăng sáng in rõ từng cọng cỏ ngoài sân đất. Bọn trẻ vừa húp cháo sì sụp vừa thi nhau kể lại những chiến công của từng đứa.

Những ngày êm ả như thế qua đi thật mau chóng. Tới tuổi trưởng thành, thằng Lầu thích bay nhảy nên đăng vào lính. Nó đã dự nhiều trận đánh lớn ở dưới đồng bằng và được mấy cái anh dũng bội tinh. Nhờ thế, nó cậy cục xin đổi được về đồn Phi Mã để có dịp gặp người yêu cũ. Nàng vẫn chờ hán để đi đến một cuộc hôn nhân tốt đẹp. Hai vợ chồng lấy nhau gần hai năm, bây giờ mới sắp có một mụn con.

Còn thằng Đực ở nhà được móc nối theo người ra khu rồi trở về gia nhập du kích xã. Được tin ấy, Lầu đã nói với lão Đối :

- Thằng Đực đã theo C.S thì cháu không còn tình nghĩa gì với nó. Cháu quý bác, mà điều bố buộc cháu phải nói với bác như vậy. Gặp nó, cháu không tha đâu. Cháu xin lỗi bác trước rồi đó.

Lão Đối đem lời ấy về học lại với con trai thì thằng Đực chỉ phá lên cười :

- Chèn đét ời! Bộ tía tưởng nó cứ nói rồi là nó ăn thịt đợc tui ngay đó sao? Tía biểu cho nó hay, thằng Đợc sẽ ăn gan của nó trước.

Còn thằng Há thì đi theo du kích xã trong một trường hợp khá hi hữu. Hồi trước, nó với anh nó, thằng Hoanh, cùng vô dân vệ xã. Bà mẹ mừng vì không phải chứng kiến cái cảnh anh em ruột mà bắn giết nhau ngay trên phần đất của tổ tiên để lại. Nhưng một hôm thằng Há ngồi nhậu lai rai với bốn năm đồng đội. Rượu vào, lời ra, lúc bàn tiệc vào phút sôi nổi nhất thì gã trung đội trưởng của Há bắt đầu giở chứng. Gã nói :

- Đ M. Tao thề trên có trời, dưới có đất là tao sắp vô biệt kích Mỹ rồi. Tao đi thiệt đó. Chỉ hiem có một điều là vợ ở nhà, thế nào nó cũng đi theo tụi nhảy dù, uống lăm. Thiệt tình vậy đó. Vợ tao, tao biết quá mà.

Ngừng một lát như để nổi chua xót của mình thấm sâu vào men rượu, gã lại tiếp :

- Còn mày nghe Há. Mày trẻ tuổi lại hào hoa, lại yêu nước. Mày không yêu nước thì mày vô đây làm chi. Phải không Há?

- Chính vậy đó!

- Chớ sao! Tao đã nói thì bao giờ có điều nào sai đợc đâu. Vì nếu đã sai thì tao không có nói. Phải không Há?

- Phải đó!

- Bây giờ tao đề nghị đem gả vợ tao cho mày, trước khi tao vô biệt kích Mỹ, mày chịu hôn?

Há phá lên cười :

- Thôi đi cha! Cha say dữ rồi, bắt đầu nói càn rồi đó.

- Say cái con c.. Đứa nào biểu ông say ông bán cả làng nhà nó.

- Ờ! Nếu không say thì nói qua chuyện khác đi.

- Qua sao đợc! Tao sắp đi rồi mà.Tao sắp vô biệt kích Mỹ thiệt tình mà. Bởi vậy tao phải thu xếp công chuyện nhà tao cho nó xong đã chớ. Để vợ tao theo mấy thằng dù uống lăm. Vậy mày ưng nó hay không, Há?

Há cúi kính :

- Tôi không ưng!

Gã đàn ông chồm lên :

- Đ.M. Sao mày không ưng? Mày khi vợ tao hả Há? Nói cho mày hay, nó tốt người, tốt nét, đầu có đui què mẽ sứt gì mà mày nói không ưng. Tao hỏi mày một câu nữa, mày có ưng không?

- Không!

Gã đàn ông vớ ngay lấy chai rượu đập thẳng Há một cái vào đầu tét máu. Há sùng quá gầm lên, đập đổ cái bàn khập khiễng và vớ ngay khẩu súng bên cạnh mình, giơ lên bắn chỉ thiên lia lịa. Rủi cho nó, khẩu súng bị lạc nòng ghim ngay hai phát vào một anh dân vệ ngồi ở cuối bàn khiến kẻ xấu số ngã lãn ra, chết ngay trên vũng máu. Thằng Há hoảng hốt sách súng chạy tuốt luôn vô trong đồng. Nó gia nhập du kích xã với một bản án tập nã:

"Bắn chết đồng đội để đào ngũ, có mang theo vũ khí!".

Mãi chín tháng sau ở nhà mới lại có tin tức của nó. Đó là vào dịp thằng Hoanh, anh ruột của nó cưới vợ. Há gửi một lá thư nhờ người cầm tay mang về. Trong thư nó chỉ viết vồn vện:

"Nghe tin anh lấy con Thư. Nó là người tình lý tưởng của tôi. Tôi thề không đội trời chung với anh đó".

Hoanh nhận đợc thư, tức tốc chạy sang nhà Thư hỏi. Thư cười đồng đành :

- Thằng Há con nít mà yêu đương cái gì. Bộ nó cứ tuyên bố như vậy là tôi phải thủ tiết tới già chờ nó hay sao?

Hoanh sung sướng thủ tiêu cái thư vào bếp lửa và mấy hôm sau, đám cưới cử hành trong êm ả. Hoanh để

vợ ở lại ấp Vĩnh Hậu trông mẹ già. Còn gã ban ngày thỉnh thoảng đi về thăm nom, ban đêm lại rút lên phố chợ vì lý do an ninh.

Cách đó ít lâu, một đêm tối trời, thằng Há xách súng trở về. Nó tìm vô mừng chị dâu chun vào. Đến lúc Thư nhận ra nó thì đã trễ. Hôm sau Hoanh biết chuyện, gã lồng lên đòi xách súng vô đồng tìm thằng em bắt nhân vô luân thường đạo lý. Nhưng cánh đồng với những khóm cây duối dại mọc rải rác khắp triền thung lũng, trông tuy êm ả nhưng lại đầy đe dọa, chết chóc. Hoanh không dám mạo hiểm xông vào. Gã chỉ đứng ở đầu mương xả vu vợ một tràng đạn một cách điên cuồng rồi trở về bắt vợ dọn đồ lên chợ ở. Riêng bà mẹ của gã thì nhất định không đi. Bà quyết tâm bám vào mảnh vườn quạnh hiu như cuộc đời hiu quạnh của bà...

o

Ăn cơm xong, lúc hai đứa sửa soạn đồ lễ đi ra, lão Đối nói :

- Tụi bay đừng đi mé cây gòn. Hồi chiều tao thấy họ soát ở đó.

Đực chép miệng :

- Úi! Tía đừng có lo. Soát đâu thì soát, trời mưa ngập nước này rồi tụi nó cũng rút cả lên mặt cầu.

Lão Đối giận dữ :

- Mày đừng có ỷ y. Mấy ỷ y mày chết cha mày.

Đực không đáp làm lủi đi ra. Thằng Há theo sau. Lão Đối bước từng bước nặng nề đi sau cùng. Lão đứng ở cánh cửa nhìn ra ngoài đêm. Trong bóng tối lão thấy lố nhố năm sáu thằng. Hôm nay chúng nó đi đông. Chắc đụng lớn. Lão bỗng thấy hồi hộp như chính mình là kẻ đang tham dự vào cuộc đi của lũ trẻ. Từ hồi nổ súng, lão đã là kẻ tiền đưa biết bao nhiêu lần. Mà lần nào lão cũng thấy tất cả bọn chúng đều như hình hài cốt nhục của chính lão, và chúng đang đem ra thách đố với định mệnh. Cái chết chờ chúng nó ở khắp mọi chỗ, khắp mọi nơi, mọi lúc. Cả những thằng ở bên này lẫn những thằng ở bên kia. Cũng có lần bọn chúng trở về nguyên vẹn. Nhưng cũng có lần năm ba đứa khiêng một hai cái xác trở về trong lằm lì, câm lặng, không nghe ồn ào bằng chuyện chúng nó bắt được một con kỳ nhông trong lỗ cát, hay như một con cá lớn mắc vào lưới câu hồi còn thanh bình của mấy năm trước. Như thế lâu dần, người trong ấp càng thưa, dân càng ít, trai tráng mòn mỏi chết lần, điều đó càng khiến lão ghê sợ phải chứng kiến tuổi trẻ rồ dại thân nhiên lên đường đùa giỡn với súng đạn.

Bọn trẻ rì rầm một lát rồi thấy im hẳn. Tiếng chân xéo lên mặt bùn lép nhép cũng xa dần. Tim lão Đối bỗng thót lại. Lão thấy cô đơn lạ lùng. Lão muốn có sự hiện diện của bất cứ ai vào giây phút đó. Nhưng bốn bề mù mịt một màu đen nặng nề. Không tiếng võng đưa, không tiếng trẻ khóc, sự im lặng như nén lấy tim gan của lão Đối làm lão đau thất lại. Lão uể oải quay vào cài then cửa và bó gối ngồi trên mặt phản. Điều thuốc cháy đỏ lừ không ngớt trên vành môi xám. Mỗi lần lão rít vào khuôn mặt khắc khổ của lão lại sáng lên trong ánh lửa đỏ hồng. Lão im lặng tính từng bước đi của lũ trẻ. Chắc chúng nó đang đi qua cổng rào rồi rẽ xuống mương cá. Ở đó, chúng nó phải băng qua khu lò rèn để tới cột cây số. Đó là địa đầu của vòng đai nằm trong tầm quan sát của toán lính cơ hữu phục kích ở trên cầu. Tới đây, bọn chúng nó chắc chắn phải bò đi như những con rắn để vượt qua một khoảng đất trống trải. Hai đứa chắc sẽ nằm phục ở vệ đường quan sát. Một đứa sẽ leo qua mé tường ở chẵn y viện. Một đứa sẽ vượt qua vườn mít nhà mẹ Đào. Còn hai đứa nữa sẽ phải tình nguyện bò lên dốc cầu liệng bọc phá.

Thằng Đực giữ nhiệm vụ nào trong số đó, lão không thể biết được. Nhưng lão hồi hộp, lo lắng chung cho tất cả. Bên này lẫn bên kia. Thằng Đực, thằng Há, thằng Hoanh, thằng Lầu, đứa nào lão cũng coi như máu mủ ruột thịt. Lão sống ở đây đã nhiều năm. Từ ngày mẹ của lão chữa hoang giờ dạ để lão ở ngay bụi duối trong Đầm Tròn gần đó. Từ đó tới nay đã gần bẩy mươi năm tròn. Bẩy mươi năm không rời khu chợ Lũng lấy vài chục cây số, lão trở nên một hình ảnh gắn liền với những mái nhà tranh, những bụi duối dại, những bờ lau rậm rạp, hay con suối uốn quanh chảy qua cánh đồng gò ghề nom như một cái thung lũng nhỏ.

Cũng vì thế lão yêu mến mảnh đất quê hương của lão đến độ thuộc lòng cả từng biển chuyển dù nhỏ nhất nhất của cảnh vật chung quanh. Lão luôn luôn cầu mong đừng có gì thay đổi trong cái thế giới nhỏ hẹp của lão. Lão cũng luôn luôn cầu mong trong hoàn cảnh bom đạn tứ bề, mọi người trong thôn ấp đừng có ai ngã xuống. Đừng ai cả, vì quê hương mòn mỏi quá rồi. Đối với lão, một khi có tin dữ bay về, lão lại có cảm giác như mình là cây cỏ thụ chịu đựng thêm một vết chém mới của tiều phu. Mất lão sâu quàng, khuôn mặt dùm dỏ, làn da thớ thịt nguội lạnh, run rẩy. Và lão ngồi trầm lặng cả đêm để nuốt sự chua xót đang vun trồng, xới bón cho tuổi già của lão.

Một lát sau, những cây súng ngoài cầu bắt đầu khai hỏa dữ dội. Tiếng súng lạ của bọn thằng Há cũng bắn

tiếp theo. Bầu không khí náo loạn cả lên như tiếng pháo nổ giòn giã trong đêm giao thừa. Những ngọn hỏa châu phụt lên bầu trời chiếu sáng cả những bộ bàn ghế cũ kỹ trước mặt lão Đồi. Làn ánh sáng vàng ủa rung rinh, chập chờn như ánh nến leo lét trong bóng tối, chỉ một lát teo tóp lại rồi tắt ngúm trong khoảng không mù mịt.

Lão Đồi nhồm dậy, lặn ra ngoài đường cái. Mất lão đảo về phía cầu chợ Lũng. Có tiếng đạn vi vút ở bên tai. Những làn đạn lửa đỏ rực của khẩu đại liên bay trong đêm tối như những hình cầu vòng. Rồi một tiếng nổ dữ dội phát ra làm rung chuyển cả màn đêm. Chắc là quả bộc phá của thằng Há. Vòm trời nhaoáng lên một tia chớp xanh rờn rồi tắt ngúm. Nhiều tiếng hò reo, lao xao từ xa vang lại nghe như những tiếng gọi của sự tàn sát. Mãi mười lăm phút sau, tiếng súng mới ngớt dần rồi im hẳn. Lão Đồi ngồi yên một lát nghe ngóng rồi mới nín thở bò lên. Chân lão ngập đầy bùn. Ông quần ướt sũng nước. Bước chân của lão chệnh choạng trong bóng tối. Lão bước lên hè đường. Quanh lão, tiếng muỗi vo ve ở bên tai. Những con muỗi tấp lại, chồn vờn bay loạn xạ trên làn da mặt sần sùi của lão. Lão giơ tay lên đập nhẹ. Bỗng ở bên kia bờ rào có tiếng cất lên :

- Ông Đồi đó hả?

Lão Đồi nhận ta tiếng nói của cụ Chín, má thằng Hoanh. Lão đáp :

- Tui đây. Bà ra đó hỏi nào mà tui không hay?

Bà cụ không đáp mà hỏi lại :

- Tui thấy tui nó tính phá cầu phải hôn?

- Thằng Há nhà bà đó. Ui! Một lon sữa bò mà ăn nhằm gì. Hồi mới xây cầu đó tui biết quá mà. Toàn xi măng đúc cả đó.

Bà cụ kêu lên :

- Ủa! Thằng Há về từ hồi nào mà tui không hay kìa. Hồi chiều mắc mưa thấy muốn nóng lạnh, tui nằm chợ đi từ chợ tối.

Rồi bà chép miệng :

- Ôi! Thằng Há mà có tình nghĩa gì. Từ hồi nó ầu tả với vợ thằng Hoanh, nó cố ý tránh mặt có dám gặp tui nữa đâu.

Bà sụt sịt lên tiếng khóc. Lão Đồi đứng im một lát rồi lịch kịch mở cửa đi vào. Người đàn bà nói với theo:

- Ông nghĩ tui nó có ghé về đây không?

- Chắc đi luôn! Máy đũa ăn no cả rồi. Tui mới nấu nồi kỳ không, tui nó ăn với cơm nguội đấy.

- Thôi đi luôn cũng phải. Ghé vô, lính ngoài đó xộc vào thì mất xác mà vạ lây cả mình.

Lão Đồi chép miệng :

- Nếu có thì cũng phải mai sáng. Trời đất tối đen như thế này, chẳng ai dại gì mà vô.

Lão vừa nói dứt lời thì bỗng có tiếng chân dẫm lên mặt bùn ở đầu hè. Bóng thằng Đực xuất hiện một cách vội vã. Lão Đồi giật mình quay lại. Gã đàn ông bước tới, ghé vào tai cha thì thào :

- Bên mình ngã một "con" rồi. Thằng Bình đó. Tui nó đã đem qua ngã cây gòn. Chừng nào có người lên tỉnh, tía nhắn cho ông già bà già nó hay. Còn thằng Sách bị đạn ở chân, để nó nghỉ ngơi ít bữa. Thịnh thoảng tía tạt qua cho nó tô cháo. Nó nằm trong hầm nhà Cụ Năm Đốc đó.

Nói xong, Đực biến nhanh vào bóng tối. Tiếng chân của gã bước vội vã lên mặt bùn gây thành những âm thanh lép nhép. Lão Đồi không kịp phản ứng được điều gì cả. Người lão chết lặng đi. Lão cảm thấy mạch máu chuyển dồn dập ở đầu ngón tay và chạy lên ngực khiến lão thấy buốt nhói ở tim. Trong óc lão hiện ra hình ảnh óm nhách của thằng Bình với nước da xanh bủng như chì, hai gò má hốc hác, cặp mắt lờ đờ hờm sâu như lỗ đáo. Bình năm nay mười tám tuổi. Hồi đi theo bọn thằng Há, nó mới mười lăm. Mười lăm tuổi mà trông thằng Bình chỉ bé như đứa trẻ mười ba, thân hình nó loắt choắt, ống tay ống chân khăng khiu như ống sậy. Cái trán thấp và hẹp, đôi mắt ngờ nghệch, miệng nó ít khi nở được một nụ cười tươi tắn. Mọi người thường bảo nó gượng gạo, ngu dần, số vất vả.

Hồi thôn ấp còn bình yên, trong đám trẻ cùng lứa tuổi như Bình, nó được coi là thằng khờ nhất. Nó không

biết trèo cây, không biết bơi lội, không thích đá banh, không thích tham dự bất cứ trò chơi nào của lũ trẻ. Nó nhát, điều đó cũng dễ hiểu vì trò chơi nào cũng đòi hỏi phải có sức khỏe, mà thằng Bình thì ốm yếu, èo uột. Cứ nhìn vào những hàng gân xanh nổi rõ trên hai cẳng chân của nó thì đủ thấy. Thứ nữa là ba nó rất dữ đòn. Ông ta dạy dỗ con cái không phải vì mong cho nó được tốt đẹp mà chính là chỉ để giải tỏa những cơn tức giận của mình. Hai vợ chồng ông sống không mấy hòa thuận. Chuyện cãi cọ xảy ra như cơm bữa. Hễ mỗi lần cơn tức nổi lên là ông ta phá phách, đập bàn, đập ghế, đập nồi niêu bát đĩa, đập luôn cả thằng Bình khi đó cứ đứng giương cặp mắt ngu đần lên nhìn bố làm ông tưởng nó muốn trêu tức ông thêm.

Thật ra, những lúc đó nó chỉ nghĩ đến mâm cơm đã được bày ra với tất cả những đồ ăn nghi ngút khói và cầu mong tất cả sẽ không bị đổ bể. Nhưng chỉ một cái đá giận dữ của cha nó là bát đĩa vỡ loảng xoảng, rau muống úp chụp vào tương chao, tô canh chan nước lên tô cơm vừa mới sôi. Nghĩa là dù đói meo ruột chắc chắn phải đến chiều may ra Bình mới được no bụng.

Lớn lên, thằng Bình càng trở nên ngờ ngác và ít nói. Nó chỉ có mỗi một sở thích là được sờ mó, ngắm nghía vào cây súng của mấy anh dân vệ xã. Nhìn bóng dáng của họ, đầu đội mũ lưỡi trai, bụng nịt băng đạn, hai ống quần buộc túm với hai bàn chân xỏ vào đôi giày vải đi rừng, lưng đeo khẩu súng đen sì có bóng gỗ bóng loáng, thằng Bình coi đó là một con người lý tưởng. Khẩu súng đối với nó là một dụng cụ có thể giải quyết được tất cả mọi chuyện, nhất là với những kẻ yếu đuối như nó. Cứ đặt súng lên vai, kéo cái cần lên đạn rồi bóp cò. Đâu có khó khăn gì! Nó chưa được bắn thử bao giờ, nhưng quan sát những hành động đó thì thật là kỹ càng. Buổi chiều nào nó cũng lảng vảng ở sân cỏ để xem người ta tập bắn. Bắn giả vờ thôi, vì đạn được ở đây quý giá hơn tiền bạc. Nó học lỏm được đủ mọi thế: bắn đứng, bắn quì, bắn ngồi, cả bắn nằm nữa. Và mỗi khi một anh dân vệ vừa bóp cò, miệng vừa kêu "Pàm" một phát thì ở bờ cỏ đằng này thằng Bình lại toét miệng ra cười một cách khoái chí. Nó tưởng tượng trong đầu là nó cũng đang làm y hệt như thế. Nhưng là nó đang bắn bằng đạn thật kìa. Tiếng súng sẽ nổ giòn, âm thanh sẽ rung chuyển cả một vùng im vắng và viên đạn nhất định phải ghim trúng hồng tâm của bất kỳ cái đích nào mà nó muốn nhắm tới. Đối với nó, chẳng có gì là khó cả. Hồng tâm ở đó, đầu ruồi ở đó, lỗ nhắm ở đó, cứ kể cho thẳng, nhắm cho chắc rồi bóp cò cho ngon, thế là địch quân ngã rồi. Nó sung sướng như thể chính nó đã gây ra được những chiến công mà anh dân vệ nào cũng mơ ước. Chẳng hạn như giết giải khô nguyên trong một cuộc thi bắn, đâu có khó gì. Dần dà rồi thằng Bình làm quen được với một gã dân vệ xã. Nó cung cấp cho gã đủ mọi thứ tiện nghi mà nó lấy được ở nhà: nước tương, chanh, ớt, trái cây, hột vịt, măng tre và gỗ, nữa. Ngược lại, mỗi lần tới phiên gác của gã, Bình lỏn tới mân mê cây súng bằng một cử chỉ hết sức nâng niu và kính trọng. Trước, nó còn sờ mó, vuốt ve, sau nó cầm lên ngắm nghía và vác lên vai đi đi lại lại. Gã dân vệ nhìn nó mỉm cười :

- Đừng có ham. Mày chỉ ôm nó chừng mười lăm phút là nó nặng như cái cối đá đeo.

Bình vênh mặt lên hãnh diện :

- Tui giữ được. Giữ hoài. Có nặng gì đâu!

- Ờ! Có nặng gì đâu. Tao thách mày vác nổi mười lăm phút đó. Vác được tao đãi một chai la de.

- Thiệt hôn?

- Ai thèm nói dối con nít. Nè! Bây giờ sáu giờ năm nè! Tới sáu giờ hai mươi mà mày không rời cây súng khỏi vai, tao chạy qua bà Tư mang la de về đây cho mày uống ngay.

- Để ợt mà!

- Mà điều phải vác cho ngay, đứng cho thẳng. Mày mà nhút nhít cây súng là thua đó đạ! Ừ! Mà mày thua thì phải mất gì cho tao chứ?

- Mất chi?

- Hột gà hột vịt gì cũng được. Thôi chực hột gà đi.

- Hồng biết nhà còn tới số đó hông. Bữa nay má tui mới mang lên chợ một rổ bự rồi đó.

- Hồng còn thì tao chờ. Gà để hoài mà, đâu có hết.

- Được rồi. Tui đứng nè!

- Ừ, mày đứng đi. Đứng theo thế nhà binh đó. Cái chân phải vầy, cái tay phải vầy. Nhút nhít là hư ạ!

Vừa nói, gã đàn ông vừa làm điệu bộ nghiêm chỉnh như trong đời binh nghiệp của gã chưa bao giờ gã

nghiêm chỉnh đến như thế. Thằng Bình cứ trông gã mà răm rắp làm theo. Khẩu garant nằm chỉnh ỉnh trên bả vai xương xẩu và còm cõi của nó. Hai cẳng chân khăng khiu ép sát vào nhau, những mạch máu xanh rờn nổi lên ngoằn ngoèo như lột chân của loài rắn. Đứng nghiêm chỉnh xong, Bình hỏi :

- Đúng chưa?

Gã dân vệ bẻ hành bẻ tỏi, sửa nắn một lần nữa rồi nói :

- Rồi đó! Cứ đứng yên như vậy nghe em. Mày lắc một cái là mày mắt chực hột gà đó nghe.

Bình khẽ mỉm cười. Khẩu súng có nặng gì đâu. Bất quá chịu đựng mười lăm phút cho gã đàn ông phục tài. Mười ngón chân của nó bấu xuống đất. Bàn tay giữ chặt lấy báng gỗ. Cổ nó ngay đơ. Hai mắt nhìn thẳng. Nó cố gắng thờ thật nhẹ để khỏi nhúc nhích hai chân. Trong lúc đó, gã đàn ông tháo cái đồng hồ trên tay ra, lắc lắc, nghe nghe, chứng tỏ đồng hồ của gã còn chạy tốt, rồi trịnh trọng đặt lên bàn. Thời gian nặng nề trôi qua. Năm phút, rồi mười phút. Gã bắt đầu e ngại vẻ mặt lầm lì của thằng oắt con. Nó không có vẻ gì là sắp sửa sụm xuống cả. Cẳng chân nó vẫn thẳng tắp. Hai gót chân dính cứng vào nhau. Mười ngón chân mỗi lúc một bậm chặt xuống nền đất. Chỉ có hai vai của nó thì trông thật tội nghiệp. Một bên bị đè trĩu hẳn xuống dưới sức nặng của khẩu súng. Còn bên kia nhô hẳn lên.

Nhưng nó lì. Thật là lì. Nó tranh đấu bền bỉ với sự mệt nhọc và khó chịu. Điều đó khiến nổi e ngại của gã dân vệ mỗi lúc một tăng dần. Gã cầu cứu đến cả mấy con ruồi quái ác cứ bò lờn vờn trên hai đùi của thằng bé. Gã tự nhủ chỉ cần vài con thôi, vài con hoành hành như chúng đã hoành hành trong giấc ngủ của gã là đủ để cho nó hết cái vẻ đứng chôn chân như trời trồng một cách đáng ghét kia. Nhưng lũ ruồi không lay chuyển được nó. Mười hai phút qua rồi. Vẻ mặt của thằng Bình chỉ hơi đổi khác một chút. Hai tai nó đỏ lên. Cái cằm bạnh ra. Hơi thở của nó bắt đầu dồn dập. Có thể nó sắp thua đấy. Nhưng ba phút còn lại ít ỏi quá. Gã dân vệ không tiếc chai la ve nhưng gã tiếc chực trứng gà. Gác buổi tối mà làm một xoong cháo đập trứng gà vô thì chẳng còn lúc nào sáng suốt cho bằng. Gã phải tranh thủ thời gian để khỏi hụt bữa cháo thơm lừng đó. Điều này thì dễ. Gã làm bộ đi lại trước mặt thằng Bình để kiểm soát rồi gã nói :

- Giỏi thiệt đó đa! Không khéo tao mất la de với mày, Bình ạ. Để tao coi mấy giờ rồi.

Vừa nói, gã vừa chạy lại phía bàn cầm chiếc đồng hồ lên, tay gã vịn ngoéo cây kim dài cho chậm lại năm phút. Miệng gã la lên :

- Chà! Hết mười phút rồi. Mày ráng lên. Năm phút nữa có la de nhậu là cái chắc.

Đoạn gã dí chiếc đồng hồ vô mặt thằng Bình. Gã nghe thấy hơi thở của nó dồn dập ở mũi. Hai cẳng chân của nó mỗi lúc một run hơn. Cánh tay khăng khiu của nó nhấp nhòm muốn ngã cây súng xuống đất. Gã mỉm cười một cách đắc thắng và nói thêm :

- Cấm cụt kịt đó nghe em! Thế đứng nhà binh mà. Đâu phải chuyện giỡn!

Nhưng thằng Bình không cố được nữa rồi. Lưng nó còng lại. Bàn chân cố bấu xuống mặt đất mà như muốn rời ra, hất cái đầu của nó chúi xuống. Rồi trong một cử chỉ mất thăng bằng, nó làm khẩu súng chao hẳn đi, thiếu một chút xíu nữa là nó ngã va đầu vào vách gỗ. Mặt gã đàn ông sáng rỡ hẳn lên. Gã la to:

- Rồi! Rồi! Thua rồi nghe! Rõ ràng nghe! Thiếu điều mày chọc mũi súng làm thủng vách con nhà người ta.

Mặt thằng Bình đỏ lên. Nó buông khẩu súng xuống đất và dậm chân tức tối. Gã dân vệ hí hửng nhặt cây súng để lên bàn rồi rót cho nó một ly nước mưa. Gã nói :

- Thôi, chả có la de thì tao xin cung hiến mày ly nước mưa này. Giải an ủi mà. Kể ra thì mày cũng chỉ lấm đó chớ!

Thằng Bình không nhận ly nước mà vùng lên chạy. Gã đàn ông háp tấp chạy theo. Gã nom thấy nó vừa mất hút sau bụi duối ở đầu lối rẽ.

Gã la lớn :

- Mày chơi bừa, ông cất cu! Đ.M, mơi nhớ đem hột gà lại cho tao nghe, mày!

Hôm sau thằng Bình không lại. Mãi ba bốn ngày sau nó mới lò dò tới. Nó mang đủ số trứng thua cuộc. Gã dân vệ xuyết xoa khen nó là người có "lương tâm". Đêm hôm đó mấy người thay nhau trông nồi cháo. Ăn cháo đã đời rồi, gã dân vệ quay ra ngủ. Gã trao cho thằng Bình nhiệm vụ coi chừng súng của gã. Còn thằng Bình thì

khoái chí tử đi rồi. Nó vác cây súng ra ụ đất ngồi y như một chiến sĩ thực thụ. Nó sung sướng với cảm giác thấy mình làm người lớn. Mà thứ người lớn quan trọng, bạn bầu với súng, với đạn, với sự nguy hiểm chết chóc và đêm tối mịt mùng chứ không phải thứ người lớn chỉ biết đòi hỏi, đánh chửi vợ con như tía của nó.

Ít lâu sau, tình hình biến chuyển hơn. Lác đác đã thấy du kích xã lớn vờn xuất hiện quanh vùng. Thành Bình bị thằng Há móc nối, gây cho nó những tư tưởng thù hận gia đình, thù hận mọi người. Há xui thằng Bình ăn cắp khẩu súng của dân vệ xã để ra khu lập công. Nó cho thằng Bình coi những kỷ vật của nó hồi ở trong khu. Đặc biệt nhất là tập an-bum, khi kéo ra thì là một dãy ảnh dài dán trên một băng giấy gió, lúc gấp lại trông xinh xắn như một quyển sổ tay. Tập ảnh này thằng Há được tặng thưởng trong một kỳ thi đua học tập và nỗ lực phục vụ công tác sản xuất. Nội dung của những bức ảnh, đối với thằng Bình có rất nhiều vẻ hấp dẫn. Ngoài mấy bức ảnh của các lãnh tụ ra, còn có những bức chụp cảnh bộ đội kéo pháo qua đèo, cảnh chuyển quân băng rừng rậm, cảnh sinh hoạt tập thể bên ánh lửa bập bùng trong hang đá. Thằng Há nói :

- Mày theo tao đi. Ra đó ngày nào cũng vui như tết. Mọi người, ai ai cũng coi mày như ruột thịt. Cộng sản mà, chứ đâu có bê bối như tụi trong đây. Rồi mày chớp được súng thì súng là của mày. Còn được ăn thêm cái giải thưởng lập công nữa là khác. Mày có nhớ thằng Thu hôn? Chèn ơi! Thằng đó nít hơn mày, cù lằn hơn mày, thế mà bây giờ được làm anh hùng chiến dịch đó. Mày đâu có thua gì nó, phải hôn?

Bình bần khoản :

- Tui trốn đi rồi, mai mốt trở về ông già ông đập chết.

Há phá lên cười :

- Đ M. Coi thằng nói chường anh ách. Tao biểu cho mày hay, mày đi đây là đi vì dân, vì nước, không phải mày đi chơi bời, ăn trộm, ăn cướp mà lo. Tới lúc mày về rồi đó ghen, mày le gấp ngàn lần ông già tía nhà mày đó. Ông dám lôi thôi kí gì. Lôi thôi thì đem bắn bỏ, ăn nhằm gì đâu. Ông phong kiến quá cỡ, tao biết mà!

Bình ngập ngừng :

- Mà điều còn má tui, tui thương bả.

Há cướp lời :

- Mày càng thương má bao nhiêu mày càng phải đi bấy nhiêu chớ! Mày thấy hôn, má mày hiện giờ đâu có sướng? Vài bữa một lần, tía mày đập cho thấy bà, thiếu điều ói máu ra mà chết, ăn nhằm kí gì. Nay mày vô vùng giải phóng, mai mốt mày về giải phóng cho má mày luôn, như thế còn ngon bằng mấy ở nhà phải nghe đánh, nghe chửi hoài mà có giải quyết được gì đâu. Tin tao đi. Tao kinh nghiệm cuộc đời rồi mà. Tới chừng mày trở về, tía mày không lót chiếu hoa đón mày, tao cứ đi bằng đầu. Thiệt đó, tao nói thiệt đó.

- Tôi bé thế này, người ta nhận chớ?

- Ý! Bé mới quý. Càng bé càng quý. Người ta chỉ cần mỗi cái có tinh thần cao thôi. Có tinh thần cao màn việc gì cũng tốt hết. Tới chừng mày ra, lại mang thêm được cây súng nữa đó nhen, ăn cái giải thi đua lập công là cái chắc. Người ta sẽ kiệu mày lên, hoan hô mày hết mình. Mày lại có cả giấy ban khen nữa. Le quá cỡ mà!

Bình hớn hờ :

- Vậy để tôi lấy trộm súng của anh Thành. Ảnh cho tôi cầm súng của ảnh hoài.

Há vỗ tay :

- Vậy là số dách rồi! Tao thua mày luôn đó!

Ba hôm sau, quả nhiên thằng Bình chớp được khẩu garat và theo thằng Há trốn biệt ra khu. Báo hại bà già của nó khóc hết nước mắt.

Ít lâu sau thằng Bình trở về. Nó không được người ta trải chiếu hoa tiếp đón như viễn tượng tốt đẹp mà thằng Há đã vẽ từ hồi dụ nó ra khu. Con đường dẫn vô ấp Vĩnh Hựu xơ xác và tiêu điều hơn là ngày nó ra đi. Nhiều thân cây bị tróc rễ. Những bức tường xám lố chỗ vết đạn làm trơ ra từng mảnh vôi trắng xóa. Dấu vết của nhiều cuộc đụng độ còn đó và trong đám thanh niên, bên này hay bên kia, đã có nhiều kẻ ra đi không bao giờ trở lại. Trông thằng Bình bây giờ có vẻ già dặn hơn trước, mặt nó đanh lại, cặp mắt đục và sâu hơn trước, thân hình vêu vao còm cõi vì thiếu ngủ. Nhiều hôm ở trong khu, Bình nhớ nhà, không cầm lòng được, tu lên khóc. Báo hại thằng Há, có lúc quá bực mình đã phải văng tục một câu :

- Đ.M. Cách mạng cách mạng như mày thì chết cha cả nước rồi còn gì.

Thằng Bình tủi thân khóc to hơn nữa. Há phải đổi giọng đỡ dành :

- Mày cù lần lăm biết không. Đi theo cách mạng mà còn đầy tính chất nít nhỏ lên hai, lên ba như vậy các đồng chí ấy cười cho thối mũi. Rồi mai này lên khu, theo lớp huấn luyện, họ vạch mặt chỉ tên mày ra: "Có phải đồng chí phụ trách tiểu ban ngủ nhè ở Vĩnh Hựu về đó không?". Đ.M. Khi đó mày ăn nói làm sao? Chèn ơi! Tao thì tao chun cha nó xuống hố cho rồi, nhục hết sức!

Ngừng một chút, Há tiếp :

- Mày chưa lên trần, mày chưa thấy đó chứ, có những thằng còn nít hơn mày mà tụi nó phục vụ cách mạng như điên. Có lần tao trông thấy một thằng nhóc bị máy bay Mỹ rượt, nó vừa chạy vừa dùng súng cá nhân chống trả. Mỗi lần máy bay xà xuống lia một loạt đạn là nó lại nằm ngửa ra, bắn lại một phát. Cứ ù thế suốt buổi, nó lia hết một băng tiểu liên. Hơn hai chục lần máy bay Mỹ chúi đầu xuống, hơn hai chục lần nó bắn lại, như bò điên.

Bình ngắt lời :

- Rồi có trúng được cái máy bay nào không?

Há la to :

- Chèn ơi! Trúng chứ sao không! Một mình nó hạ mười mấy máy bay Mỹ, được bao nhiêu là giấy ban khen ấy chứ!

Bình gặng :

- Mà điều chính mắt anh trông thấy chứ?

- Tao mà nói dối mày tao cứ đi bằng đầu! Mắt tao thấy! Tao thấy đảng hoàng mờ. Người ta in cái vụ đó vô sách đảng hoàng mờ. Bữa nào mày có dịp qua liên lạc bên kho B4, mày biểu mấy đồng chí bên đó kể chuyện Măng Tầm Vòng trong bộ Cửu Long Cuộn Sóng của Trần Hiếu Minh cho mà nghe. Tao đâu có thèm bịa chuyện.

Ngừng một lát để cho sự tin tưởng ngấm sâu vào trí óc non nớt của thằng bé, Há lại tiếp tục nói :

- Dưới ánh sáng soi đường của cách mạng cái gì cũng có thể xảy ra được tuốt, cái gì cũng làm được tuốt, chứ ai lại tu lên khóc vì nhớ vú mẹ như mày! Rầu thúí ruột tao ra đó, Bình.

Thằng Bình cãi :

- Mà điều xa thì phải nhớ chứ. Vậy má anh, anh có nhớ không?

Há chỉ vào bụng mình :

- Tao nhớ mà điều tao để trong này! Tao đã thè rồi mờ! Hể sự nghiệp cách mạng mà không thành, tao hông có thèm về nhà nữa!

Bình trợn mắt :

- Rồi mình đi biệt như vậy, nhớ bà chết thì sao?

- Chết thì chôn! Người ta ai mà không có một lần chết. Mà điều chết như vậy có ý nghĩa hơn. Tuy già, bà không đi, nhưng như vậy cũng là một cách đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân đấy chứ. Còn hơn giữ dịt con cháu ở nhà để Mỹ về Mỹ ăn tươi nuốt sống à?

Thằng Bình trợn mắt :

- Trời đất ơi! Tụi nó ăn thịt người thiệt đó sao?

Há hoa chân múa tay :

- Ăn chứ sao không! Bộ không ăn thịt người thì làm sao mắt nó xanh, tóc nó vàng được. Mày thấy hôn, mắt mày, tóc mày đen quá cỡ mà! Bởi vì mày với tao là người chỉ ăn rau, ăn thịt bò, thịt heo, chứ có bao giờ ăn thịt người đâu.

Bình vùng lên :

- Thôi thế anh cho tui về, tui canh chừng má tui. Có khẩu súng này, gặp Mỹ là tui bắn bỏ!

Thấy luận điệu tuyên truyền của mình xoay sang một tình thế bất ngờ, thằng Há vội vàng nói :

- Mày ngu như con chó vậy đó. Thịt má mày dai nhách, ai thèm ăn. Ăn là ăn mấy cổ kia. Mấy cổ trắng ngần, thịt thơm thiệt là thơm.

- Thiệt hôn?

- Tao mà nói dối mày tao cứ đi bằng đầu. Mày tin tao đi! Tao kinh nghiệm cuộc đời lắm rồi mờ.

- Nếu vậy tôi nhất quyết giết Mỹ lập công, vừa để trả thù cho mấy chị đó nữa.

Há vỗ tay :

- Hoan hô tinh thần cao! Phải cao như vậy mới được chớ. Bây giờ thì tao thua mày rồi đó, tao nói thiệt đó, nghe Bình!

Nhưng chỉ mấy tuần sau, thằng Há lại thay đổi lập trường. Nguyên do là vì ăn kham khổ quá, thằng Há thấy thèm một bữa thịt gà với măng tre. Nó xúi thằng Bình :

- Mày về thăm bà đi, coi bà có ốm đau gì hôn. Đi biệt cả năm, nghĩ cũng kỳ!

Bình sượng run lên :

- Thiệt hôn? Anh cho tui về thăm hôn?

- Tao nói dối mày tao cứ đi bằng đầu! Mà điều đi cho chóng, về cho nhanh. Tao lo giùm công tác của mày một hôm thôi. Mày về trễ, cấp trên khiển trách, mày ráng chịu.

Bình nhảy cẫng lên :

- Tui về thiệt ọ! Một buổi thôi cũng được nữa là một hôm. Chừng nào tui đi? Sớm mai, được hôn?

- Được chớ sao không. Nhớ nghe! Chọn lấy đôi gà thiệt bự mang vô đây anh em mình nấu cháo ăn chơi nghe mày!

- Dễ ợt mà.

- Ờ thì dễ. Mà điều nhớ má mày không cho thì sao?

Bình cười hì hì :

- Chả cho thì tôi lấy.

Há vỗ lên vai thằng bé bồm bộp ra chiều thông cảm :

- Đúng vậy đó. Đúng vậy đó. Chả lấy thì để làm chi? Nay mai tụi Mỹ về làng, nó chớp mắt còn uống bằng mấy!

Thế là hôm sau thằng Bình trở về ấp. Đặt chân lên chốn cũ, nó thấy cửa đóng then cài, vách gỗ ẩm mốc, mạng nhện chằng lưới rậm rịt. Ba má nó đã dọn nhà lên tỉnh ở từ hồi tháng trước. Nhìn ra chung quanh, cỏ mọc đầy lối đi, vườn tược xơ xác, gà què ngoài chuồng cũng trông trơn chẵn còn dấu vết sinh hoạt gì trên khoảng đất hoang vắng đó.

Thất vọng, thằng Bình ngồi khóc một mình trên hàng hiên. Nước mắt của nó ướt đầm đìa hai bên má. Nó nhớ đến những kỷ niệm đã trôi qua. Những kỷ niệm chẳng lấy gì làm êm đềm, nhưng cũng khiến nó rạo rục và tiếc xót. Ở góc này, đã có lần tía nó xoắn tóc má nó vào bàn tay rồi lấy chân dận lên lưng má như người ta dầy xéo một con vật. Ở góc kia, đã có lần má nó ngồi khóc nỉ non rờn rã suốt một đêm trường. Trong lúc đó, tía nó chửi mắng mãi, mỗi mồm, nằm ngáy như sấm trên phản gỗ kê chắn ngang lối cửa ra vào. Ở trong nhà, Bình cậy vách nhìn ra, vừa nhìn mái tóc xõa xợi trên đôi vai gầy của mẹ, nó vừa thút thít khóc. Những kỷ niệm chua xót, náo nê đó bỗng nhiên trở lại trong tâm trí của Bình như một cơn bão lốc. Nó chợt thấy tất cả những hành động vô lý của mình khi bỏ nhà ra khu rờn rã trong tám tháng trời, không một lần bèn mảng trở lại thăm chốn cũ. Tía nó bây giờ ra sao? Má nó bây giờ thế nào? Ôi, chưa bao giờ thằng Bình thấy tiếng gọi của gia đình thiết tha và hối thúc cấp bách như lúc đó. Càng nghĩ nó càng rầu rĩ. Càng rầu rĩ nó càng khóc. Khóc chán nó mệt mỗi nằm

lăn ra thềm đất ngủ vùi.

Đến lúc nó tỉnh dậy thì có một bàn tay xương xẩu đang rờ rẫm trên mặt của nó. Trờì bên ngoài đang chập choạng tối. Dưới làn ánh sáng mờ mịt của thời gian tranh tối tranh sáng, nó thấy thân hình gầy guộc của lão Đồi in rõ trong khoảng không gian mờ đục trước mắt. Nó hốt hoảng choàng dậy và nhớ đến thanh mã tấu ghếch ở chân cột. Thanh đao còn đây, lưỡi sắc của nó sáng lên một cách lạnh lẽo. Đó là vật hộ thân của Bình được thằng Há dúi vào tay sau khi tước đi của nó khẩu súng. Há nói :

- Mày để súng lại kéo một mình mày ở đó nhớ có gì thì mất uống. Phòng thân bằng thanh mã tấu này là đủ chán rồi. Mã tấu thứ thiệt đó, nghe em. Một mình nó cũng ăn sơ sơ ngọt một chục cái đầu rồi đó!

Trong một giây hốt hoảng, thằng Bình nhào lại phía chân cột và bàn tay cầm lấy thanh đao. Nhưng lão Đồi đã cất tiếng :

- Thằng Bình phải hôn?

Bình rụt rè :

- Tôi đây!

- Chèn ơi! Mày coi trời bằng vung! Dân vệ mà vô tới thì rồi đời mày rồi còn gì.

Bình cãi :

- Tụi họ ở "ngoài", có vô đâu mà lo.

- Hừ, cấp này không giống như hồi xưa đâu con! Họ đi tới, đi lui, rồn trong đây hoài hà.

Thấy thằng Bình im lặng, lão tiếp :

- Mày nhớ thằng Thành hôn?

Bình gật đầu :

- Nhớ!

- Hồi trước mày lấy súng của nó phải hôn?

Bình im lặng không đáp, lão tiếp :

- Nó phải bán ba sào đất lấy tiền đền cây súng, lại chạy chọt mãi mới khỏi đi tù. Nó hứa gặp mày là nó cắt gân, đừng coi thường, con ạ!

Thằng Bình nghe nói lạnh buốt xương sống. Nó e ngại nhìn ra chung quanh. Nó tưởng như hình dáng to lớn phịch phịch của gã đàn ông đang hiện ra trong bóng tối, giương cặp mắt đỏ ngầu lên nhìn nó. Bàn tay của nó nắm chắc lấy cây đao. Tuy thế, hình như những tóc gáy của nó cũng đang bắt đầu dựng ngược lên. Bầu không khí bỗng trở nên đầy đe dọa. Một lát, lão Đồi nói :

- Đi qua bên đây. Chắc mày chưa ăn gì phải hôn?

Bình làm lũi đứng dậy. Nó theo lão Đồi băng qua con đường đất nhỏ và tiến về phía căn nhà của lão ẩn sau một lùm cây. Vào giờ ấy, sự sinh hoạt trong ấp Vĩnh Hựu như chìm lắng hẳn đi. Sau khi khêu ngọn đèn đất lên cho vừa đủ sáng, lão Đồi lụi đi lấy cơm cho thằng Bình ăn. Nó nhai nhóp nhép trong bóng tối. Tuy đói cồn cào nhưng miệng nó vẫn đắng lại. Những cọng dưa trong mồm gây cho nó cái cảm giác như mình đang nhá một mớ cỏ. Trong lúc đó, lão Đồi vừa ngồi ngắm nó ăn, vừa im lặng hút thuốc phì phèo. Lâu lắm lão mới nói :

- Bây giờ mày ở đâu?

- Tuốt mé trông!

- Có cả thằng Há ở đó chớ?

- Dạ, ở cùng chỗ mà bác.

- Nó mạnh không?

- Ảnh khỏe như voi.

- Nó làm gì ở trông?

- Huấn luyện viên quân sự

- Le dữ! Còn mày?

- Liên lạc lảng nhãng!

- Đi như vậy mà không tìm cách lên về thăm má mày vài lần. Tội nghiệp bà, chẳng hôm nào bà không khóc vì mày.

- Bây giờ bà đâu bác?

- Lên tỉnh rồi. Cả tía mày bây giờ cũng làm ăn lớn lắm ở trên.

- Làm gì?

- Chung thầu với ai cái gì đâu, làm sao tao biết.

- Mời cháu tìm lên trên, được không bác?

Lão Đồi giật mình :

- Mày tính bỏ hàng ngũ rồi lên đó hả?

- Bỏ!

- Bỏ chán rồi sao?

- Không biết nữa. Mà điều cháu muốn gặp má cháu.

- Coi chừng đó. Mày lên tỉnh không có giấy tờ, người ta bắt được, điều tra ra cái vụ ăn cắp súng thì lôi thôi to.

- Cháu con nít thế này, ai mà bắt.

- Thì phải lo xa như vậy chứ.

- Mà điều bác biểu có nên không?

- Nên chứ sao không. Tao còn mừng! Để tính coi có cách nào đi thoát chặng cột cây số không. Thăng Thành bây giờ lập thêm vọng canh ở đó.

- Cháu chun vô bồ, bác gánh đi được không?

- Mày nói dễ nghe, Tự nhiên tao khiêng bồ đi đâu, làm chi? Nó nghi tất nó khám chứ.

- Hay cháu đi vòng quanh mé đồng, bọc lối Đầm Tròn bên quốc lộ. Sáng sớm mai bác đón cháu ở quán bà Quới, được không?

- Bộ mày tính tao phải dẫn mày lên tỉnh sao?

- Cháu năn nỉ bác đó. Cháu đi một mình người ta nghi. Có bác bảo đảm, ai xét giấy làm chi.

- Vậy cũng được.

- Sớm mai, nghe bác. Bác đi càng sớm càng hay.

- Còn mày?

- Bây giờ cháu lên đó. Đêm thế này, dễ luồn lọt ngõ ngách, bác à.

Lão Đồi không đáp dụi mẩu thuốc lá cuối cùng vào cột gỗ rồi ngồi trầm ngâm. Trời bên ngoài không trăng sao. Nền trời tối đen như mực Thỉnh thoảng ở trong khoảng mênh mông mù mịt đó lại vọng lên tiếng động cơ của những chiếc máy bay nặng nề đi ngang qua ở độ rất cao. Quanh quất trong những vũng mương gần đó, đôi

lúc lại có tiếng ếch nhái quậy nước làm vang lên những tiếng lũm bũm. Âm thanh tuy nhỏ nhưng cũng đủ làm khuấy động cả một khoảng không im lặng nặng nề, như một sợi dây đàn căng thẳng chỉ cần một sự đụng chạm rất khẽ cũng đủ rung lên những tiếng chát chúa.

Căn phòng của lão Đối như hẹp thêm lại, khoảng ánh sáng leo lét của ngọn đèn yếu đuối không với tới mấy cái chân cột. Chỉ còn những mảng vàng vọt đục lờ in trên vách gỗ làm nổi bật lên bóng dáng của hai ông cháu được phóng to gấp ba bốn lần. Ngồi im một lát thằng Bình đứng dậy. Nó nói :

- Thôi cháu đi. Hẹn ông sáng sớm ngày mai nhé, ông Đối.

Lão Đối khẽ gật đầu. Lúc thằng bé lách qua cánh cửa, lão mới nói với theo :

- Cần thận đó, nghe con.

Thằng Bình quay lại nhੌn một nụ cười gượng gạo. Không còn vẻ hồn nhiên nào in trên nét mặt thơ ngây của nó nữa. Hai hàm răng trắng nhờn như quá lộ liễu trên khuôn mặt vêu vao. Cho đến giây phút đó, lão Đối mới thực sự cảm thấy nó xa lạ với mình. Ngần nấy tuổi đầu, sống bám vào mảnh đất quê hương dai như sức sống của những con đĩa đói trong Đàm Tròn, tất cả mọi sự kiện nào xảy ra ở đây, dù là một thân cây mục ruỗng, một bồn cỏ héo úa, một con gà chết dịch hay một nhân vật trái nắng trở trời, lão đều thông suốt như tất cả mọi phần huyết mạch chạy trong thân thể cần cỗi của lão.

Vậy mà bây giờ nhìn thằng bé, lão thấy như giữa mình với nó có một sự cách biệt sâu xa. Lão tự hỏi cái gì đã làm cho lão cảm thấy điều đó? Phải chăng bây giờ nó không còn chia sẻ với lão nếp sống nhọc nhằn ở đây, bây giờ ý nghĩ của nó không hòa cùng ý nghĩ của lão về một trận banh tròn, một đám tế lễ ồn ào, náo nhiệt hay về thời tiết ảnh hưởng đến đời sống của toàn thể mọi người trong ấp Vĩnh Hựu. Ôi! Cái thuở xa xưa ấy như chìm lỉm trong tiềm thức dai dẳng của lão. Chúng nó có thể không nhớ, nhưng lão thì chẳng thể nào quên được. Đó chính là cái nguyên do mà lão không rời bỏ chốn này, cho dù súng đạn, chết chóc vẫn xảy ra hàng ngày như cơm bữa.

Lúc thằng Bình đi khỏi và tai lão đã lắng nghe thấy tiếng chân của nó tan biến hẳn vào bóng đêm tịch mịch, lão Đối mới bắt đầu cài cửa và lên nằm duỗi dài trên phàn gỗ. Giác ngủ đến với lão chập chờn. Hình ảnh của gia đình lão, gia đình thằng Hoanh, thằng Bình và tất cả mọi người mà lão quen thuộc hình như thấp thoáng ẩn hiện trong ý nghĩ của lão.

Cho đến lúc có từng tràng đạn nổ dài xé rách bầu không khí tĩnh mịch xen với tiếng reo hò từ xa vắng lại, lão mới giật mình thức giấc. Lão nhੌm phất người lên và nhảy bỏ lại phía vách nghe ngóng. Tiếng súng vẫn vang lên ở gần đó một lát, trở thành rời rạc lẻ tẻ, rồi im hẳn. Tim lão Đối đập mạnh trong lồng ngực. Mạch máu của lão như đông cứng lại đến tê dại cả tay chân. Lão lẩm bầm cầu khẩn cho thằng Đực không phải là nạn nhân.

Sáng hôm sau lão Đối y hẹn lần mò lên cột cây số từ sáng sớm. Nhưng lão không thấy thằng Bình. Trong bầu không khí ẩm ướt còn vương vất sương mờ buổi sớm, lão chỉ nghe thấy tiếng động thanh thoát của những con "tè hoét" vọng xuống từ những lùm cây cao và tiếng cành khô rơi rụng trong từng đám cỏ xanh mượt lóng lánh những giọt sương mai. Mãi đến khi trời sáng hẳn lão mới thấy Hoanh lững thững xách súng từ đồn về ấp nghĩ ngơi. Lão vội hỏi :

- Đêm qua có chuyện gì thế?

Hoanh đáp :

- Thằng Bình! Trời đất ơi, thằng nhóc mà to gan. Bác có thấy nó về trông hôn?

- Bình nào? Có ai ở đâu ra mà thấy.

- Thằng Bình ở kế bên nhà bác đó. Một hồi nó cướp súng rồi trốn ra bưng bác không nhớ sao?

- Ừa! Mà nó làm sao?

- Đêm qua nó lại mò về. Thế mới gớm chớ. Chỉ thiếu có chút xíu nữa là cháu chộp được nó rồi.

Lão Đối mừng rơn trong bụng :

- Thiệt hả?

Hoanh kể :

- Hồi hôm cháu ngồi đi tiêu ở mé xé cây gòn tuốt đầu kia kia. Trời tối đen như mực, cháu đâu có thấy cái gì. Tới chừng trở về đến chỗ ngoẹo vô con đường ra chận y viện đó, thì cháu đụng ngay phải nó. Cháu hét hồn tưởng ai. Cháu mới lên tiếng thì nó áp úng không trả lời. Tới lúc rọi đèn bin vô ngay mặt thì té ra thằng Bình. Trời ơi! Cái mặt nó ai mà quên. Cháu bèn sấn tới thì nó vùng lên chạy. Uổng quá, nếu không chơi với tại cây đèn thì cháu hạ nó cái mọt rồi.

- Rồi nó đâu?

- Chắc nó lết tuốt vô trong đồng rồi chớ còn đâu?

Tim của lão Đồi thốt lại :

- Sao lại lết? Bộ nó đau hả?

Hoanh đắc chí mỉm cười :

- Chẳng đau thì cũng thành tật, bác à. Cháu lớ quớ vậy chớ cũng còn đủ thì giờ lia cho nó một băng. Hiềm vì tối quá nên chắc nó chỉ bị thương thôi. Hồi sáng này cháu có trở lại chỗ đó để dò la manh mối thì thấy có nhiều vết máu trên cỏ, chẳng của nó thì ai?

Lão Đồi lặng người đi không đáp. Im lặng một lát, lão từ biệt gã đàn ông rồi lững thững trở về. Chưa bao giờ lòng lão thấy bồn chồn và nóng nẩy như thế. Lão hình dung ra hình bóng nhỏ bé của thằng Bình chạy biến vào khoảng tối mù mịt. Theo dấu chân của nó là những giọt máu in trên lối cỏ. Nó bị thương ở đâu? Làm thế nào lão có thể biết được? Lão cầu cho nó có đủ sức trở về được chỗ trú đóng để không phải nằm hấp hối một mình giữa đồng không mông quạnh.

Câu chuyện đó rồi băng đi, đến gần hai tháng sau lão Đồi mới lại được tin của nó. Quả nhiên Bình chưa chết mà chỉ phải nằm điều trị có hai tuần lễ. Nó bị bắn thương tích ở đùi và hai tay của nó vẫn còn cầm súng được nên thằng Há vẫn sử dụng nó theo đúng khả năng. Ít lâu sau Bình trở về ấp Vĩnh Hựu lần thứ hai. Nhưng lần này nó đi thành toán đông đảo. Mặt trận đã mở màn ở Phú Sơn, khai mạc cho chiến dịch mùa mưa sắp tới. Nhiệm vụ của thằng Há là phải tăng cường phá hoại để khuấy rối hậu phương địch, ngõ hầu yểm trợ cho những toán chủ lực Miền giữ vai trò chủ động chiến trường. Lao đầu vào công tác mới mẻ này, thằng Bình không thọ thêm được vài tuần lễ.

- Minh ngã một con rồi. Thằng Bình đó. Bữa nào có người lên tỉnh, tía nhắn cho ông già, bà già nó hay.

Lời nói của thằng Đực có giá trị như một bản khai tử gửi gắm vào trí nhớ bền bỉ của lão Đồi. Từ ngày nổ súng, nghiễm nhiên lão biến thành một thứ sổ hộ tịch ghi chép số người ngã xuống, cả bên này lẫn bên kia. Thằng Xương, thằng Hiệu, thằng Viện, thằng Nam, thằng Tề, thằng Bình. Và rồi còn ai nữa trong những ngày khói lửa mỗi lúc một kinh hoàng sắp tới?

chương 2

Đồi gác xong, điêm tâm qua loa bằng khúc bánh mì, Lầu xách súng từ đồn Phi Mã đi về ấp Vĩnh Hựu. Trời sáng rõ từ lâu. Sương mai đã tan hết trong ánh nắng vàng tươi của một ngày tốt trời. Bầu trời xanh ngắt không gợn một làn mây. Rặng núi đặng xa hiện ra từng giải chập chùng với những khối đá phủ màu rêu xám. Đồng ruộng trước mặt nhấp nhô những gò đất nhỏ có những lùm cây thấp. Một vài chiếc chòi trú mưa của mục đồng hiện ra thấp thoáng trên những thảm mạ xanh rì. Lầu ngửa mặt lên cao hít những hơi thật dài. Không khí trong lành thấm vào tận thớ phổi làm gã thấy nhẹ nhõm. Con mệt mỏi kéo dài gần trắng đêm hôm trước dần dần tan biến. Bây giờ trong ý nghĩ của Lầu chỉ còn âm hưởng của tiếng rên la thảm thiết của thằng Huỳnh khi nó còn lăn lộn trên vũng máu. Nó lên từng cơn khát nước liên hồi. Trong lúc hôn mê, nó gào nước như những đứa bé con ngày nào gào bên xác mẹ mỗi lần một chuyến xe cán trúng một quả mìn.

Lầu rất quen thuộc với súng đạn, chết chóc, nhưng không bao giờ gã có thể làm quen được với những loại âm thanh thảm thiết đó. Thoạt nghe gã còn thấy khó chịu, rồi dần dần gã thấy bủn rủn cả chân tay, trong đầu như có những mũi kim đâm vào buốt tới óc. Gã bỏ đi thật xa cho khuất hẳn tiếng kêu gào. Nhưng rồi những âm thanh ấy vẫn trở thành một ám ảnh không nguôi. Trong giấc ngủ, gã nghe thấy tiếng trẻ thơ gọi mẹ. Trong sự im vắng của tháp canh lúc trời về chiều, gã mơ thấy những bạn đồng đội, đồng hành với gã từ ngày quê hương bắt đầu có tiếng súng và họ đã xa lìa vĩnh viễn cuộc đời lính tráng với ít ra là một phần thân thể bị cưa đi. Đêm hôm qua, thằng Huỳnh là đứa bị nặng nhất. Hồi trước nó vẫn ước ao có một đôi bottes de saut, loại giày da cao cổ, ngày

nghỉ phép có thì giờ dùng si-ra đánh bóng lộn. Cả đồn Phi Mã, ngoài mấy ông sĩ quan không nói làm gì, trong hàng ngũ từ trung sĩ trở xuống, Huỳnh mới chỉ thấy một người có được một đôi. Đó là gã binh nhất Nguyễn Văn Cói.

Cói mới được đổi từ vùng I về đồn được hơn sáu tháng. Hôm ra mắt đồn trưởng, "cả người gã trông chỉ được có mỗi đôi giày", đó là lời nhận xét của Huỳnh khi thấy gã lễ mễ ôm đồ quân trang, quân dụng đi ngang qua sân sỏi ở cột cờ. Đôi giày của gã quả thật trông thích mắt. Gã đánh thật kỹ mặt da đen láng đến lên nước bóng như gương soi. Đi đôi giày vào, thân hình phục phịch của gã như cao thêm, nhanh nhẩu ra và đầy vẻ hùng dũng. Huỳnh ước ao nó còn hơn là ước ao có cái băng đạn băng cong của loại súng Carbine M2, loại băng đạn có thể nạp được một lúc 30 viên mà lại có thể dùng cho loại súng Carbine M1 của gã.

Đã nhiều lần gã mượn Cói đôi giày để đi thử một vài vòng vào những buổi sáng Chủ Nhật. Gã nện đế giày cồm cộp xuống mặt đất lổn nhổn đá dăm. Đẹp thì có đẹp nhưng vẫn chỉ là đồ đi mượn. Gã muốn làm chủ hẳn một đôi giày oai vệ như thế. Gã nhắc nhe ông Chuẩn úy Dũng hỏi nào đi phép thường niên về Sài Gòn, "thế nào cũng cố tha về cho em một đôi, mắc bao nhiêu em cũng chịu". Tiền thì gã đã sắp sẵn. Chuẩn úy Dũng cũng đã rục rịch nạp đơn xin nghỉ phép. Thế mà cuộc đụng độ hôm trước đã phủ phàng cất đi của nó cái điều kiện thiết yếu nhất dành cho chủ nhân một đôi giày. Tức là nó phải có đủ cả hai bàn chân! Bây giờ thì Huỳnh chỉ còn có một nửa cái điều kiện ấy mà thôi! Ước mơ của nó thế là đã vĩnh viễn nằm trong tâm tưởng.

Lầu dừng chân ở trên dốc cầu. Vết tích của cuộc đụng độ đêm hôm trước còn để lại là những vỏ đạn đồng sáng loáng nằm rải rác trên mặt đất loang lổ máu. Chiếc lô cốt ở cánh mặt bị sập một khoảng lớn. Lớp rêu phong xám xịt bờ toác ra, làm lộ hẳn ra ngoài những lõi gạch đỏ hồng, trông như những mẩu xương lòi ra ngoài lớp da thịt. Qua khỏi dốc cầu bên này, những vết máu tím sẫm lại hiện ra, nhưng lần này tạo thành một dây kéo dài từ mặt đường nhựa xuống bụi cỏ và mất hút sau những luống rau xanh bị dẫm nát. Như thế là ngoài cái xác thằng Bình ở bờ mương, chúng nó cũng còn có đũa bị nặng. Chắc chắn là nó không thể đi được một mình và ít ra là phải có hai đũa khiêng đi. Những tên tuổi quen thuộc đi qua ý nghĩ của Lầu. Thằng Há, thằng Đực, thằng Sách hay thằng Du... Bất giác Lầu tự hỏi cho đến bao giờ, cái danh sách gồm toàn những tên tuổi quen thuộc với Lầu từ hồi còn nhỏ đến giờ sẽ bị loại trừ dần dần cho đến hết. Vốn liếng kỷ niệm ấu thơ của Lầu chỉ có ngần ấy. Mà chiến tranh trên đất nước này thì đã kéo dài từ hai mươi năm. Ý nghĩ buồn thảm đó làm Lầu thấy thót ruột lại. Gã chợt nghĩ đến người vợ ở nhà. Với trời đất này, hằng ngày đã xảy ra biết bao nhiêu là biến cố. Gã rùng mình xua đuổi ý nghĩ hãi hùng vừa chợt đến và rảo bước thật nhanh.

Vợ Lầu sống với mẹ già ở ngay kế cận nhà thằng Há. Mẹ chị làm vườn quanh quần ở gần đó. Còn chị thì nhận may quần áo cho mấy tiệm bán vải trên chợ Lũng. Là người chăm chỉ, suốt ngày cặm cụi bên chiếc máy may, chị có nước da thật trắng trẻo và mỡ màng. Có thể nói, chị là người xinh đẹp nhất trong ấp Vĩnh Hựu. Tính nét chị lại hiền hậu, nhu mì, đối với Lầu, chị là một người vợ hoàn toàn, đem lại cho gã vô vàn hạnh phúc. Nhiều khi Lầu muốn đem vợ vào trú ngụ ngay ở khu gia binh trong đồn. Nhưng như thế lại không thuận tiện cho việc buôn bán của chị. Hơn nữa bà cụ lại không bao giờ muốn rời mảnh đất của mình để thiên đò đi chỗ khác, cho dù mảnh đất đầu cần cỗi, giàn mướp đã xác xơ và mái tranh dột nát cứ mỗi ngày một thêm suy sụp theo thời gian. Nhiều lần Lầu nài nỉ bà cụ, lấy cớ ở nhà có nhiều nguy hiểm để thuyết phục, nhưng bà chỉ đáp nhột cách thản nhiên :

- Nguy hiểm cái gì! Ai bắn, ai giết được tao? Chúng mày là Quốc gia, chúng mày có bắn tao không? Còn Cộng sản ư? Thì bọn thằng Há, thằng Đực, thằng Bình, toàn là lũ con cháu trong nhà chớ ai?

Lầu cãi lại :

- Nhưng tụi nó ngày xưa khác, bây giờ khác! Bây giờ chúng nó biết cầm súng, biết giết người, bộ chỉ có má là tụi nó thương sao?

- Tao chẳng cần đũa nào thương hết. Mà điều không lẽ khi không tụi nó xách súng đến bắn tao đó chắc?

- Nhưng tên bay, đạn lạc, biết thế nào mà lường!

- Ui chao! Tên bay, đạn lạc. Nếu cái số bị tên bay đạn lạc thì dù mày có chạy lên trời cũng lãnh búa như thường chớ đừng có nói đi trốn đi tránh ở đâu đâu.

Rồi cụ chép miệng :

- Ui thôi đi! Nhà tao, tao ở. Nếu có chết, tao cũng được chết ở đây, nơi quê cha đất tổ, hơi đâu mà lại đại dột bỏ đi.

Vì cụ cương quyết quá như vậy, nên Lầu đành chịu thua, gã không nở để bà sống một mình lủi thủi nên

cũng không còn tính cái chuyện đem vợ vào đồn. Thành ra, cứ cách độ vài ba ngày, gã lại phải về thăm nhà một lần. Đường đi từ đồn Phi Mã về ấp Vĩnh Hựu tuy chẳng bao xa nhưng có phần nguy hiểm. Nhất là vào những giờ ăn trưa, ăn chiều, và lúc trời chạng vạng tối. Vào những lúc đó, có những anh du kích ẩn nấp ngoài Đầm Tròn hay lên về xin nhà bữa cơm dưa muối. Ăn no kên bụng ra rồi, các trụ hay nằm phưỡn rón trên những chạc cây um tùm, hoặc rình mò ẩn nấp như những con cây hương ở quanh những bụi duối dại. Vô phúc một anh lính cơ hữu trong đồn nào lảng cháng đi qua thì mười phần chắc chín phần sẽ bị "đề" một viên vào ngực.

Chính vì những cái nguy hiểm bất ngờ ấy mà Lầu chỉ dám đi vào lúc sáng rõ, và trở về đồn trước khi ánh nắng qua khỏi cánh liếp ở đầu hè. Một đôi khi, bọn du kích biết đích xác sự hiện diện của Lầu ở trong ấp, nhưng chúng nó cũng không ra mặt. Một phần, chẳng bao giờ chúng nó đi đông quá ba người vào lúc ban ngày, một phần thì cũng ngán khẩu Carbine M2 của Lầu bắn liên thanh, nhả luôn một lúc cả băng đạn. Ngoài ra, tụi nó cũng còn phải chịu nghe một phần các qui luật của các cụ già có mặt ở trong ấp. Các cụ vẫn nói rằng :

- Tụi bay muốn giết nhau ở đâu thì giết, nhưng cấm bắn nhau ở trong các ngõ ngách này. Chẳng dây mơ cũng rể má, ít nhiều gì tụi bay cũng có liên hệ gia đình, ruột thịt hay quê hương. Giết nhau trên phần đất của ông cha là nhục nhã. Tao bảo không nghe thì đừng hòng vô xin cơm, xin nước gì nữa hết!

Tối thiểu điều luật này cũng được hai bên áp dụng nghiêm chỉnh trong suốt quãng thời gian bộ đội chủ lực Miền chưa xuất hiện theo hướng xuất phát từ mật khu Lê Hồng Phong cách đây không đầy 30 cây số đường mòn, băng qua những đầm lầy hay đồng cỏ gianh ngập nước. Bây giờ mặt trận Phú Sơn đã mở màn và bọn thằng Há được lệnh gia tăng hoạt động quấy rối. Tuần lễ trước, Trung úy trưởng đồn đi họp ở trên Chi khu về cho anh em biết là tình hình sẽ không còn xuống xẻ như trước nữa. Như thế là sẽ có những trận đánh lớn khởi sự từ đầu mùa mưa sắp tới. Đám mây đen chét chóc chắc chắn sẽ đe dọa nặng nề các vùng trù phú dọc theo quốc lộ số 1. Thế giới của lửa đỏ, của những cột khói đen, những cảnh tàn phá trụi chỉ còn những lớp tường cháy xám, chắc chắn sẽ ngự trị ở mọi nơi, mọi chốn. Quý dữ đã chuyển mình và sửa soạn gầm thét.

Cặp mắt của nó bắt đầu long lên đỏ đờng đọc. Đỏ như những ánh lửa xuyên ngang, xuyên dọc bầu trời mà đêm nào lính cơ hữu trong đồn Phi Mã cũng bắn ra để đặt binh sĩ trong tình trạng báo động thường xuyên và khẩn cấp.

Lầu đánh tiếng ngay từ lối cổng vào. Chị Lầu ngồi máy ở cửa sổ nhìn ra. Nàng nhoèn miệng cười. Lầu hái một quả ổi trên cành, vừa đưa lên miệng cắn vừa nhìn vợ, ánh mắt ẩn một niềm thương yêu, triu mến. Gã bước lên thêm đặt cây súng tựa bên phần gỗ rồi kéo ghế ngồi xuống cạnh vợ. Chị Lầu đang có mang, bụng đã lớn nên đáng đấp có vẻ nặng nề. Khi ngồi, chị phải dựa lên một chiếc gối bông. Lầu nói :

- Em phải bớt việc đi, chớ coi thường, dễ hư cái thai đó.

Nàng cười, hai má đỏ ửng :

- Chẳng sao đâu mình à. Em gắng một chút để mua được cái nôi. Chà, trên chợ có bày bán một cái, nom dễ thương hết sức.

Lầu bâng khuâng :

- Không biết là con gái hay con trai nhỉ?

- Em đoán là con trai. Vì nó đạp dữ quá.

- Có chắc hôn? Thời buổi này tụi con gái còn dữ bằng mấy!

Nói rồi gã chép miệng :

- Chà... Chà... Tụi nó ở bên Vĩnh Sơn về, kể chuyện bọn nữ du kích mới xuất hiện trong mật khu bắn súng hay ác, mà chiến đấu cũng dữ như cạp cái nữa.

- Chắc là chuyện tầm phào chớ gì. Phụ nữ chân yếu tay mềm, ai mà làm được những chuyện đó.

Lầu trợn mắt :

- Tầm phào sao được! Chính bọn đưng trận với tụi nó về kể chuyện như vậy mà.

- Thiệt à?

- Vậy mới "chì" chớ. Bọn lính tráng lèo khoèo cỡ thằng Dư, thằng Chính chẳng ăn nhằm gì. Nghe nói thì

háo hức mong "đụng" vậy, chớ gặp tụi nó thiệt thì ngán thấy bà.

Ngừng một lát gã tiếp :

- Mà điều đàn bà, con gái cỡ đó cháu ai mong. Nếu em có đẻ con gái thì nó phải dịu dàng như em mới quí.

Chị Lầu phì cười :

- Giống em mà ham cái gì! Phải như cô bán hàng ở Cầu Lạc Bộ trong đồn Phi Mã thì mới ngon chớ.

Lầu la lên :

- Bậy nào! Ai biểu em cái chuyện tầm bậy, tầm bạ như vậy?

- Chả ai biểu em cũng biết.

- Thôi! Lại ghen bóng ghen gió rồi.

- Ai người ta thèm ghen. Anh muốn ai thì mặc anh chớ.

- Thiệt hôn?

- Thiệt đó.

- Vậy mai anh uống cà phê hồng phải trả tiền cho em coi.

Giọng chị Lầu đột nhiên khác đi :

- Ui, rồi được tặng nhiều thứ khác, chớ cà phê không mà ăn thua gì.

Rồi bỗng nhiên chị nghẹn lại, cặp mắt bắt đầu long lanh. Thái độ ấy khiến Lầu trở nên cuống quít. Gã vội vàng xuýt xoa :

- Ý! Nói giỡn chơi vậy mà em tưởng thiệt hả?

Chị Lầu bật lên một tiếng nức và bây giờ thì hai giọt lệ đã ứa ra trên vành mi. Gã đàn ông hoảng hốt, ôm chầm lấy vợ nói rối rít :

- Trời đất ơi! Em thiệt kỳ! Anh nói giỡn thiệt mà. Đứa nào thì cũng chẳng bằng em hết đó. Thiệt mà!

Mặt chị Lầu tươi hơn một chút. Chị cười qua hàng lệ :

- Thiệt không?

- Thiệt!

- Thề đi!

- Đứa nào nói dối đứa ấy bị bắn chết rục xương.

Chị Lầu vội vàng bị chặt lấy miệng chồng :

- Thôi! Mình chỉ được cái nói đại là không ai bằng. Lần sau em cấm ngặt cái lối thề độc địa như vậy đó.

Lầu mỉm cười :

- Thề thì thề chớ có làm sao. Anh thành thực mà.

- Mà điều em không thích cái lối đó. Em sợ.

- Sợ cái gì?

- Sợ cái liều của mình! Trời đất này, mũi tên hòn đạn vô tình biết đấy là đâu. Liều lĩnh lắm chỉ tổ đại. Mình hứa với em là không có liều lĩnh đi.

- Anh hứa.

- Phải rồi. Mình phải nghĩ đến em, đến con mới được.

Lầu không đáp, giơ cánh tay lực lưỡng bồng vợ vào lòng mình. Gã say sưa hôn lên mái tóc óng ả của nàng. Mùi thuốc gỏi thoang thoảng xông lên mũi làm gã ngây ngất. Ngay lúc đó, bà cụ ở ngoài cấp rồ đi vào. Chị Lầu vội vã gỡ tay chồng ra và nói :

- Có trái mít nào chín không má?

Bà cụ nhìn về phía Lầu vui mừng :

- Kia, anh đã về đấy ư? Chưa đâu. Phải ít ngày nữa mít mới ăn được.

Lầu nói :

- Bữa nay má nấu cơm luôn cho con ăn nữa má. Con ở nhà chơi tới chiều.

Bà cụ nói :

- Vậy để tao đi hái mớ rau mồng toi. Bữa nay có ít con cua đồng béo lắm.

Lầu khoan khoái :

- Chà, canh mồng toi nấu cua thì còn gì bằng. Để con đi nhóm bếp giùm má, nhen.

Bà cụ nhìn đôi trẻ, giọng hiền từ :

- Thôi, ngồi đó đi. Nhóm cái bếp có nặng nhọc gì đâu.

Nói rồi bà cụ đi ra. Mái tóc muối tiêu như lấp lánh dưới ánh nắng đang bắt đầu tiến vào đầu hè. Lớp vải nâu trên nếp áo đã bạc màu, còng xuống theo sống lưng chịu nặng vì thời gian, vì khổ cực. Trông dáng đi của cụ thật đầy vất vả và chịu đựng. Bỗng nhiên, lòng gã đàn ông dâng lên một niềm thương xót vô hạn, cũng như ngày nào ngồi trên vụng gác, gã bùi ngùi theo dõi từng bước chân cực nhọc của các bà cụ già, của những người đàn bà cần cỗi trước tuổi vẫn từng nhẫn nại đội nắng, đội mưa, đội cả khó khăn, nguy hiểm băng qua những khúc đường đầy rẫy mìn và chông để buôn bán kiếm sống. Ôi! Quê hương ta thật là đầy tủi nhục và người dân ta thật là phi thường. Chẳng ai có thể tưởng tượng được rằng cái sức chịu đựng dẻo dai bền bỉ ấy đã kéo dài từ hơn hai mươi năm. Hai mươi năm dòng dãi. Hai mươi năm của tàn phá, đổ vỡ, của thiếu thốn, bệnh tật, của đau đớn, phân tán, chia lìa. Trên những vầng trán trịu nặng ưu tư, chẳng mấy ai là không có một lần phải chít một vòng khăn trắng. Những cặp mắt lơ đãng, mệt mỏi chán chường ấy, chẳng mấy ai lại không một lần phải nhỏ những giọt lệ xót xa, đau đớn.

Khi bóng dáng bà cụ khuất sau cánh liếp ở đầu hè, Lầu bỗng buông một tiếng thở dài não nuột. Cử chỉ ấy làm chị Lầu mở to cặp mắt đen láy lên dò hỏi. Lầu vội vàng tìm câu nói lấp liếm :

- Sắp tới mùa mưa rồi hay sao mà nóng dữ vậy cà. Trời đất này dễ mệt lạ.

Chị Lầu lo lắng :

- Chết! Có làm sao không?

Lầu cảm động nhìn vợ :

- Ờ! Nói vậy thôi, chớ có làm sao đâu.

Chị Lầu ì ạch đứng dậy, với lấy cái gối bông trên đầu tủ đem ra đặt trên phản gỗ rồi nói :

- Minh nằm xuống đây, có mệt thì cố ngủ một tí, lát nữa có cơm thì em gọi.

Gã đàn ông ngoan ngoãn nằm xuống như một đứa trẻ. Trong khi chị Lầu chăm chỉ với bàn máy may, thì gã ngêu ngao hát. Tiếng hát của gã xen lẫn tiếng máy đập rào rào nghe vui tai và ấm cúng. Ở những giây phút đó, gã thấy mình như đang được bơi trong thế giới của hạnh phúc. Gã có vợ hiền. Nay mai vợ gã lại cho gã một đứa con. Thật không còn gì sung sướng và đầy đủ cho bằng. Từ những cảm giác sung sướng và đầy đủ ấy, gã bỗng quên đi nhiệm vụ khó khăn mà gã đang phải nhận lãnh. Không gian bốn bề êm ả quá. Đồng quê chìm trong cái vắng lặng của một buổi sáng đầu hạ. Đâu đó trong vườn, chỉ có tiếng chim chiêm chiếp chuyền cành, tiếng lá khô rụng trên bờ cỏ, và tiếng gà xao xác ở đằng xa. Gã cố nằm im, hai mắt nhắm nghiền để tận hưởng những phút giây nhàn tản hiếm có này. Và cứ ở trong trạng thái mơ màng như vậy, gã ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Lúc gã choàng tỉnh dậy thì mâm cơm đã dọn sẵn trên bàn. Chị Lầu cũng đã ngừng may để lui húi xếp dọn

bát đĩa. Thốt nhiên Lầu nhòm phất dậy, mình bật lên như chiếc lò xo và mắt gã dáo dác nhìn ra chung quanh. Chị Lầu biết ý chỉ tay lên cái cột gỗ. Khẩu súng Carbine M2 tự động của gã đã được treo ngay ngắn trên một cái đinh sắt từ bao giờ. Gã thở một hơi thật dài nhẹ nhõm, rồi mỉm cười vu vơ. Chị Lầu nói :

- Má treo lên đó đó. Em thì có đưa vàng em cũng chả dám mó vô.

- Có gì đâu mà sợ. Bao giờ anh cũng khóa chốt an toàn rồi.

- Mà điều em ghét súng ống.

Lầu cười hề hề :

- Ờ! Em ghét cũng phải. Chính anh cũng không ưa những thứ giết người này. Có điều thời buổi bây giờ mình chẳng ưa cũng chẳng được. Không bắn tụi nó thì tụi nó cũng bắn mình. Một cách tự vệ đó thôi.

Chị Lầu hỏi :

- Nhưng tại sao bai bên lại cứ bắn nhau chớ?

- Ôi! Vấn đề đó cao xa, nói làm gì.

- Ủa! Làm sao nói cao xa được khi mà bên đây cũng như bên đó giết nhau thiệt tình. Đã giết nhau thì cũng phải có lý do chớ?

- Chẳng có lý do gì hết ráo! Nó Cộng Sản, mình Quốc Gia, hai bên chẳng đội trời chung với nhau thì giết nhau. Giản dị vậy thôi mà.

Chị Lầu chép miệng :

- Nói là Cộng Sản vậy thôi, chớ tụi thằng Há thì biết cái gì. Nó đọc chưa thông mà. Rồi ngay cả bên đây nữa, nói mình là Quốc Gia, chớ thật ra nào có khác gì nhau đâu. Cũng một ngày chạy ăn hai bữa thôi chớ gì.

- Nói chuyện như em thì hết đường rồi.

- Em thì ngu dốt, chẳng biết lý luận cao xa gì. Nhưng nói cho ngay, em thấy thằng Há, thằng Bình, thằng Hoanh hay tất cả mọi người đã từng sinh sống với nhau trên mảnh đất này, chẳng có cái gì là phân biệt với nhau cả. Thằng Há có theo Cộng Sản thì nó vẫn là thằng Há. Thằng Hoanh có theo Quốc Gia thì vẫn là thằng Hoanh. Nào thay đổi cái gì đâu. Chừng đói bụng vẫn chạy về nhà xin cơm thấy bà!

Thấy chồng không đáp chị Lầu ngừng một lát rồi nói tiếp :

- Rồi đó anh coi. Nay mai đất nước thanh bình rồi, ai trở về nhà nấy, mọi người lại sống được với nhau như xưa. Đâu có phải vì là Cộng Sản mà thằng Há không thể nào ở chung với anh nó là thằng Hoanh được đâu. Anh em ruột thịt thì cuối cùng vẫn là anh em ruột thịt mà.

- Hừ! Em đừng có tưởng. Cộng Sản nó khác người ta ở chỗ đó, đó. Chẳng anh em gì hết. Phải phục vụ cho Đảng trước tiên.

- Đảng là ở đâu?

- Là những ông cán bộ ở cấp trên cao tít mù tấp đó.

- Xa như vậy, ai mà thấy. Em còn lạ gì mọi người. Ngơ ra một cái là ai cũng chỉ nghĩ đến mình. Có ai đại gì lại phải chết vì những cái ở đâu đâu xa tít như vậy.

Lầu mỉm cười :

- Ờ! Ý kiến em thì như vậy, nhưng mà đối với tụi nó thì đừng có đùa. Há vẫn là thằng Há thật đó, mà điều mình lo ra là chúng nó sẽ bắn mình ngay tức thì.

Chị Lầu kêu lên :

- Đó là cái điều mà em vẫn hậm hực. Em vẫn thường tự hỏi làm sao lại thế chớ? Oán ghét không, nợ nần không, thù hận không, vậy mà vẫn có thể cầm súng bắn nhau được. Đó mới là kỳ.

- Chả kỳ gì hết. Thì anh đã bảo nếu mình không bắn nó, nó sẽ bắn mình. Giản dị có như vậy thôi, việc gì mà

phải lý luận lời thôi. Mà tại sao bữa nay em có vẻ thối kém những cái kỳ cục vậy?

Chị Lầu tàn ngần :

- Tại vì thằng Bình bị bắn chết ở dốc cầu hời hôm. Tội nghiệp nó, nó có biết Cộng sản, Cộng sung là cái quái gì đâu. Hồi mấy năm trước nó là thằng con nít dễ thương nhất. Anh còn nhớ ông Hội đồng Vũ không? Nếu bình yên thì ông đã nhận nó làm con nuôi và cho lên tỉnh học rồi. Nó ngoan lắm, nên ai cũng quý. Có điều thiệt lạ, là tại sao nó lại đi về phe của bọn thằng Há chớ? Nó còn con nít quá, xua nó ra trận, thật tội nghiệp.

- Tại hồi đó nó nghe bọn thằng Há xúi dục đi ăn cắp súng của lính gác trong đồn. Về sau sợ bị bắt, nó đi theo thằng Há luôn.

- Vậy là nó theo bắt đắc dĩ.

- Có thể lắm.

- Vậy nó không phải là Cộng Sản.

- Ừ.

- Vậy thì tại sao mọi người cứ hăm tùm được nó thì nó phải chết. Như vậy có phải là tội nghiệp cho nó hay không?

Lầu chép miệng :

- Thực tình ra, hồi nó mới chớp được khẩu súng chạy ra bưng, tụi này rất là sùng. Chỉ mong chớp được nó để cho nó biết mùi đời. Nhưng sau rồi cũng nguôi đi, ít còn ai nhớ đến nó nữa. Còn đêm hôm qua là tại nó về đánh cầu trước. Giữa mũi tên hòn đạn, số ai thọ thì người ấy còn. Biết thế nào mà nói được.

- Đành rằng thế, nhưng mà em vẫn thương nó ghê đi.

- Nếu nói đến tình thương thì anh cũng còn thương hại nhiều con người, kể cả bên này lẫn bên kia, nhất là khi họ hấp hối với thương tích đầy mình. Quả thật khi đó không còn có thể nào phân biệt Quốc Gia với Cộng Sản. Khi đó, ai cũng chỉ là một con người thôi.

Chị Lầu reo lên :

- Phải rồi. Chính như vậy đó.

Lầu vội vàng cãi :

- Nhưng em phải biết rằng, đó là kẻ những kẻ sắp chết thôi kìa. Nhưng đối với một thằng du kích, lẩn như ma, nhanh như chuột, nguy hiểm còn hơn là rắn độc thì sức mấy mà tha. Lẽ giản dị là có bao giờ chúng nó tha cho mình,

Chi Lầu đổi giọng lo lắng :

- Em cũng ngại ngần nhất có mỗi một cái điểm đó. Anh đi về phải luôn luôn coi chừng. Anh phải biết rằng, ngoài anh ra, anh còn có em và có con nữa đấy. Ngày xưa chưa lấy nhau, anh có thể bắt cần được, chớ bây giờ khác, phải không?

Lầu tiến lại hôn lên trán vợ rồi thở nhẹ nhàng :

-Thê tróc tử phọc, các cụ ngày xưa dạy đâu có bao giờ sai.

Cơn nước xong, Lầu ra bể nước mưa dội ùm ùm. Nắng bây giờ chỉ còn thoi thóp trên những tàu lá dừa, in lên một màu vàng úa. Từng cụm mây óng ánh như những vẩy bạc đứng im sững trên khoảng trời về phía tây. Rặng núi Trường Sơn đằng xa ngả màu lam sẫm, trùng trùng điệp điệp như kéo dài bất tận ở cuối tầm mắt. Không gian êm ả lạ lùng. Đâu đó trong những đồng cỏ khô chỉ có tiếng xao xác của từng chiếc lá úa nứt rạn trong từng cơn gió nhẹ, tiếng chiêm chiếp của những chú gà con tha thẩn kiếm mồi hay tiếng động sột soạt của đôi ba con rắn mồi mình bóng nhẫy một màu xanh biếc đang ngoảnh đầu ra khỏi đám lá khô với cái đuôi nhọn hoắt quẫy uể oải. Qua hàng rào lá chuối ở sau bể nước, Lầu bỗng thấy bóng lão Đồi thấp thoáng hiện ra với mớ quần áo vừa rút ở sợi dây thép xuống cầm ở trên tay. Gã hỏi vọng sang :

- Thừa bác! Hôm nay bác không ra đồng, a bác?

Lão Đồi quay lại, hấp him cặp mắt :

- Lầu đấy hả? Về bao giờ thế?
- Dạ, cháu về từ hồi sáng.
- Bữa nay rảnh lắm sao?
- Dạ! Có khi nào cháu bận gì lắm đâu.
- Mà điều lát nữa cũng vô đờn ngủ chớ?
- Đương nhiên. Nếu không thì đất nước đã thanh bình rồi.
- Ừ! Phải liệu mà về.
- Hồi hôm tụi nó làm dữ quá, a bác.
- Thì cũng như mọi lần vậy. Bọn chúng nó có mười thằng nhoe, ăn nhằm gì.

Lầu vội hỏi :

- Có thằng Há không bác?

Lão Đồi chột im lặng một giây, rồi lão ngập ngừng :

- Chắc là có chớ!
- Ủa! Vậy hồi hôm nó không ghé bác sao?
- Mọi khi thì nó vẫn ghé. Mà hồi hôm thì không.

Hai người đứng yên một lát, rồi Lầu lại cất tiếng :

- Tình hình mỗi ngày một gay đó bác. Tụi nó cấp này chịu đi dữ. Không hôm nào để cho bọn cháu ngủ yên một đêm.

Lão Đồi nhắc lại một câu mà mấy năm nay gần như ở cửa miệng :

- Mấy thằng nhoe, ăn nhằm gì.
- Vậy mà chúng nó định phá cầu đó bác.
- Nó phá rồi nó còn ở với ai?
- Tình thế thay đổi rồi. Đạo này bác không thấy các đoàn công-voa ùn ùn kéo qua cầu lên tăng cường cho núi Phú Sơn sao?

- Thấy chớ!
- Sắp đánh lớn rồi đó. Bác cứ tin đi, khu mình rồi ra chẳng êm ả được như trước nữa đâu.

Lão Đồi bật lên cười chua chát :

- Còn êm ả cái nổi gì nữa. Ngã từng ấy đũa chưa đủ sao?
- Từng ấy là bao nhiêu?
- Mười chín đũa!
- Ủa! Bác nhớ tài nhỉ.

Lão Đồi chép miệng :

- Gì đâu mà tài. Chúng nó cũng là ruột thịt cả mà. Quốc gia Cộng sản. Ui da. Những gì đâu. Biết con mẹ gì.

Lầu định cãi, nhưng rồi gã lại đứng im. Gã nhớ đến câu chuyện nói với vợ hồi chiều. Đi đâu cũng chỉ gặp một cái luận điệu ấy. Như vậy là thế nào? Gã bỗng cảm thấy nao núng về con đường mà gã đang theo đuổi. Cái

lý tưởng mà gã tôn thờ quả mờ nhạt, chỉ đủ cho gã cảm thấy mà không nắm lấy được để gìn giữ, bầu víu như cây gậy thân thiết của một kẻ mù lòa. Theo đầu óc đơn giản của gã, thì những gì trái với Cộng Sản sẽ là Quốc Gia. Nhưng cái gì biểu dương cho Quốc Gia thì gã chưa biết, hay có biết, gã chỉ biết lờ mờ. Đó là thanh bình, đó là độc lập, là tự do, là dân chủ. Nói chung thì toàn là những danh từ đẹp để nói thì xuôi rọt nhưng cảm nhận được thì không, như thể thế nào là tự do? thế nào là dân chủ? Ông Trung úy Vĩnh, trưởng đồn Phi Mã có thói quen hay nọc lính ra đánh bằng một cây gậy sắt với những tội chẳng đáng gì (như quên chào kính, như quên ủi đồ cho chính ông, hay đi chợ không nhớ mua món đồ ông dặn) thì tự do dân chủ ở cái chỗ nào?

Nói cho đúng ra, cũng không phải vì thái độ bất xứng của ông ta mà Lầu có lòng nghi ngờ cái "Chính nghĩa Quốc gia". Tuy nhiên, cái chính nghĩa ấy cũng chỉ đem lại cho gã cái cảm giác đẹp chứ không gây được trong lòng gã sự sôi nổi, cuồng nhiệt để có thể khiến cho gã chỉ cần nghĩ đến là đã có được một niềm tin vững vàng.

Có nhiều đêm, gã thao thức nằm suy nghĩ một mình. Gã tự hỏi mình chiến đấu cho ai? Những kẻ đồng đội ngã xuống, những thằng bạn thân thiết dang hiến một cẳng chân, một cánh tay, một khúc ruột, tất cả đã vì cái gì? Vì mấy ông chính khách ư? Họ ở xa quá tâm ý nghĩ của những người như gã. Vì bộ quần áo đồng phục gã mang trên mình ư? Đó chỉ là ý niệm mơ hồ. Và càng mơ hồ hơn nữa khi có những cấp chỉ huy cũng mặc đồng phục như thế nhưng lại tàn nhẫn với lính, hống hách với mọi người chung quanh, coi cái quyền chỉ huy như một đặc ân được trời phú cho để thỏa mãn lòng ích kỷ, tham lam của mình.

Rút cục, Lầu chỉ còn tìm ra được cái kết luận rất đơn giản để tạm thời thỏa mãn cho chính mình: Đó là chiến đấu để tự bảo vệ! Thế thôi! Bởi vì trong một cuộc xung đột, kẻ ngộp ngừng là kẻ bị hạ trước tiên. Vậy nếu muốn sống thì hãy biết chiến đấu một cách can đảm. Điều này, có lẽ bọn thằng Há, thằng Bình cũng chỉ bị ràng buộc đến thế mà thôi. Chứ chúng nó biết mẹ gì về "Cộng Sản".

Cho nên, nhìn kỹ lại, toàn thể chúng nó chỉ là những nạn nhân bèo bọt của một guồng máy lớn đang chuyển mình. Những bàn tay bấm nút ở tận tít mù đầu đó, có khi chẳng thuộc cùng màu da, cùng ngôn ngữ như chúng nó. Và khi các bánh xe của guồng máy bắt đầu quay tròn, thì thịt da, xương máu của lứa tuổi như gã bây giờ bắt đầu thấm xuống, khiến cho mảnh đất quê hương đã điều tàn lại càng thêm điều tàn hơn nữa.

Thấy gã lâu không cất tiếng, lão Đồi lại nói :

- Tình hình sắp biến đổi, họ đang sửa soạn đánh lớn, anh cho chị với bà cụ về quận ở chớ?

Lầu thở dài :

- Bà cụ nhất định không đi.

- Thế cũng phải. Nhà đầy, đất đầy, đi thì lấy gì sinh sống. Mà cũng gần đất xa trời rồi. Chết thì ở đâu cũng chết. Nhưng chết ở nơi chôn nhau cắt rún vẫn hơn chớ.

- Bác lý luận y hệt bà cụ nhà cháu. Chỉ kẹt một nỗi là bà không đi thì nhà cháu nó cũng không đi.

- Thôi anh cứ yên trí đi. Rồi chúng tôi trông nom giùm cho. Nói vậy chớ bọn già tui tui cũng còn được việc lắm đó chớ.

- Thì phải nhờ bác, nhờ bà con là cái chắc rồi.

- Chừng nào chị ấy sanh?

- Dạ, ước chừng một, hai tháng nữa.

- Thôi thế ráng mà giữ mình, kéo rồi khổ vợ, khổ con.

- Cám ơn bác.

Lát sau, Lầu xách súng từ biệt vợ để trở lên con đường nhựa bóng loáng, lượn khúc giữa hai bên bờ ruộng mạ mọc xanh um. Trời bắt đầu tối dần. Bầu không khí êm ả của buổi hoàng hôn trên đồng vắng, nếu vào những năm thanh bình thì là cả một bức tranh tuyệt đẹp mà thiên nhiên dành cho con người. Nhưng ở vào cái giai đoạn đau thương này, bóng tối mỗi lúc một lan tới thì sự sợ hãi, kinh hoàng lại đè nặng lên tâm tư tất cả mọi người.

Giữa cái khung cảnh yên tĩnh một cách lạ thường ấy, Lầu bỗng cảm thấy rợn người lên. Vì rất có thể tại một lùm cây nào đó ở chung quanh gã, một họng súng đang ngắm gã rình mò. Biết đâu, trong một giây rất mau chóng gã sẽ chẳng làm mỗi cho những viên đạn vô tình, nhỏ bé nhưng vô cùng ác liệt. Chỉ những phút sợ bị bắn lên như thế, Lầu mới cảm thấy cái sợ len lỏi, thấm sâu vào từng thớ thịt. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, gã chợt

rùng mình. Trên cánh tay đen bóng như tượng đồng hun của gã chột nổi lên từng cụm gai nhỏ như trên da gà. Lầu liếc mắt nhìn xuống và gã bỗng mỉm cười. Gã thấy mình vô lý khi tự du vào một cơn sợ hãi vu vơ.

Để chữa thẹn với chính mình, gã ngồi phệt xuống bệ cỏ, ghéch khẩu súng qua một bên rồi móc túi lấy thuốc hút. Những sợi khói xanh lơ bay theo chiều gió nhẹ. Cơn gió mơn man trên cổ gã lùa qua làn áo làm khô thật nhanh lớp mồ hôi nhớp nháp trên làn da, đem lại cho gã một cảm giác thú vị. Gã cao hứng nằm ngả dài lên nệm cỏ. Phảng phất lâu đó, mùi đất ẩm xen lẫn mùi mạ non bay thoang thoảng. Gã hít những hơi thật dài như muốn đem cả quê hương thân yêu vào buồng phổi. Mặt gã ngửa lên cao. Bầu trời đang đổi sang màu tím. Những đám mây trắng trôi lênh bênh kéo theo từng giải đứt quãng. Rặng núi Trường Sơn phía đằng xa đang chìm sâu trong một lớp sương mỏng. Ánh hoàng hôn bây giờ chỉ còn là một màu đỏ ửng chen với sắc lam tím ở cuối chân trời.

Đột nhiên Lầu cất tiếng hát, những câu hát kéo gã lùi trở lại dĩ vãng năm, bảy năm về trước, cái thuở mà gã còn là đứa bé chăn trâu. Thăng Há, thăng Đực cũng chỉ là những đứa bé cùng thờ hít bầu không khí trong lành mát rượi này với tất cả tấm lòng thiết tha với thôn xóm, với cả từng cụm hoa dại mọc rải rác ở đâu đó trên khắp cánh đồng mông mênh bát ngát...

chương 1

Cái tin thằng Bình bị bắn chết ở trên cầu vào hồi nửa đêm bữa trước vẫn còn làm xôn xao dư luận quanh mấy vùng, nhất là ở ngoài phố chợ. Bởi vì so với những loại du kích xã các ké khác, thằng Bình là một nhân vật nổi bật. Điều thứ nhất là vì tuổi nó nhỏ, thân hình của nó lại còn nhỏ hơn nữa. Vậy mà thành tích của nó lại lớn hơn bất cứ một anh du kích xã nào. Chiến công đầu tiên của nó là vụ lợi dụng lòng tin của mấy anh dân vệ xã nên đã chớp được khẩu súng chuồn ra bưng. Sau đó liên tiếp nó tham dự vào nhiều vụ thảm sát khác: hai lần giật mìn những chuyến xe lam di chuyển qua quốc lộ, một lần bắn sể trọng thương tiểu đội trưởng Dân vệ Nguyễn Bá Phúc, ba lần đột kích cầu chợ Lũng. Danh tiếng của nó lẫy lừng quanh mấy ấp. Trong túi của nó có hai tờ giấy tuyên dương của Huyện ủy, một giấy ban khen của Tỉnh ủy, nó lại có cả một bức ảnh chụp kỷ niệm trong kỳ đoạt giải thi đua dũng sĩ diệt Mỹ nữa. Bây giờ nó ngã xuống, xác của nó được kéo về cửa phòng thông tin, xé đồn Dân vệ. Nó bận một manh áo phong phanh vá chằng vá đụp, chiếc quần đùi ngắn cũn cỡn lúc may không tốn hơn một vuông vải, vậy mà hai mảnh mông đít cũng phải đắp lại bằng hai miếng vải khác màu. Mái tóc thằng bé bù xù, khuôn mặt xanh xao, hai gò má hốc hác, những ống chân, tay khảnh khiu như những ống sậy. Hình ảnh ấy nom thật thê thảm, đúng như lời khuyên của lão Đồi với thằng Đực hôm nào :

- Mày theo ai mặc cha mày! Mà điều đi với bên đây thì còn có đôi giày, cái áo mà bận. Chớ qua bên đó chết trần, chết truồng, ai thương!

Câu nói thật đã thể hiện một cách thê thảm cái tâm trạng của đám quần chúng khốn cùng ở thôn ấp sau bao nhiêu năm bị lôi cuốn triền miên vào vòng lao lung của khói lửa. Chủ nghĩa ở bên kia, lý tưởng ở bên này, những lời nói ngon ngọt Tự Do, Dân Chủ, Hòa Bình, Giải Phóng, Dân Tộc, Chủ Quyền và những gì gì nữa trải bao nhiêu năm vẫn chỉ là những cái bánh vẽ. Những cái bánh vẽ chẳng đem lại cho đám nông dân nghèo khó thêm cơm, thêm áo nhưng trái lại có thừa quyền uy để bắt người dân đã đói lại đói thêm, đã nghèo lại nghèo thêm, và rốt cuộc thôn làng đã trở thành một nơi xơ xác, điêu tàn. Nhưng nhà cửa sụp đổ sẽ còn có cơ hội xây dựng lại, ruộng đất bỏ hoang sẽ còn có ngày được cày cấy, còn cái sự phá sản tình yêu thương bà con làng xóm, tình nghĩa đồng bào trong chia rẽ, thù hận thì biết đến bao giờ mới hàn gắn lại được đây?

Về điểm này lão Đồi là người cảm thấy rõ nhất. Lão đã chứng kiến những con mắt hận thù của chính những kẻ mang cùng một máu mủ ruột thịt. Lão cũng đã chứng kiến những tâm hồn bị tàn phá và hủy hoại đến không còn mảy may biết xúc động là gì. Bởi vì họ đã mất hết, kể cả người thân lẫn sản nghiệp. Mất đến không còn gì để mà mất nữa. Tâm hồn của họ đã tới mức chai lì. Trong những giấc ngủ chập chờn hàng đêm, mọi người đã chú ý đầu trong những căn hầm đào sâu dưới đất. Nếu đêm trước có đưng độ thì đến sáng ra, nhìn khung cảnh tàn phá trước mặt, họ đã thấy ác mộng không phải chỉ xảy đến như trong một giấc mơ mà đã đi vào đời sống. Như đôi mắt người này đã thực sự mù, đôi tai kẻ kia đã rỉ máu. Cẳng chân, cánh tay của ai đó nằm rơi vãi. Và kinh hoàng hơn, trong hàng thân thuộc lại đã có thêm người thân vĩnh viễn đi vào lòng đất.

Nơi thôn dã, nào có nhà ai không phải dựng lên một bàn thờ cho kẻ đã chết, vì bên này hay bên kia. Tâm trạng thê thảm ấy đã tạo nên một bầu không khí sinh hoạt đặc biệt của đám nông dân vùng hỏa tuyến. Họ đã sống trong sự lầm lì. Những ánh mắt không còn sinh động. Những cử chỉ không có dấu hiệu nhiệt thành. Và cứ như thế, thời gian đã trôi qua từng tháng, từng năm, họ khắc khoải trông chờ cuộc chiến chấm dứt và họ đã mòn mỏi thấy như không bao giờ nó sẽ tới.

Ký vào sổ đổi gác xong, Hoanh lững thững xách khẩu Thompson lên phố chợ. Hoanh là anh ruột của thằng Há trong một gia đình mà lão Đồi cho là vô phúc. Thằng anh đi lính cho bên này. Thằng em lại là đệ tử cuồng nhiệt của chủ nghĩa bên kia. Thằng Há đã thề không đội trời chung với anh của nó. Nó dọa sẽ có ngày cắt tiết thằng Hoanh bằng mã tấu.

Hoanh biết thế, tự ái nổi lên đùng đùng, nhấn tin thách thức đưa em diện đối diện, để xem thằng nào cắt tiết được thằng nào. Hắn rất tin tưởng vào hai cánh tay vạm vỡ của mình. Hắn ước ao có lúc kẹp được cổ thằng Há ồm nồm bằng đôi cánh tay cuộn cuộn những bắp thịt để cho nó biết là ai hơn ai. Nhưng rồi hắn sẽ xử nó thế nào thì Hoanh chưa bao giờ thực sự nghĩ tới. Có thể hắn sẽ buông tha nếu thằng Há ngỏ lời van xin. Cũng có thể hắn kẹp chết đứa em trong một giây phút bốc lòng. Hoanh chẳng bao giờ nghĩ tiếp mà chỉ chép miệng tự nhủ: "Để hãy tóm được nó cái đã".

Theo dư luận bạn bè thì Hoanh thuộc vào loại người phôi bò, nóng nảy mà ít có bề sâu. Tuổi hắn trạc ngoài ba mươi, đầu bươu, trán dô, mắt xếch, đôi lông mày rậm rịt. Hắn tứ thời bận bộ quần áo đen, hai tay áo sấn lên tận khuỷu để lộ một bên là một vết sẹo dài, chứng tích của một vụ đụng độ xáp lá cà với mấy thằng du kích xã, còn một bên là một mảng xăm màu xanh đậm, ghi hai hàng chữ mà Hoanh rất đặc ý:

Trai mùa Chinh Chiến

Da ngựa bọc thây

Hai câu này nghe có vẻ trái với những chữ xăm mình phổ biến của những tay lính khác có tâm hồn đa cảm như: "*Xa quê hương nhớ mẹ hiền*" hoặc của những anh đã dấn thân vào cuộc đời với mặc cảm thua lỗ với hai chữ vồn vẹn: "*Bụi đời*".

Dầu sao thì những dòng chữ một khi đã gắn liền vào da vào thịt ấy cũng ảnh hưởng đến lẽ lối suy nghĩ của mỗi người. Hoanh thì ồn ào, sôi nổi, đầy vẻ anh hùng tính một cách rất cá nhân và hiếu thắng. Ở giữa đám đông, bao giờ Hoanh cũng chứng tỏ sự hiện diện của mình bằng cách ăn to, nói lớn. Trong mỗi câu nói, bao giờ hắn cũng tìm cách chêm được vào một tiếng thật kêu, thật sáo, có khi sai lạc cả ý nghĩa nhưng hắn lại rất vừa lòng về phương diện "trí thức" ấy của mình. Thêm vào đấy, Hoanh lại còn diêm dúa nữa. Ở cổ hắn, lúc nào cũng có một vòng lụa đỏ, vòng lụa không bao giờ rời hắn, ngay cả đến giờ phút nguy nan, để lộ mục tiêu nhất, hoặc vướng víu nhất, hắn cũng không chịu bỏ ra. Cái bản tính này thật phù hợp với cái tính kiêu kỳ, diêm dúa không kém của Thư, vợ hắn.

Hồi chưa cưới nhau, họ là hai cái đình đặc biệt để mọi người trong ấp xì xào. Giữa thời kỳ chiến tranh, sự tàn phá đã cày vào đến từng gốc chanh, ngọn quít, giữa lúc mà dân chúng lấy hầm hố làm nhà, sống chui rúc ẩn náu mũi tên hòn đạn của cả bên này lẫn bên kia, thì Thư vẫn có thể làm đóm được với đôi môi hồng, với mái tóc xức dầu óng ả. Sự đóm đáng tuy khiến các ông già, bà cả đàm tiếu nhưng lại được bọn thanh niên chiếu cố hết mình. Trong số đó có cả thằng Hoanh lẫn thằng Há. Há ôm một mối tình câm nín, tuyệt vọng vì nó rất xí trai. Người đã nhỏ thó, lại đen, lại xấu, ăn nói thì cục cằn chẳng ra vẻ gì là có văn hóa. So với anh Hoanh, Há thua rất nhiều bậc. Mặc dầu vậy, nó vẫn yêu. Càng thấy ánh mắt long lanh, ánh tình lộ liễu của Thư đối với anh ruột của mình, Há càng mê đắm, càng nung nấu hình ảnh của Thư trong trái tim nóng hổi của mình.

Tất nhiên đó chỉ là mối tình tuyệt vọng. Trước mắt Thư, Hoanh như một hào quang, che mờ cả hình ảnh một thằng Há loắt choắt, chẳng có vẻ gì là thương được cho nổi. Và rồi Thư đã ngã vào tay Hoanh trong một đêm tối trời, có tiếng đại bác rớt ì ìm về phía mặt khu Lê Hồng Phong. Đám cưới sau đó chỉ còn là vấn đề hợp thức hóa một sự đã rồi. Cũng chẳng ai quan tâm lắm đến điều đó, bởi vì mọi người đã phân tán đi dần dần theo đà biến chuyển của tình hình chiến sự. Một số gia đình rút lên tỉnh. Một số khác đi theo chương trình Phát Triển Dinh Điền. Cũng có nhiều người ngã xuống và may mắn thay, họ được an nghỉ vĩnh viễn trên mảnh đất quê hương của mình, điều mà các ông già bà cả vẫn ước ao được như vậy. Có những người đã toại nguyện. Nhưng cũng có những kẻ khác chưa biết số phận của mình sẽ ra sao, và họ cứ bèn bĩ với ước ao nhỏ mọn đó bằng cách bám riết lấy xóm làng như những con đĩa đói.

Dù trong hoàn cảnh buồn bã như vậy, nhưng việc lập gia đình của Hoanh vẫn không bị giảm sút niềm vui tràn ngập trong lòng hắn. Nàng đã để lại trong trí nhớ của hắn hình ảnh của một cô dâu tuyệt vời đúng như hình ảnh của những đêm tân hôn mà hắn thường vẽ trong ý nghĩ. Bao giờ, ở đâu, lúc nào và ngay cả khi ân ái, Thư cũng sống động, cháy bỏng khiến cho gã luôn luôn cảm thấy mình được nâng niu, chiều chuộng, tuân phục, khiến gã lúc nào cũng như được uống những ly rượu nồng.

Nhưng rồi Hoanh dần dà nhận ra rằng tính sôi nổi, lãng lợ tình tứ của Thư chẳng phải chỉ dành cho riêng gã. Cái đầu mày cuối mắt ấy của Thư sao mà cứ như của chung tất cả mọi người, nhất là cái đám thanh niên mà Thư gặp gỡ. Nàng ban phát một cách dễ dãi những nụ cười, những cái liếc mắt đưa đưa, những cái phát vai,

phát về đôm đốp trong tiếng cười giòn giã. Điều đó làm Hoanh nổi cơn ghen lồng lộn. Nhưng càng ghen, càng chửi rửa tục tằn, càng phản ứng với nàng thô bạo bao nhiêu, Hoanh càng thấy Thư như cái bóng hạnh phúc chập chờn, nhõn nhơ ở ngoài tầm tay nắm giữ của hắn bấy nhiêu. Có lẽ rồi trong suốt cuộc đời, hắn sẽ phải mãi mãi ở trong cái thế săn đuổi, gìn giữ, chụp bắt hoài hoài cái con người nồng cháy ấy.

Điều mà Hoanh hận nhất là sau đêm bị thằng Há lén vô mừng, thế mà Thư không chịu mất lấy một giọt nước mắt. Nàng vẫn nhơn nhơn như không thấy đó là một điều ô nhục, như lương tâm của nàng chẳng hề bắt nàng phải cắn rứt. Đến nỗi, mỗi lần say rượu nhắc lại chuyện đó, Hoanh không thấy thù hận thằng Há bằng thù hận thái độ nhõn nhơ của nàng. Hắn đã gào lên :

- Mày có đầu óc suy nghĩ gì không? Tao như mày thì tao đã đâm đầu xuống sông chết cha đi cho rồi.

Thư vênh vác :

- Việc gì mà tôi phải chết. Tại nó chứ bộ tại tôi sao?

- Tại nó, sao mày không "hú" lên?

- Tôi hú, nhưng ai mà thấy? Anh nằm chết giáp trong đồn, có vợ không lo thủ, còn nói. Đêm tối hù như thế, biết ai với ai mà đòi "hú".

Lời nói của nàng có đôi chút hữu lý. Bởi vì cũng có rất nhiều khi Hoanh làm tình với nàng ở trong bóng tối ngay cả khi nàng đang ngủ mê mết. Nhưng lòng hắn vẫn hậm hực :

- Mày không thấy, nhưng lương tâm của mày sau đó cũng phải cắn rứt chớ. Bộ bị thế rồi cứ nhơn nhơn cái mặt được sao?

Thư cười giòn :

- Bộ anh nhìn thấy được lương tâm của tôi sao, mà anh biết nó không cắn rứt?

- Ngó cái mặt của mày, làm sao tao không biết!

- Mặt tôi làm sao?

- Tức ứa gan quá đi.

- Tức thì thôi nhau đi. Nói cho hay, cái mặt anh cũng chẳng đẹp để gì. Người ta không nói là không nói vậy thôi. Đừng có nghèo mà ham!

Những lời đối đáp cạn tầu ráo máng như vậy vừa đủ tạo thành một cái cơ để họ xáp lại đánh nhau tụi bụi. Kết cục, Thư ngồi khóc ở đầu hè, Hoanh bỏ đi uống rượu. Men rượu gặm nhấm làm phai dần lòng thiết tha đối với xóm làng của hắn. Cho đến một buổi chiều ngồi trong góc quán nhìn đoàn xe đầy lính di chuyển băng băng qua quốc lộ mù mịt khói và bụi, Hoanh bỗng nảy sinh ý tưởng thoát ly gia đình để tìm một bầu không khí mới. Cái ý tưởng đó trước chỉ là một cái bóng mơ hồ, sau hiện ra thành những toan tính rõ rệt, và cuối cùng đã trở nên một khát vọng mà hắn ấp ủ không nguôi.

- Sẽ có một ngày tao bỏ ra đi!

Bỏ ra đi cũng là một cách trả thù những người ở lại. Điều đó hiển nhiên ai cũng nhìn thấy rồi.

o

Những lời bàn tán về cái chết của thằng Bình, Hoanh nghe nhưng không góp chuyện. Đứng giữa đám đông ở phố chợ nhỏ bé này, bản chất ồn ào của Hoanh bỗng mất hẳn. Cái tâm lý này hầu như tất cả các bạn của Hoanh đều mắc phải, nhất là những lúc ra phố có một mình. Một số không nhỏ dân chúng ở đây đã nhìn Hoanh và những đồng đội của Hoanh với cặp mắt của kẻ đối nghịch. Họ là những người có thân nhân đã chết vì bom đạn của bên này hoặc có người quen biết hoạt động cho hàng ngũ bên kia. Những ý tưởng đối nghịch được thúc đẩy hoàn toàn bằng những lý do tình cảm chứ không phải vì lý trí biết so sánh chủ nghĩa này hơn, chủ nghĩa kia kém. Đầu óc đơn giản của họ chỉ quan tâm đến ruộng vườn, trâu bò, mùa màng, mưa nắng. Và họ chỉ động lòng trắc ẩn đối với những tên du kích bên kia, khi thấy chúng cứ phải kéo dài mãi cuộc sống lẩn trốn, lén lút trong đói khát, thiếu thốn. Cái nhìn của họ đối với cuộc chiến, ít ra là vào thời điểm này, hầu như chỉ đơn giản có thể mà thôi.

Hoanh lách qua đám đông chen chúc dưới bóng mát của một tàn cây lớn để chui vào một quán lá lụp sụp. Hắn kêu một xi rượu nhắm nháp với đĩa tôm khô. Bên cạnh gã, khẩu Thompson trần trụi đã tháo báng nằm lạnh lẽo trên mặt bàn. Hắn mệt mỏi nghĩ đến gia đình, bạn bè và khung cảnh rã rời trước mặt. Những ý nghĩ thoát ly lại bắt đầu gặm nhấm tư tưởng của hắn như men rượu đang bắt đầu dâng lên làm mất hẳn thêm hoa, nắng lửa bên ngoài thêm đỏ rực. Hắn bỗng nghĩ đến một đời sống thường trực di chuyển của những đoàn lính tác chiến. Cực khổ gian nan nhưng lúc nào cũng đổi mới, lúc nào cũng đầy sinh động với tiếng bom rơi, đạn nổ, tiếng lửa reo, tiếng kèn trận và những tiếng la hét om sòm trong đêm thâu của những kẻ biến thành thiêu thân của lửa đỏ.

Rồi khi đám người rút về hậu tuyến, những kẻ sống sót lại vẫn tiếp tục sống điên cuồng, hối hả với những ngày nghỉ phép ngắn ngủi tuy quý giá nhưng lại chỉ biết tiêu vào chuyện gái, chuyện rượu, chuyện đập phá, đánh lộn để rồi bắt chợt vào buổi sáng tinh mơ hay lúc nửa đêm khuya khoắt, tất cả lại làm lũi cấp tốc ra đi, hướng về một trận địa mới.

So sánh cuộc sống ồn ào, sôi nổi, và đầy vẻ hào hùng đó với nếp sống buồn tẻ của những ngày đứng chôn chân trong một vọng gác đã quen thuộc đến từng bờ cây, ngọn cỏ, hay những buổi tuần tiễu quanh một chu vi không vượt quá một tầm mắt hẹp, Hoanh lại càng thấy mình có nhiều lý do để thực hiện một cuộc thoát ly. Như thằng Hinh, thằng Dũng đã làm. Giờ này, phút này không biết hai kẻ ham chuộng phiêu lưu ấy đã luân lạc đến chiến trường nào và Hoanh không biết cuộc đời đã xô đẩy chúng đến hoàn cảnh nào trong cuộc sống. Nhưng gã tin rằng dù bất cứ chúng ở đâu, làm gì, chắc chắn cũng đáng vượt vơn ngục tự hào, hơn là đóng một vai trò mòn mỏi của một chú dân vệ quèn như hắn hiện tại.

Bỗng có tiếng ồn ào trước cửa và mọi người có vẻ nhón nháo. Hoanh nghe thấy cả tiếng ồ sảng đem đạn lên nòng kêu lách cách. Hắn vội chộp lấy khẩu Thompson của mình và lao ra cửa. Trong men rượu chập choạng, Hoanh nhận thấy mấy bạn đồng đội của mình đang vây quanh một gã thanh niên. Thân hình nhỏ thó của gã với khuôn mặt choắt choeo gợi cho Hoanh một hình ảnh quen thuộc. Hắn cố lục lọi trí nhớ và một kỷ niệm xa xôi nào đó chợt lóe lên trong ý nghĩ :

- À! Thằng Sách! Thằng Sách ở xã trên, hồi nhỏ đi làm mướn ở Vĩnh Hội và cũng đã có thời kỳ đi học cùng với bọn Hoanh ở trường sơ cấp trong làng.

Sự xuất hiện đột ngột của nó làm Hoanh như vụt sống lại cả một quãng thời gian êm đềm khi thôn xóm còn im tiếng súng. Bây giờ Sách đứng đó. Vẫn thân hình nhỏ thó ngày xưa, nhưng nước da xanh mét, mặt mũi vêu vao, quần áo xốc xếch, với một vết thương băng vội bằng nùi giẻ ở bụng chân bên trái. Câu chuyện lộn xộn có vẻ bắt nguồn từ cái nùi giẻ đẫm máu này. Quả nhiên, vừa trông thấy Hoanh, thằng Hữu, một đội viên trong tiểu đội của Hoanh đã la lên :

- Anh Hoanh đây rồi! Tụi tui bắt được thằng này mới tham dự cuộc kích cầu đêm trước.

Hoanh len qua vai một vài người, vừa tiến vào hắn vừa hỏi :

- Thằng Sách ở xã trên đây mà. Sao mày biết nó dự vụ kích cầu?

- Thì chân nó đó. Anh thử vạch ra coi có phải nó ăn đạn Carbine của tụi tôi không?

Gã bị tình nghi, khi được Hoanh nhận ra tên của mình thì vẻ mặt bớt nhợt nhạt hơn. Gã nói líu ríu :

- Phải rồi. Tôi là Sách đây "anh" Hoanh. Tôi Quốc Gia mà. Tôi đâu có biết kích cầu, kích cợt gì đâu.

Hoanh kéo thêm cái ống quần bên trái của gã lên cao nữa và hỏi :

- Cái chân này làm sao đây?

- Tôi... Em.. Em té!

Một đồng đội của Hoanh la lên :

- Té cái con chó! Chân này không ăn phải miếng đạn cứ chặt đầu tui đi.

Hoanh ra lệnh :

- Lột thử cái nùi giẻ ra coi!

Sách lẩy van :

- Em lạy các anh. Em van các anh. Làm thế đau em lắm.

Rồi bỗng nhiên gã tu lên khóc như một đứa con nít. Thái độ bất chợt này làm Hoanh nhìn gã chăm chú hơn. Những kỷ niệm thơ ấu ngày xưa chập chờn trong óc gã. Nhưng một người đứng bên cạnh đã nhanh nhẩu rút chiếc dao găm, cúi xuống cắt cái nút buộc chằng chịt trên vết thương của Sách. Mớ giẻ được gỡ lên. Những tia máu tím bầm chợt ứa ra chan hòa trên bụng chân còm cõi của gã rồi chảy qua mấy đầu ngón chân và thấm xuống nền đất cát khô bỏng. Một bàn tay không biết của kẻ nào nhấn phũ phàng vào miệng vết thương rồi banh ra. Mấy cái miệng cùng la lên một lúc :

- Vết đạn rõ ràng.

Sách gân cổ lên cãi một cách tuyệt vọng :

- Em bị đạn, mà điều đó là đạn lạc hồi hôm. Em không đi Cộng Sản. Em đi Quốc Gia. Em thề.

Vẻ mặt vừa thiếu não vừa sợ hãi của Sách làm Hoanh vụt nhớ đến ngày xưa, cũng chính vẻ mặt y hết như vậy đã nhiều lần Sách đã gân cổ lên cãi với thầy giáo về sự nó không chịu làm bài và học bài. Nó cãi. Nó lý sự. Rồi nó van xin. Rút cuộc nó thắng được lòng trắc ẩn của thầy giáo. Mười mấy năm qua, Hoanh thấy nó vẫn là nó, mặc dù quê nhà biết bao thay đổi. Chính vì điều đó mà trước mắt Hoanh bây giờ, nhân vật Sách học trò lán át nhân vật Sách là một tên du kích. Lòng Hoanh vụt nhen nhúm một nỗi chua xót y hết như mỗi lần Hoanh nghĩ đến thằng Há, em ruột của mình.

Cái gì đã xô đẩy thân phận của tất cả đám thanh niên có chung một dĩ vãng êm đềm ấy trở nên thù nghịch? Cái gì đã xô đẩy hai anh em ruột đến độ hăm dọa sẽ thanh toán nhau ngay trên mảnh đất của tổ tiên còn để lại này. Thằng Há, dù thế nào thì cũng vẫn là đứa em đã chia sẻ với Hoanh đầy đầy những kỷ niệm. Hoanh nhớ ngày xưa, mẹ gã vẫn nói :

- Mà có thương tao thì mà phải thương em. Nó còm cõi, tội nghiệp lắm.

Có bận thằng Há ốm, Hoanh đã ngồi bên cạnh giường nó suốt hai ba ngày liền để có dịp ngắm kỹ cái đầu trọc nhẵn, khuôn mặt choắt cheo, hai mắt lơ đờ, sâu trũng như hai lỗ đáo của nó. Khi đó, thằng Há là tất cả. Hoanh nhường nhịn đủ mọi thứ và chỉ mong mỗi một điều độc nhất là nó khỏi bệnh. Bây giờ kỷ niệm như bị cắt thành mảnh nhỏ, rã rời, đốn đau, chua xót. Hoanh bỗng cảm thấy mình quá mệt mỏi khi phải đối phó với câu chuyện đang xảy ra, trước khuôn mặt xanh nhợt của thằng Sách và vẻ hung hăng, giận dữ của các bạn đồng đội. May sao vừa lúc đó thì có một tiếng nổ phát ra ở phòng đọc sách. Có lẽ là tiếng lựu đạn. Cũng có thể là một quả mìn. Mọi người nháo lên, xô nhau chạy tán loạn. Bọn đồng đội của Hoanh nhanh như những con sóc, xách súng phóng lại như bay.

Thừa cơ hội lộn xộn, thằng Sách vùng lên chạy. Hoanh rối rắm nhìn về phía có tiếng nổ, rồi lại quay về hướng thằng Sách đang chạy. Những giọt máu tím sẫm thi nhau rớt xuống lớp bụi chói chang in thành một chuỗi đóm đỏ vòng vèo theo cẳng chân khập khiễng của nó. Như một cái máy, Hoanh hướng mũi súng lên và mở chốt an toàn. Thằng Sách như một miếng mồi ngon trước mắt. Nhưng óc Hoanh lại quay cuồng vì những hình ảnh đối nghịch. Khuôn mặt đầm nước mắt với nước da xanh xao của Sách vừa rồi nhòe lên cái hình ảnh ngày xưa nó khóc lóc van xin thầy giáo buông tha hình phạt bằng những roi mây khủng khiếp. Trong những tích tắc bối rối như vậy, Hoanh không xác định rõ rệt được vị trí của gã thiếu niên trước mặt. Nó là bạn. Nó là thù. Nó là đồng bào, cùng quê hương, cùng dĩ vãng, cùng kỷ niệm hay nó là hung thần gieo rắc tàn phá xóm làng. Bắn nó? Tha nó?

Nhưng bây giờ thì trễ rồi. Hình dáng tập tễnh của nó bị che lấp bởi một lớp người gồng gánh nhón nháo chạy qua. Hoanh lao mình về phía trước. Sách lại hiện ra trước tầm súng. Hoanh nâng khẩu súng lên ngang mày. Một người nữa vụt qua làm Hoanh lại phải sấn lên chút nữa. Lần này thì hắn quạt thẳng một băng đạn giòn giã. Hắn cảm thấy gân tay của hắn bị chùng lại và những viên đạn chéch quá lên cao lọt thỏm vào khoảng trời xanh thăm thẳm trên cao. Thằng Sách vẫn cậm cúi chạy. Bây giờ thì nó đã vượt qua một cái hàng rào thấp, rồi lách băng qua những thân cây gòn xanh mượt để cuối cùng biến mất sau những túp nhà lụp sụp.

Hoanh định chồm lên theo sát, nhưng tự nhiên chân nó hầu như chùn lại. Lia xong tràng đạn, hắn không còn cái hứng thú săn đuổi con mồi. Bởi vì bây giờ trước mặt hắn lại không còn là một thằng du kích đang chạy mà chỉ là thằng Sách của những ngày dĩ vãng xa xưa. Tay súng của nó chợt thõng xuống. Nó không còn thấy đầy đủ lý do để mà dồn ép kẻ chạy trốn đến đường cùng. Nó đâu có khác gì bọn thằng Há, thằng Bình, thằng Đức, thằng Vinh...cả một cái đám con nít đã từng có chung một thời ồn ào, hồn nhiên chạy nhảy ngoài đồng khi thanh bình còn ngự trị trên quê hương đất nước...

chương 4

Tiếng nổ vừa rồi phát ra ở gần phòng thông tin. Đó là tiếng nổ của một quả lựu đạn nội hóa do thằng nhãi cháu cụ Năm Điếc tung ra. Cụ Năm Điếc ngày xưa là một nhân vật giàu có nhất vùng. Ruộng của cụ cả trăm mẫu. Còn vườn tược thì mênh mông, bát ngát. Cụ chỉ có mỗi một con trai, anh này lấy vợ để được một mụn con, tức là thằng Dụng bây giờ. Sau đó thì anh bị bệnh chết. Con dâu của cụ ở vậy được vài năm thì bỏ đi lấy chồng. Thằng Dụng ở với ông bà nội từ đó. Năm lên tám thì bà nội thằng Dụng mất. Cả nhà trợ trợ chỉ còn đúng hai ông cháu, một già lắm cẩm, nghễnh ngãng, một trẻ tính đến bây giờ đã được đúng mười hai tuổi, cái tuổi mà thằng Đực cho rằng vô đoàn Thiếu Nhi Giải Phóng là rất hợp. Và Đực đã hoàn tất công cuộc móc nối ấy mặc dù ông của nó nhất mực không chịu.

Ông Năm Điếc có tật nghễnh ngãng từ hồi còn kháng chiến chống Pháp. Ông giàu có, điều này ai cũng biết. Nhưng vào thời buổi loạn lạc, giàu có lại là một cái vạ lớn lao. Bè lũ cường hào hồi đó cấu kết với Pháp thực dân đồ diệt cho ông cái tội tiếp tế cho Kháng Chiến. Chúng nó tra khảo bắt ông nhận tội ròng rã nửa tháng trời để moi hết của chìm, của nổi mà ông dành dụm được. Đến lúc được thả về ông bị thổi mất hai bên tai đến trở thành điếc và tâm thần hóa ra lẫn thẩn. Trí nhớ của ông cũng không còn minh mẫn như hồi xưa. Những kỷ niệm xa, gần lẫn lộn trong đầu óc mù mịt của ông. Duy chỉ còn độc nhất một điều mà ông vẫn thường bám riết lấy như một định kiến ăn sâu bén rễ vào tâm hồn, đó là lòng thù ghét cường quyền và Pháp thực dân.

Hồi bắt đầu thi hành công tác móc nối, thằng Đực đã nói với ông :

- Ông còn căm thù thằng Pháp thực dân không?

Ông la lên :

- Tao sống để bụng, chết mang đi.

- Bây giờ tình thế biến đổi rồi. Thằng Pháp ác một, thằng Mỹ còn ác mười. Ông biết chớ?

- Thằng Mỹ là thằng nào?

- Giặc Mỹ đó!

- Nó ở đâu, làm sao, tao đâu có biết!

- Tại không ra ngoài ông không hay, chớ giặc Pháp đi rồi, giặc Mỹ lại đến.

- Nó đến bao giờ, tao đâu có thấy.

- Trời ơi! Đã bảo ông không ra ngoài thì làm sao ông thấy được. Giặc Mỹ cũng mũi lõ, mắt xanh, cũng đốt nhà cướp của, giết đàn bà con nít. Ui, còn bằng mười thằng Pháp thực dân nữa.

- Vậy há.

Chờ không thấy ông phát biểu tiếp, thằng Đực hỏi lại :

- Chỉ "há" không thôi sao? Ông cũng phải làm cái gì giúp toàn dân chống Mỹ cứu nước chớ. Ở ngoài khu người ta đang nô nức theo cách mạng rần rần đó.

- Vậy há.

- Người có tiền ủng hộ tiền, người có sức ủng hộ sức, người có con ủng hộ con, cho xung vô lực lượng cách mạng nữa.

- Vậy há.

- Rồi... rồi còn ông, ông tính sao?

- Tính cái gì kia?

- Thì ông có vô cách mạng không?

- Tao có biết cách mạng, cách mung là cái gì đâu!

- Hồng biết, vô rồi sẽ biết.

- Thôi! Nhà tao, tao ở, mắc mớ gì tao phải đi đâu.

- Ông không biết gì hết ráo. Làm cách mạng thì ở đâu cũng làm được. Ai bắt mình phải đi mà ông sợ đi.

- Mà điều vô thì tao làm cái gì?

- Chả phải làm cái gì hết ráo, chỉ cần ông ủng hộ tinh thần thôi.

- Tao nào có tinh thần tinh thung gì đâu mà ủng hộ.

- Thì ông cứ hoan hô cách mạng, đề cao cách mạng, kẻ nào giác ngộ cách mạng thì ông khen, kẻ nào chống đối cách mạng thì ông chê, thế là ông ủng hộ tinh thần rồi chứ gì.

- Nào tao có biết ai với ai đâu mà khen với chê.

- Sao lại không. Quanh đây thiếu gì người. Thành Dũng đó. Nó giác ngộ cách mạng rồi, ông khen nó một câu, rồi khuyến khích nó cho nó lên tinh thần,

Lão Năm Điếc la lên :

- Ý trời đất ơi! Thành Dũng thì biết cái gì. Thôi, mầy tha cho nó, nó mới nứt mắt đây mà.

- Ông đừng nói vậy bà con nghe thấy người ta cười cho. Càng bé bao nhiêu biết giác ngộ cách mạng càng quý bấy nhiêu chứ.

- Thôi.. thôi.. với ai kia chứ, với thành Dũng thì tao biết nó hỉ mũi còn chưa sạch mà.

- Vậy mà nó ủng hộ cách mạng hết mình đó ông ơi. Thế mới là hay chứ.

- Nó biết cái gì đâu mà đòi ủng hộ?

- Trời ơi! Ông chẳng quan tâm gì đến công việc của nó hết. Nó là thành phần thiếu nhi đầu tiên ở đây tham gia cách mạng. Nay mai nó còn được cử vô trường học tập chính trị thêm nữa đó.

Ông Năm Điếc đứng phắt ngay dậy, tóc râu ông dựng ngược, mắt ông trợn tròn, ông chửi ngay khi thấy nguồn hạnh phúc cuối cùng của đời ông bị xâm phạm :

- Tổ cha nhà chúng bay. Chúng bay làm gì thì chúng bay làm, mà điều dụ dỗ cháu ông thì ông giết. Nó còn mặng sữa, biết cái gì mà học đòi.

Thành Dũng hét kiên nhẫn, không chịu nổi nữa cũng nổi sùng lên hét vào tai ông :

- Ông già chót đời rồi mà không hết hèn. Chỉ những đồ hèn mới làm mất nước.

Ông Năm Điếc đáp lại nó bằng một cái cán chổi đập hụt qua đầu. Vừa đập ông vừa la, giọng ông run lên :

- Tao làm sao thì thầy cha tao. Mà điều mầy còn rủ rê cháu tao tầm bậy tầm bạ thì tao giết.

Câu chuyện đó xảy ra cách đây cũng đã gần hai năm, hồi mà "ánh sáng cách mạng" chưa lan rộng đi được bao xa và cũng chưa đủ sức mạnh để cưỡng ép người ta đi theo. Rồi đến khi tiếng súng đầu tiên ở Tây Ninh bùng nổ, lò thuốc súng lan rộng, những vũ khí chôn giấu được đào lên, những vụ ám sát khủng bố bắt đầu xuất hiện thì chẳng cứ một mình ông Năm Điếc phải khuất phục mà trong bóng tối âm thầm của đồng quê êm ả, còn biết bao nhiêu trường hợp phải khuất phục như vậy nữa.

Ước muốn nhỏ nhoi của mọi người là được sống yên ổn với con trâu, với luống cày không còn là ước muốn tầm thường và dễ thực hiện. Trong vòng kiểm tỏa của chiến tranh, không còn kẻ nào có thể lừng khừng đứng ở giữa, mà bắt buộc phải chọn lựa. Hoặc bên này hoặc bên kia, mà theo bên nào thì cuộc sống của người dân hiền lành chất phác cũng đương nhiên bị xáo trộn. Như khu vườn rộng của ông Năm Điếc bây giờ đã trở thành trạm giao liên và hầm trú ẩn. Căn hầm đào sâu từ dưới gốc sung ngoài bờ mương, xuyên qua sân đất ăn thông vào tận đáy chuồng heo. Dần dà những vụ giết mìn trên quốc lộ, những vụ phục kích hay bắn sẻ lẻ loi, những đêm đánh phá cầu... đều xuất phát từ chỗ trú ẩn đặc biệt kín đáo đó.

Ông Năm Điếc giả bộ điếc luôn. Ông không nhìn, không nghe, không nói thêm điều gì nữa hết. Nhất là từ hôm thằng cháu thân yêu của ông đích thân xách mã tấu về nhà dọa ăn thua đủ với ông nếu ông còn có tinh thần phản cách mạng, ngáng lối cản đường cái khí thế của nhân dân đang vùng dậy. Sự hỗn hào, vô ơn bạc nghĩa này của đứa cháu thân yêu là một đòn chí tử đánh mạnh vào tinh thần bạc nhược của ông. Nỗi đau đớn ngấm ngấm cấu xé tuổi già làm ông trở bệnh luôn luôn và nhiều khi biến ông thành một kẻ dở điên, dở khùng. Ông trốn

tránh mọi người, trốn tránh gặp thằng Dũng. Giang sơn của ông riết rồi chỉ thu hẹp trong một căn buồng xép ẩm mốc và tối mò quanh năm. Lẽ dĩ nhiên, một nếp sống như thế thì không còn thể nào "cản đường cách mạng" được.

Thằng Dũng nhờ vậy đã được đền bù bằng những tấm bằng ban khen do tận cấp tỉnh gửi về trao tặng. Nhiệm vụ của nó bây giờ là rình mò những chuyến xe di chuyển qua quốc lộ, cung cấp tin tức để hướng dẫn cán bộ, du kích hoạt động trong khu vực. Căn hầm bí mật ở nhà nó vẫn là chỗ được dùng làm một trạm giao liên quan trọng. Rất ít khi có những cuộc bố ráp vào sâu tận vùng um tùm hẻo lánh ở khu xóm nhà nó. Hoặc giả có một đôi lần dấu chân của lực lượng quốc gia có đặt tới thì cũng chỉ là những cuộc lục soát qua loa. Vào thời kỳ này nhiều mặt trận đã lan rộng, nhiều trận đánh ác liệt đã bắt đầu xảy ra, những toán quân thuộc chủ lực Miền đã bắt đầu xuất hiện, tuy vậy bom đạn cũng chưa thực sự tàn phá những thôn ấp xa xôi, hẻo lánh. Duy chỉ có một điều là nếp sống bình thường ở mọi nơi, mọi chỗ, đã bắt đầu bị bật rề. Ở cùng một làng một xã, sự xâu xé, tương tàn đã bắt đầu rõ rệt. Trong cùng một gia tộc, có người đăng lính bên này, có kẻ chiến đấu ở bên kia.

o

Đêm hôm kích cầu, ngoài thằng Bình bỏ xác, còn có thằng Sách bị đạn bắn xuyên qua bắp chân. Nó được gửi nằm trong hầm nhà ông Năm Đốc trước khi bọn thằng Đức, thằng Há và đồng bọn rút đi qua Đầm Tròn. Sách nằm rên rĩ được một buổi thì vết thương sưng vù lên. Nó sợ phải cưa mất một chân nên năn nỉ nhờ Dũng dẫn tới nhà ông anh họ làm y-tá trên cầu chợ. Sách ghét Mỹ, ghét Quốc gia nhưng nó lại rất ao ước thêm muốn những loại thuốc trụ sinh. Nghe lời đồn, nó nghĩ thuốc trụ sinh là một môn thuốc vạn năng, trị được hết thầy các thứ bệnh, kể cả bệnh tê thấp, kiết lỵ vì ăn uống thiếu thốn. Nó nghĩ chỉ một liều trụ sinh là sẽ lành lặn hẳn. Nó sẽ không phải nằm ép rệp trong căn hầm ẩm thấp chôn sâu dưới đáy chuồng heo nhà thằng Dũng. Thế là nó liều lĩnh tập tễnh lần mò lên chợ, có thằng Dũng lén lút theo sau. Trong cặp quần, nó bện một quả lựu đạn nội hóa. Nó nghĩ là sẽ có thể bảo vệ cho thằng Sách nếu động dụng có chuyện gì xảy ra.

Và nó đã tung quả lựu đạn này thật. Nó đã ném vào ngay cửa phòng đọc sách để gây ồn ào náo nhiệt và tạo cơ hội cho thằng Sách lẩn trốn. Quả nhiên thằng Sách vượt qua được tầm súng ngắn ngừ của thằng Hoanh nhưng chính nó, chính thằng Dũng lại nằm sóng sượt cách chỗ lựu đạn nổ không đầy bốn thước. Đó là lần đầu tiên Dũng thực hành mớ lý thuyết nó được học về cách xài lựu đạn. Vật giết người này đã phát nổ quá nhanh so với phản ứng vừa run rẩy vừa chậm chạp của nó. Vì thế mình mẩy của nó đã bị ghim đầy những mảnh vụn. Nó nằm sóng soài trên mặt đất. Máu của nó loang đỏ cả trên nền cát khô nóng bỏng.

Cạnh đấy, một cánh cửa gỗ bị phá bể, một cái xe gắn máy gãy tan tành, và một anh dân vệ chết banh ruột. Kẻ xấu số là một thanh niên vừa cưới vợ được gần tròn hai tháng. Anh ta tên là Xê, nhưng bạn đồng đội vẫn thường gọi đùa là chú Út bởi vì dáng dấp của Xê đã bé nhỏ, nước da lại trắng trẻo mịn màng và cử chỉ thì lúc nào cũng rụt rè như con gái. Ngày Xê cưới vợ là một dịp cho toàn thể đơn vị chọc ghẹo, cười đùa. Bởi vì với những kẻ nhút nhát, e lệ quá đỗi như Xê, người ta không thể ngờ được rằng có ngày dám lấy vợ, lại lấy vợ hầu như sớm hơn hết thầy mọi người. Năm nay tuổi Xê vừa tròn mười chín. Vợ Xê nhỉnh hơn một chút tức là hai mươi. Hai mươi thôi, với non hai tháng hương lửa mặn nồng, ngần ấy chưa đủ để sánh với nỗi đau thương bồng chốc úp chụp lên đầu người đàn bà góa trẻ.

Bây giờ chị Xê đứng chết lạng ngay chỗ xảy ra tai nạn. Mặt chị trắng nhợt, hai con mắt thất thần mở to nhưng như không nhìn, không thấy gì hết nữa cả. Mãi đến lúc người ta tìm được mảnh chiếu đắp kín lên thì thể bầy nhầy của người xấu số thì chị Xê mới chồm lên, lăn xả vào gào thét cầu xé, giẫy giụa. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi của một buổi chiều nóng bức ngọt ngào, chị Xê đã biến đổi hoàn toàn. Đôi mắt bồ câu đen lay láy bây giờ đã đỏ ngầu những gân máu, mái tóc óng ả dài thướt bây giờ rối bù, bê bết bụi, cát và máu. Còn trên khắp mình mẩy của chị, những mảnh quần áo rách bươm tơi tả, phờ ra làn da mịn màng đầy những vết sây sát, tím đen do sự lẩn lộn trên suốt quãng đường từ chợ về nhà. Chung quanh chị, mọi người chỉ nhìn nhau nghẹn ngào và thấy mình hoàn toàn bất lực không giúp được gì cho nhau cả. Trong khi ấy trên bầu trời vẫn có những chuyến máy bay nặng nề đi qua, trên quốc lộ vẫn có những đoàn xe đầy lính di chuyển, và quanh quất đâu đó, trong những lùm cây um tùm vẫn có những toán du kích lén lút, rình mò.

Quyển sổ bộ đời sống, tức là lão Đồi lại thêm một tên mới được ghi thêm. Vào buổi tối ngày hôm kế tiếp, sau khi chôn cất Xê xong xuôi, lão Đồi vừa ngồi nhâm nhi ly rượu đế vừa ngâm ngùi nhắc lại những kỷ niệm ngày xưa về "thằng Xê ở đợ". Tre già khóc măng là như vậy đó. Lão nói :

- Tính nết nó rất khá. Nó ăn mòn dưa mòn bát chính ngay nhà ông Năm Đốc chớ ai. Nó đã từng cõng cả thằng Dũng đi học trong trường làng. Ông Năm vẫn đe nó là "Mày coi em cẩn thận, nhất hạng là về xe cộ. Nó có bề gì thì mày cũng không sống nổi với tao đâu, con ạ". Thằng Xê cuốn gọn thằng Dũng trên lưng, nhân nhờ cười: "Nó ngồi vậy, từ đây tới trường, tôi có chết thì nó mới chết được!". Ai ngờ, thế mà đúng thiệt. Cả hai đứa

cùng đi một lúc, một chỗ. Chỉ có điều là Xê đã chết trong cái hoàn cảnh thật khó mà ai có thể tin.

Một người hỏi :

- Phải nó mò coi cả bố lẫn mẹ không?

- Không phải đâu. Bố nó tập kết hện hai năm về nhưng rồi đi luôn. Còn mẹ nó nghe đâu lấy một anh tài xế nào đó chạy xe đường liên tỉnh. Kể cũng dị chứ, không biết nghĩ thế nào nó lại xung vô dân vệ. Ngộ mai một bố nó trở về, hai bố con đối nghịch nhau, rồi làm sao đây? Có bắn nhau thiệt tình không?

- Cái đó ai mà biết. Mũi tên hòn đạn trong chiến tranh thì có chừa ai mà kể bố, với con. Mà điều bắn nhau thiệt tình thì chắc là không đâu.

- Ông nói gì lạ vậy kia. Làm sao ông biết được thế nào là bắn nhau không thiệt tình?

- Mày tin tao đi. Tao già bằng đây tuổi rồi mà còn nói xàm với mày sao. Người ở đâu thì tao không biết, chớ nội quanh đây, khu vực khắp năm xã, mười bốn ấp này, dân mình đều chất phác hiền lành hết thấy. Tao sống cả một đời, có bao giờ chứng kiến một vụ cố sát nào đâu!

- Ngày xưa khác, bây giờ khác, ông ơi. Bây giờ là chiến tranh, là có phe này phe kia rõ rệt.

- Đồng ý là vậy đi. Nhưng giết nhau là giết, chớ nhất định không có cái vụ thiệt tình vô đó. Bây giờ mày vô lính quốc gia, rồi một thằng cha căng chú kiết nào đó ở trên trời rớt xuống làm lính cộng sản. Mày biết nó ở đâu, thế nào mà đòi giết nó thiệt tình? Giết là giết, bắn là bắn vậy thôi chứ, có thù gì nhau ở đâu.

Một người khác xen vào :

- Chà! Thiệt tình cũng chết, hỏng thiệt tình cũng chết. Chết rồi, ở đó mà nhóm dậy nói chiện "thiệt tình".

Câu nói của gã làm mọi người cười ồm lên, khiến lão Đồi bẽn lễn ngồi im, nhưng lòng vẫn hậm hực. Một lát, lão lại nói :

- Mà điều cũng có khác chứ. Nếu chỉ vì những cái gì đâu xui khiến cho người ta dễ bắn giết nhau thì rồi cũng có cái xui khiến để cho người ta dễ hòa bình trở lại với nhau chứ. Cùng làng, cùng nước, chớ ai đâu xa lạ gì mà thù với oán để giết nhau thiệt tình..

- Hay lắm. Phải lắm. Mà điều cái đó bao giờ xảy ra đây?

Lão Đồi cười chua chát :

- Bao giờ hả? Mày có hỏi đến ông cố nội tao thì ông cũng không biết lối mà trả lời.

Câu chuyện đến đó bỗng rơi vào một khoảng trống im lặng, nặng nề. Bầu không khí buổi nhá nhem tối như xua đi những niềm vui ngắn ngủi ban ngày để đem về những nỗi lo âu thấp thỏm về đêm. Trong bóng tối, từng đôi mắt sâu đen của mỗi người như mở to thêm, mỗi người đều mang một tâm trạng khác khoải, lo âu, chẳng ai có thể biết được chuyện gì sẽ xảy ra trong đêm nay.

chương 5

Bà mẹ Hoanh nghe con nói chưa hết câu đã rưng rờ, run rẩy :

- Mày đi thiệt đó sao?

Hoanh gạt đầu quả quyết :

- Con đi thiệt đó má. Con suy nghĩ kỹ rồi. Vô biệt kích Mỹ là con dứt được cái vùng đất quái gở này. Má không sợ có ngày rồi con với thằng Há giết nhau ngay trước bàn thờ tổ tiên sao?

Bà cụ bỗng sụt sịt khóc. Tiếng khóc bất ngờ làm Hoanh vừa bối rối vừa khó chịu. Hắn định tìm một câu an ủi nhưng rồi chỉ lẳng lặng đứng dậy bỏ ra ngoài hiên. Hắn không dám nhìn mẹ lâu hơn, vì cái hình ảnh còm cõi, tiều tụy, chông chất những nỗi khổ đau trên đôi vai gầy của bà có thể làm hắn đổi ý. Hắn gặp Thu ở ngoài sân đất đi vào, vẻ mặt lạnh lùng. Hoanh nói :

- Minh ra đằng sau, tôi có chuyện muốn nói.

Thư nhún vai :

- Chuyện đó tôi biết rồi. Anh tính vô biệt kích Mỹ chứ gì!

Thái độ bình thản của Thư khiến Hoanh thấy dễ dàng đối xử. Hắn nhận ra việc báo tin cho vợ biết không khó khăn như hắn tưởng. Hoanh nói ngay :

- Không phải tính toán gì nữa đâu. Mai sáng tôi đi rồi.

Mắt Thư bỗng long lên :

- Anh đi luôn bây giờ cũng được, ăn nhằm gì tới tôi.

- Tại sao lại nói vậy. Dẫu sao mình cũng là vợ chồng mà.

- Hừ, anh nói chi hai tiếng vợ chồng cho nó tủi. Nếu là vợ chồng thì anh đã không bỏ tôi ngang xương mà đi như vậy.

- Tôi đi rồi mai mốt tôi lại về chứ tôi đi luôn sao?

- Thời buổi này biết thế nào mà nói. Mà điều nói vậy thôi, chứ tôi đâu có giữ. Tự do của anh mà.

- Tôi nhờ Thư trông coi má giùm.

- À! Điều đó thì tôi không hứa được.

- Làm sao không hứa được?

Thư tròn mắt, giọng cong cớn :

- Chứ làm sao. Trời đất này, biết ai chết trước, ai chết sau. Một cuộc xe lòi, một quả mìn là rồi đời, biết thế nào mà hứa.

Hoanh thở dài :

- Nói vậy thì vô cùng. Nhưng kể là kể lúc bình thường ấy chứ.

- Không còn cái gì bình thường nữa hết. Nếu bình thường thì thằng Há đã chẳng ra bưng, anh đã chẳng vô biệt kích, và tôi đã chẳng trở thành cô độc cô quả như thế này. Thôi, anh cứ việc anh, anh lo. Đừng nghĩ chi nữa cho thêm mệt.

Nói rồi Thư bước vụt lên thềm, lách qua thân hình cao lớn của gã đàn ông rồi đi vào buồng đóng sập cửa lại. Hoanh chết điếng người, đứng chôn chân ở chỗ cũ, tâm thần bán loạn, không còn nhìn thấy gì, nghe thấy gì, kể cả tiếng khóc sụt sùi của bà mẹ già rầm rứt ở đằng sau vách gỗ.

Chiều tối hôm ấy, Hoanh không trở về đồn canh. Hắn xách chai rượu qua nhà lão Đồi định say với lão một lần cuối cùng trước khi ra đi. Nhưng lão Đồi đã xanh mặt nhìn hắn, và xua hắn như xua tà :

- Bộ hết cách giỡn rồi sao mà tính ở nhà luôn đêm nay. Đi vô đồn ngay cho nó chắc cái thân. Tụi nó về bắt tử biết đảng nào mà tính.

Nỗi chán nản làm Hoanh trở nên ù lì. Hắn cười nhờn nhơ :

- Tụi nào thì cháu cũng không oán. Ngày mai cháu đi rồi. Cháu muốn thờ hít không khí ở nhà một đêm. Rồi mai mốt có chết ngoài trận địa thì cũng không còn gì hối tiếc.

- Mà chỉ nói đại mồm đại miệng. Người ta đi đâu thì cũng có số mệnh cả.

- Vậy đó! Nếu bác tin ở số mệnh thì số cháu có chết đêm nay thì ở đâu rồi cũng chết. Nằm trong đồn sơ ý sút cái cò súng cũng chẳng có toàn mạng gì. Tốt hơn là cháu với bác đánh ngã hết chai rượu này cho quên phứt cái sự đời đi cái đã.

- Tao chẳng thể uống đâu. Nuốt làm sao vô khi mày còn chinh ình ở đây. Rủi nữa khuya tụi nó về tao biết tính làm sao?

Hoanh cau mày :

- Bác tưởng rằng cháu ngán thằng Đực đó sao?

-Thằng con nít gì thì cũng phải ngán hết, chớ đừng nói thằng Đực. Súng ống bom đạn mà, nào phải chuyện chơi. Mày không thấy thằng Xê chết banh xác vì đũa nhãi con là thằng Dục đó sao?

- Điều bác nói thì cũng hợp lý. Mà điều sao linh tính của cháu chẳng thấy có gì lạ hết trơn. Trời hôm nay lại có chút trăng nè. Lát nữa sáng phải biết. Khung cảnh này làm cháu nhớ ngày xưa, hồi còn cấp sách đi học.

- Hồi đó khác, bây giờ khác.

- Thì lẽ dĩ nhiên rồi. Cả bọn con trai còn đông đủ cả. Thằng Há này, thằng Đực này, thằng Sách này, thằng Lương này. Ôi đá banh vui quá a bác. Bạn nào trở về bác cũng cho ăn cháo kỳ không hết đó.

Lão Đồi thở dài :

- Tao mong mỗi cho yên lành, lại nấu cháo kỳ không cho tụi bay ăn nữa.

Hoanh chép miệng :

- Chừng đó cũng chả còn đầy đủ được như trước đâu bác ơi. Mỗi một ngày qua đi lại thêm một đũa nữa ngã xuống. Chỉ sợ tất cả bọn người lớp tụi cháu, riết rồi chẳng còn đũa nào sống sót để ăn cháo kỳ không của bác nữa.

- Tao cầu Trời khấn Phật cho tao được chết trước tụi bay. Để khỏi phải qua mãi cái cảnh tre già khóc măng, nó thâm thắm lắm, Hoanh à.

Ngừng một giây lát để nén cơn xúc động đang dâng trào lên cổ, lão Đồi lại tiếp :

- Như ông Năm Điếc kia mới thật là thảm. Thằng Dục chết hôm kia, làm ông ta kêu gào biết bao nhiêu. Như vậy là tre khóc tới hai đời măng, đã bố nó rồi lại đến nó, hỏi có thời buổi nào cơ cực hơn bây giờ không. Sống lâu làm chi cho thêm tội nợ.

- Chưa ăn nhằm gì đâu bác. Mặt trận ác liệt kể ra chưa thực sự lan qua khu này. Nhưng súng thì nghe cũng đã gần lắm rồi. Cháu nghe đồn tụi nó còn rên cán, chỉnh quân ở trong mật khu mé giáp bìa núi kia kia.

Giọng lão Đồi trở nên lo lắng :

- Vậy rồi sẽ còn đánh nhau dữ hơn nữa sao?

- Chắc chắn là như vậy.

- Nhưng vùng này có gì đâu mà lo. Tụi nó có đánh chiếm là muốn đánh chiếm ở những đâu kia chớ.

- Quốc lộ số 1 kia là con đường huyết mạch. Mà ấp Vĩnh Hựu của mình nằm cách đó đâu bao xa. Trong vòng một cây số mà bác.

Lão Đồi thở hắt ra một hơi thật dài. Trời bây giờ đã tối hẳn. Tất cả cảnh vật đều chìm trong làn ánh sáng nhờ nhờ của con trăng đầu tuần. Mọi lùm cây bờ cỏ, mái lá, vách tường đều như đan khít với nhau, quện thành một khối khổng lồ, láng ướt một màu sáng đục như sữa. Hoanh chầm một que diêm định dục lão Đồi thắp lên ngọn đèn thì lão đã cản lại :

- Ngồi thế này yên tâm hơn. Rủi tụi nó có mò về, mày còn có đường mà lui.

- Nhưng tối thui thế này, ngồi nhắm nháp đâu còn thú vị gì.

- Có cái gì đâu mà cần đèn với đóm. Chờ nội kỳ không chín rồi xẻ ra hai cái tô. Mỗi người một tô là xong chớ gì. Để tao đi xem thử coi. Không chừng chín rồi cũng nên.

Nói rồi lão Đồi đứng dậy. Lão đi một cách quen thuộc và nhanh nhẩu trong bóng tối từ nhà trên xuống bếp. Một lát, lão lại hiện ra với mùi nước mắm chín ngạt ngào. Hai ông cháu lép nhép ăn nhậu với nhau trong âm thầm. Hơi rượu tỏa ra cay nồng bầu không khí mát mẻ và dễ chịu về đêm. Một lát có tiếng Hoanh nhắc lại chuyện xảy ra hôm trước :

- Nếu cháu vững tay một chút thì thằng Sách ngã rồi. Không hiểu sao lúc nhắm nó, cháu lại run.

- Tao mong tất cả chúng mày lúc cầm súng đều run tay như thế cả. Nếu đừng có kẻ nào nhúng tay vô thì

thằng Há với mày, thằng Sách với mày, thằng Đục với mày, chẳng có chi mà phải giết nhau hết.

Lão Đối vừa nói dứt lời thì có tiếng chân người dẫm sột soạt trên lớp lá khô ngoài cổng ngõ. Lão vội vàng nín bật và đẩy vội Hoanh lùi thêm vào bóng tối. Nhưng có ngay tiếng người cất lên làm lòng lão nhẹ nhõm hẳn đi :

- Ông Đối ơi!

Lão Đối đứng hẳn dậy, quơ chân vào đôi dép rồi bước xuống thềm. Một hình ảnh quen thuộc hiện ra dưới ánh trăng mờ làm lão kêu lên :

- À! Ông Năm!

Lão tiến nhanh lại, ghé vào tai người bạn già nói :

- Trời đất này, mò mẫm đi đâu vào lúc tối tăm thế này?

Ông Năm hát hàm về phía trong đồng rồi đáp :

- Ngoài mộ thằng Dụng từ chiều về đây.

Trên tay ông, cái giỏ lủng củng những chai lọ, bát đĩa va vào nhau lách cách. Ông nói tiếp :

- Tội cho con vợ thằng Xê. Nó không chịu về. Để chừng nó ngủ luôn ở ngoài.

Lão Đối la lên :

- Bộ nó khùng sao mà tính ở luôn trong đồng. Chẳng tên bay đạn lạc thì thời tiết này cũng ốm mà chết.

- Tôi kéo nó về nó còn la tôi. Rồi nó chạy tuốt vô Đầm Tròn. Mai sáng ông nhờ mấy người đi kiếm nó về.

Nói rồi ông Năm bỏ đi luôn. Bóng dáng gầy gò thiếu não của ông mất hút ngay trong ngõ tối. Lão Đối đứng tần ngần giây lát, vừa quay lại thì đã đụng ngay Hoanh đứng ở mé sau từ bao giờ. Giọng Hoanh lo lắng :

- Vợ chú Xê ấy hả?

Lão Đối thờ dài :

- Phải. Nó còn lẫn quẩn ngoài đó. Tội nghiệp quá chừng.

Hoanh nói :

- Không thể được. Phải đi đón cô ta về.

Lão Đối kinh ngạc :

- Bộ mày cũng tính khùng như nó sao. Vô đồng bây giờ là chết!

- Ôi! Ông quá lo xa. Mình sợ, tụi nó cũng sợ, chớ có ba đầu sáu tay gì đâu. Cháu phải ra kêu cô ta về. Tội nghiệp chú Xê, nó vẫn tự nhận là em út mọi người mà.

Ngẫm nghĩ một lát, lão Đối nói :

- Thôi thế để tao đi một mình. Mày đừng có vô tao ngán lắm.

Hoanh gạt đi :

- Cháu không có để bác liên lụy vào việc đó đâu. Đối với tình nghĩa của chú Xê thì đó là bổn phận của cháu mà.

Loanh quanh một hồi, rút cục cả hai bác cháu cùng dò dẫm đi về mé đồng. Trời quang đãng, mây kết thành từng vẩy phản chiếu ánh trăng mờ úa. Gió hun hút thổi trên những lớp cỏ may rì rào. Phía đằng xa, đôn Phi Mã nằm im bất động trong một vùng ánh sáng vàng yếu. Những ngọn phi lao ở đó chen vào nhau tạo thành những khối đen thẫm in trên nền trời. Đường đi mỗi lúc một thêm gồ ghề. Những cụm duối thấp bắt đầu mọc lên như những gò nhỏ. Con nước đang lên mạnh, loang dần dần và giải chan hòa trên một khoảng rộng lút tầm mắt.

Bỗng lão Đối giơ tay ra hiệu cho Hoanh ngừng lại. Trước mặt hai người là một căn chòi nhỏ. Mái lá nghiêng

xuống thật thấp và cõ dại vây quanh um tùm. Hồi còn bình yên, những căn chòi kiêu này vẫn thường là chỗ trú chân của lũ mục đồng, bọn đi câu ếch hay các toán người đi bắt kỳ nhông. Lâu ngày không xài đến, có những túp lá sụp xuống hoàn toàn, cũng còn vài ba túp siêu vẹo nằm rải rác đâu đó từ đây xuống mé đầm Tròn. Trong căn lều trước mặt, bóng tối che phủ hoàn toàn, nhưng lão Đối có vẻ đánh hơi thấy có tiếng động lạ. Hoanh sấn lên vài bước nữa, nghiêng mình lắng tai nghe, và bây giờ thì hẳn biết là trong chòi có người thật. Đó là tiếng ú ớ vẳng ra rất mơ hồ, tiếng cọt soạt trên lớp cỏ khô, và quanh quất đâu đó có những tiếng côn trùng vang lên từng hồi rỉ rả.

Hoanh bỗng nghĩ đến chị Xê và tuổi trẻ đầy sinh lực của chị. Hẳn rừng mình liếc ra vùng bóng tối bao bọc chung quanh. Bọn thằng Há, thằng Đực nào khác chi những con cáo quen thuộc rình mò trong đêm tối. Và chị Xê đâu có khác gì một miếng mồi ngon. Ruột gan của Hoanh bỗng nóng sôi lên. Hắn bước soạt qua một vũng nước và xoay một vòng là đã áp tới được mô đất bên cạnh lều. Đằng sau hắn, lão Đối lú rú chạy theo bết gót. Tiếng động trong lều mất bật hẳn và bốn bề đê trữu một sự im lặng nặng nề. Nhưng chỉ một lát, kè lạ bên trong đã đập vách từ mé lều bên kia băng mình chạy ra. Bóng dáng của nó mất tăm ngay sau những bụi đuối dại.

Tiếng ú ớ khi trước lại vẳng lên. Hoanh tấp ngay vào cửa lều và hẳn nhận ra có cả tiếng cựa quậy của người bị trói chặt. Một phút im lặng nữa trôi qua. Lão Đối cũng đã đến bên Hoanh từ lúc nào. Lão đứng chênh vênh ngay giữa cửa lều và nói to :

- Tao là Đối đây. Tụi bây đừng có bắn xàm.

Tiếng la của lão chìm lìm ngay vào bóng tối vì không có tiếng trả lời. Cũng không cả tiếng sùng mà Hoanh chờ đợi. Lão Đối được thể chằm ngay một miếng thuốc ở giữa đầu gối rồi bước vào trong lều. Mãi tới lúc đó Hoanh mới dám bật lóe thật nhanh một ánh đèn pin. Luồng ánh sáng xanh lét quét ngang một thân thể tả tơi gần như lổa lổ. Một niềm uất nghẹn dâng lên chẹn ngang lấy cổ gã đàn ông. Hắn nghĩ đến người bạn đồng đội nhỏ bé và những kỷ niệm thân yêu sau những ngày chung sống. Bây giờ Xê đã nằm xuống và vợ Xê thì đang đến nông nỗi này. Hai giọt nước mắt bỗng ứa ra làm Hoanh thấy cay xè. Hắn đập lên người nàng tấm áo của hắn, xốc nàng dậy trên đôi tay, rồi lồm lũi bước ra. Trên đường chập choạng trở về, khuôn mặt của hắn đầm đìa nước mắt.

chương 6

Sau buổi hôm đó, tối nào lão Đối cũng chong đèn có ý chờ thằng Đực. Hình ảnh tơi tả, tiếng khóc điên dại, và những cơn điên nổi lên bất thần của chị Xê ám ảnh mãi trong lòng làm lão thao thức mất ngủ. Miếng thuốc vẫn đỡ lừ không ngớt cháy trên vành môi, cặp mắt đăm đăm nhìn vào bóng tối, nhiều lúc trông lão im lìm, bất động như một pho tượng đá được đẽo gọt toàn bằng những đường nét khác khổ. Mãi tới gần một tuần lễ sau thằng Đực mới lại lên về trong một đêm tối trời. Lần này nó đi có một mình, bộ tịch ra vẻ nhàn nhả chứ không hối hả như những lần công tác trước. Cơn giận làm lão Đối nghẹn lên cổ. Lão không lên tiếng trước như mọi lần làm thằng Đực ngạc nhiên. Nó nhìn lão chăm chú, rồi cuối cùng nó phải lên tiếng :

- Sao tía không kêu cái đèn to lên?

Lão Đối không trả lời, cũng không cả làm theo lời nó. Lão đứng bật dậy, ném mẩu thuốc qua ngưỡng cửa rồi bật ra một câu nói mà lão đã dồn nén từ bao nhiêu lâu :

- Tổ cha mày. Phải mày hôm đó không?

Đực nhìn bố ngờ ngác một giây rồi nó bỗng chột hiểu và nhe răng ra cười :

- Tôi hả? Vụ vợ thằng Xê ăn nhằm gì tới tôi!

- Không mày hôm đó thì ai?

- Ủa! Tía nói gì lạ chưa kìa. Tía có nhìn thấy tôi bữa đó không?

- Tổ cha mày, nếu tao nhìn thấy mày thì tao đã đập bể sọ mày ra rồi.

- Vậy đó! Tía không thấy tôi mà tía dám nói.

Lão Đối im lặng một giây nghi ngờ. Rồi giọng của lão dịu lại :

- Không mày thì ai? Thằng Há hả?

- Đích danh con quỷ đó chứ còn ai. Nó bị khiển trách rồi.

- Chỉ khiển trách mà thôi sao? Phải vặn cổ nó ra ấy chứ!

- Úi vợ thằng Xê ấy mà. Đi lính ngụy, ai thương.

- Chúng mày sẽ chết vì cái chủ trương bất nhân, bất nghĩa ấy. Nếu có giới thì cứ bắn kẻ cầm súng, còn đàn bà, con nít, họ tội tình gì?

- Thì chiến tranh mà tía! Bộ tội dân vệ không biết làm chuyện đó sao?

- Bên nào thì bên. Đưa nào coi con người như cái rơm, cái cỏ thì tao truyền cho mà hay, ác giả ác báo con ạ.

- Ôi, sao bữa nay tía khó chịu quá. Tía đừng phê bình tầm bậy, tầm bạ, có ngày vạ miệng đa. Bây giờ tôi chỉ nói không phải có tội dính vào cái vụ hôm đó. Tía chịu chưa?

Lão Đối thở dài :

- Vậy cũng là may cho mày và có phước cho tao đó. Chớ tao tưởng mày hành động như thế thì đừng có vác mồm về đây ăn lầy nửa hột cơm của tao nữa.

Đực mỉm cười :

- Vậy bây giờ tía còn gì ăn không?

- Cơm nguội thì còn.

- Tôi có đem về được mấy con ếch đây. Tía chịu khó đem nấu cháo mà ăn thì khỏi nói.

Đực gỡ ở thắt lưng ra một cái túi vải nhỏ. Trong túi những con ếch còn sống nguyên nhảy nhồm, giẫy giụa loạn xạ. Vừa trao túi cho lão, Đực vừa nói :

- Nấu cháo đó nghe tía.

Lão Đối đón lấy, hỏi :

- Đêm nay mày tính ngủ luôn ở đây sao?

- Lâu lắm tôi không ngủ nhà đêm nào. Vả tôi cũng có việc cần kíp nhờ tía giúp giùm. Mà điều ăn cháo cho no cái bụng đã.

Trong khi chờ đợi lão Đối đi đặt nồi cháo, Đực treo súng lên vách, ra nằm dài trên phản gỗ. Nó mở mắt nhìn chăm chú lên những tầng màng nhện rung rinh trên xà nhà. Ánh lửa trong ngọn đèn theo hơi gió thấp thoáng nhảy múa. Những bóng đen của các đồ vật trong nhà như lớn ra, chập chờn như những sinh vật động đậy. Bốn bề hoàn toàn êm ả. Thình thoảng lấm mới lại có tiếng máy bay nặng nề bay qua bầu trời, âm thanh âm ì, trải ra trong bầu không gian tịch mịch tiếng ồn ào lúc đầu, rồi sau tan loãng ra và mất hút giữa cái bao la của đêm tối. Rất ít khi Đực tìm thấy những giây phút nghỉ ngơi thoải mái như vậy. Nó duỗi thật dài hai cẳng chân cho gân cốt giãn ra, xoay qua xoay lại vặn mình ba bốn cái rồi cuối cùng nhắm nghiền hai mắt lại để thấy hình ảnh của Ván hiện ra cuồng nhiệt nồng nàn, nóng bỏng, như hơi hương của nàng còn vương vấn ở đâu đó dưới kẽ tóc, trên bờ môi, trong khắp cả mọi mạch máu đang luân lưu trên thân hình vạm vỡ của nó.

Đực quen Ván ở trong khu cách đây chừng bảy tám tháng. Hồi đó Ván giữ nhiệm vụ giao liên cho hậu cứ mặt trận Phú Sơn, Phú Bình. Một ngày mưa rả rích, Ván băng rừng từ trạm 6 về khu B. Đực gặp Ván cheo leo trên bờ dốc Mo trơn như đổ mỡ. Ván bận quần đen, áo đen, thắt lưng nịt ở bụng, ống quần xắn lên tới đầu gối. Nước mưa làm ướt sũng cả thân hình của nàng, lớp áo mỏng ép sát xuống làn da, làm nổi bật lên những đường nét nở nang của bộ ngực căng phồng. Lưng Ván đeo một túi ruột tượng, tay Ván chống một chạc cây dài. Bóng dáng khoẻ mạnh đầy sinh lực của Ván in rõ trên nền trời xám đục ở ngay lưng chừng dốc, cạnh chỗ Đực ngồi không quá năm chục thước. Gã đàn ông đang ngồi trú mưa dưới một tàn cây lớn. Gã thích thú khi thấy Ván chập choạng từ xa với những bước thật khó khăn trên mặt đường bóng nhẫy đất thịn. Đến khi Ván gần như thúc thủ trước một rãnh nước xoáy mạnh chảy ngang sườn dốc thì Đực chạy lại thò tay cho Ván nắm. Ván ngạc nhiên nhìn Đực một giây rồi mỉm cười níu lấy bàn tay cứng như sắt nguội của nó. Một lát sau, hai người đối diện dưới một gốc cây sồi. Ván có vẻ xúc động trước thân hình vạm vỡ của gã đàn ông trước mặt. Tóc Đực hớt cao, trán gồ nhưng không thấp, khuôn mặt vuông chữ điền, cặp mắt to, gần như xếch ngược. Đực cười trần trùng trực, từ

trên xuống dưới chỉ bận độc một cái quần sà lòn xắn tới háng. Da dẻ Đực bóng như đồng hun, hai vai nở rộng, những bắp thịt bụng nổi lên cứng sần lại thành từng thớ. Vấn nhoèn miệng cười trước :

- Tôi là Vấn.

Đực lúng túng :

- Đực. Tôi Đực. Du kích xã.

- Vậy anh chưa dự trận Phú Sơn sao?

- Rồi... rồi... Tôi ở trên đầu bốn tháng. Về sau chủ lực Miền thay thế, tôi được lệnh trở về.

Vấn ngắm Đực một lượt nữa rồi buột miệng :

- Hên đấy nhỉ.

Đực ngơ ngác :

- Hên cái gì kia?

- Anh chưa bị thương lần nào.

Đực cúi xuống ngắm nghía chính mình một cách tự hào rồi mỉm cười :

- À! Cái đó thì chưa.

- Chắc không?

- Chắc nịch.

- Ê! Thế thì sai rồi nhé. Máu của anh chảy rồi nè.

Vừa nói Vấn vừa chỉ một con vắt đỏ mọng đang bám chặt lấy cổ Đực. Đực lúc lác cái đầu, rồi lấy tay bấu mạnh lên cổ. Con vắt rời ra mang theo một dòng máu đỏ lôm. Vấn hốt hoảng đặt bàn tay lên vai Đực xuyết xoa :

- Chết chưa! Có đau không anh?

Gã đàn ông lúng túng :

- Không sao, không sao, chút đỉnh thôi mà.

Vấn giọng trách móc :

- Không sao gì nữa. Máu ra nhiều lắm rồi đó. Để lấy cái gì lau.

Vừa nói Vấn vừa thò tay vào túi lấy ra một chiếc khăn tay nhỏ xíu. Nàng ngồi sát lại gần Đực. Làn da tay mát rượi của nàng đặt lên bả vai gã. Gã có cảm giác như nghe thấy cả tiếng hơi thở rộn rã trong bộ ngực căng tròn của nàng sau lần áo mỏng bị nước làm cho dính sát vào làn da. Nhưng tiếng trống ngực của Đực còn rộn rã hơn nữa. Đây là lần đầu tiên Đực tiếp xúc gần gũi với một người đàn bà. Gã thấy nóng ở cổ, ở má, ở đầu môi, khóe mắt. Một lát sau, Vấn hỏi :

- Anh còn đau không?

Đực lác đầu. Rồi gã tiếp :

- Hư hết khăn của cô rồi. Để tôi đem ra suối giặt.

Vấn giấu cái khăn ra đằng sau, mỉm cười tinh quái :

- Thôi khỏi.

- Sợ dơ.

- Mặc! Kỷ niệm gặp gỡ mà.

Nói rồi Vấn ưỡn người thật thẳng, hít một hơi thật dài. Nàng nói băng quơ :

- Mưa rừng thật là dai. Không biết đến bao giờ mới ngớt đây.

- Để tôi dẫn cô về chòi, chỗ này gió lạnh lắm.

Vấn hỏi :

- Xa không?

- Vài trăm thước thôi.

- Chòi anh ở hả?

- Không! Một trạm ghé chân thường thôi. Chính tụi tôi cất lên đó.

- Tụi anh là những ai?

- Thằng Cu, thằng Há, thằng Định.....

- Đông dữ vậy! Thôi tôi chả tới đó đâu.

- Đâu có. Giờ này tụi nó ngủ vùi ở mé bên, kia.

Vừa nói Đực vừa chỉ khoảng cây cối hiện ra lờ mờ phía đằng xa, sau làn sương mỏng. Vấn nhìn theo tay Đực rồi nói :

- Nếu vậy thì đi.

Đực đứng lên trước. Vấn làm lui theo sau. Hai người đội mưa vạch những khóm lá đi theo một con đường mòn sũng nước. Một lát, hai người dừng chân trên bờ suối. Nước suối dềnh lên cao, cuộn cuộn chảy cuốn theo những cành củi mục trôi băng băng. Trời u ám dày đặc mây xám. Mưa vẫn rả rích từng cơn, hết đợt này qua đợt khác, ào ào trên những khóm lá.

Lúc chui vô lều, Vấn ngồi xuống nệm cỏ khô và giơ tay vuốt lên mái tóc ướt sũng. Gió rừng làm môi nàng thâm lại. Nước da tái đi. Hơi lạnh làm nàng rùng mình. Bồng nàng nói :

- Anh Đực quay đi nhé!

Đực hơi thoáng vẻ ngạc nhiên nhìn Vấn nhưng nàng đã tiếp :

- Để tôi vắt cái áo này cho ráo nước.

Đực hiểu ra nên nở một nụ cười. Gã xoay lưng về phía Vấn và hướng mặt về dãy núi mù mịt ở đằng xa. Sau lưng gã, Vấn bật cúc áo phướn phướn. Có tiếng nước chảy lã chã xuống mặt cỏ. Một lát sau, Vấn mới nói :

- Cho anh quay lại đó.

Đực xoay lại nửa vòng. Gã thấy Vấn đang nhìn gã mỉm cười. Cặp mắt của nàng long lanh sáng. Khuôn mặt nàng rạng rỡ hơn, một màu hồng phớt hiện ra trên làn môi. Một khuy áo trên cùng còn sót lại chưa cài, để lộ một làn da trắng ngần từ cổ xuống gò ngực. Nàng ngồi xuống nệm cỏ khô im lặng. Giữa hai người chỉ còn tiếng nước tí tách nhỏ từ mái tranh xuống mặt đất, tiếng gió thổi rì rào qua những khe hở của kẽ vách. Một vài lớp bụi mưa thỉnh thoảng lại tạt qua mái lá, bay vào tới tận chỗ hai người. Vấn nhích người lùi vào trong. Đực cũng làm như vậy và sau đó gã bỗng cảm thấy hai người đã ngồi sát bên nhau tự lúc nào. Vấn vẫn im lặng xòe bàn tay ra hứng từng giọt nước chảy từ trên mái xuống. Một lát, nước đầy tràn trong tay nàng. Vấn vẩy mạnh ra ngoài. Một vài giọt nước mát lạnh bắn tung tóe, văng lên cả khuôn mặt của Đực. Gã bỗng nhìn Vấn mỉm cười. Vấn hỏi :

- Anh cười cái gì đó?

Đực đỏ mặt, lúng túng không đáp. Vấn nhìn gã với cái nhìn đầy ý nghĩa rồi bồng nàng lại lảng đi và reo lên một cách hồn nhiên :

- Anh Đực hái giùm bông hoa kia đi.

Đực thò cổ ra nhìn. Trên một cành khô chìa ra mé ngoài, có một dây hoa leo mang một bông hoa màu đỏ thắm. Cánh hoa trĩu nặng nước mưa nom tươi mơn mớn. Đực mỉm cười :

- À! Hoa Tai Voi.

Vấn bật cười theo :

- Tên gì kỳ cục. Mà trông cũng giống tai voi thiệt. Anh hái cho Vấn đi.

Đực đứng dậy làm theo. Bông hoa to như một cái chén gần đầy kín bàn tay của Đực. Gã trao cho nàng và nói :

- Uổng quá. Hư mất hai cánh ngoài.

Vấn không đón lấy bông hoa mà lại nói :

- Cài lên áo thử coi có ngộ không?

Rồi ngực nàng vươn ra, chờ đợi. Đực bỗng thấy nóng ở mặt. Toàn thân của gã rạo rực. Gã gắng gượng đặt những ngón tay run rẩy lên gò ngực của Vấn. Miệng gã khô đến se đắng lại. Nhưng gã chưa kịp cài bông hoa lên áo của nàng thì Vấn đã ngã người thật nhanh xuống nệm cỏ, bàn tay của nàng vít cổ gã theo. Bông hoa rập nát ngay dưới sức ép của hai người. Vấn nhích người qua, quơ lấy được bông hoa, liền ném nó ra ngoài mái lều. Bông hoa đảo đi vài vòng trong bụi mưa rồi rớt trên một bờ cỏ. Mưa bên ngoài tuôn xối xả chôn vùi ngay những cánh hoa dập nát trong làn bụi trắng xóa mờ mịt.

o

Sau lần gặp gỡ đầu tiên đó, Đực còn được gần gũi với Vấn đúng bốn lần nữa thì nàng biệt tăm. Gã đàn ông đã trọn vẹn trao trái tim của mình cho cô gái đầy sôi bỏng, cuồng nhiệt ấy. Xa nàng, gã đã đau khổ trong suốt gần một năm trời. Rồi bỗng một hôm, gã lại được tin của nàng một cách bất ngờ. Vấn đã cho người đến tận nơi tìm Đực. Hôm ấy Đực vừa đổi phiên gác ở mé dốc cầu. Gã đang bẻ mảnh cơm nắm chưa kịp đưa lên miệng thì thằng Há đã dẫn người liên lạc lại. Anh chàng này người Thượng, cao và đen bóng như một pho tượng đồng. Một tay hấn cầm dao, một tay xách cái túi lưng lẳng. Khẩu súng ngựa trời trên vai hấn trông khẳng khiu như một que củi. Hấn giới thiệu mình là Yút. Yút nói:

- Đi gấp gấp. Cô ấy chờ.

Vừa nói hấn vừa trao cho Đực một mảnh giấy bé hơn lòng bàn tay. Vấn viết:

"Anh Đực. Anh theo Yút đến gặp em nhé - Em hết lòng mong anh tới - Vấn".

Đực thấy hết cả đời, vội vã đứng dậy gói nắm cơm vào mảnh lá. Gã chạy đi thu xếp công việc thật nhanh rồi trở lại gặp Yút. Gã nói :

- Đi ngay được không?

Yút gật đầu. Đực hỏi :

- Xa không?

- Xa lắm.

- Ở mãi đâu?

- Buôn No!

Đực nhìn về phía dãy núi chập chùng và buông một tiếng "chà" kinh ngạc. Từ đây tới đó đi nhanh lắm cũng mất non nửa ngày đường. Đó là một vùng hẻo lánh nằm ở bên này sườn núi Tà-Mo-Roong sừng sững trước mặt. Nhưng ý nghĩ được gặp lại Vấn khiến Đực nôn nao và gã cảm thấy háng hái. Gã hăm hở đi trước. Yút làm lui theo sau. Mặt trời đang bắt đầu đứng bóng. Cả một giải thung lũng trùng điệp cây cối như nhuộm một màu sáng gay gắt. Từng vũng nước đâu đó phản chiếu ánh sáng trở nên chói lòa như những tấm gương lớn. Bầu không khí ngọt ngào. Gió rừng như vắng hẳn khiến những ngọn cỏ cũng trở nên im lìm. Hai gã đàn ông sấm sấm dẫm nát những mảnh lá khô rơi rải rác trên những con đường mòn. Sức khỏe của Yút hầu như vô tận. Hấn đi từ mờ sáng, tới nơi không nghỉ ngơi gì lại quay ngay trở về. Bước chân của hấn vẫn mạnh mẽ như không hề nao núng. Đực nhận ra rằng gã đi nhanh thì Yút cũng đi nhanh và gã chậm bước lại thì Yút cũng làm theo. Hấn bám lấy gã như một bóng, một hình. Lúc lội qua một dòng suối cạn, Đực ra hiệu cho hấn nghỉ ngơi trên một phiến đá phẳng. Cái đó trở lại làm gã còn cào. Gã mở gói cơm nắm mời Yút. Nhưng Yút lắc đầu và lẳng lặng lấy trong túi ra một gói xôi nếp. Hai người ăn trong im lặng. Mãi đến khi Đực mời hấn một miếng thuốc vấn, hấn mời buông lời cảm ơn. Khói thuốc làm cho hai người gần gũi nhau hơn. Đực hỏi :

- Yút có vợ chưa?

- Lâu rồi.

- Máy con?

- Một đứa ở ngoài. Một đứa còn trong bụng.

- Bạn rộn cách mạng mà còn tặng gia sản xuất dữ!

Yút mỉm cười không đáp. Một lát, hần tự ý đứng dậy :

- Đi đi. Chiều rồi.

Đực đứng dậy theo. Vừa xốc lại hành trang, Đực vừa hỏi :

- Cô Ván đến Buôn No thường không?

- Ít thôi.

- Ở tại nhà Yút hả?

- Ở tại nhà. Cái nhà rộng lắm. Ba người, nhiều người cũng được.

Nói rồi Yút tiến lên trước. Lần này hần đi như gió thổi. Đực cố gắng bám sát theo. Mãi tới sẩm tối hai người mới bước vào phần đất của Buôn No. Nhà của Yút nằm dưới một tàn cây lớn, ở trên là một gian thực rộng, phía dưới là chuồng heo, gà hỗn độn. Mùi phân súc vật thoang thoảng đưa trong hơi gió. Yút chỉ một cầu thang mảnh mai và nói với Đực :

- Lên đó đi. Cái đồng chí Ván chờ lâu rồi. Để Yút đi kiếm cái ăn.

Đực lội qua mấy gáo nước rồi thoăn thoắt leo lên sàn. Vừa nhô lên khỏi bụi chót, Đực đã thấy Ván nằm trên một nệm cỏ. Mái tóc của nàng chải rối, buông lơi trên khuôn mặt xanh xao. Ván gầy hơn trước. Nàng bận một chiếc áo cánh lụa màu nâu. Một tấm mền cũ kỹ được che từ chân lên tới ngực. Bên cạnh nàng, sát vào cánh liếp có một chiếc ấm sứ tòi, một tô cháo bở dờ và một cái chén nước đổ nghiêng. Thấy Đực, mặt Ván vụt tươi lên. Nàng nhòen một nụ cười rạng rỡ rồi xòe bàn tay ra đón gã. Đực dựng cây súng vào vách rồi ngồi xuống nệm cỏ. Gã nắm lấy tay nàng bóp chặt như muốn truyền sang nàng tất cả nỗi nhớ thương chùng chắt từ bao nhiêu năm tháng. Ván mỉm cười, cặp mắt của nàng long lanh như chất chứa vẻ cảm động. Nàng ngắm nghía Đực một lát rồi nói :

- Trông anh vẫn thế. Còn Ván, anh có thấy khác gì không?

Đực bùi ngùi :

- Có vẻ xanh hơn. Mà sao đi mắt biệt đầu, không nhăn giùm cho tôi một câu.

Ván mỉm cười :

- Giận lắm hả?

Đực không đáp nhưng gã nắm chặt tay nàng hơn nữa. Gã muốn nói thật nhiều nhưng rồi lại không nói được gì cả. Ván cũng im lặng để kéo dài giây phút cảm thông sâu xa đó. Mãi một lát sau nàng mới lên tiếng :

- Ván gọi anh tới để báo cho anh một tin vui. Mà điều không biết có phải là vui với anh không đây?

Nói rồi nàng rút bàn tay ra khỏi tay Đực, nằm ngay ngắn lại và kéo tấm mền ra khỏi mình. Đực giật mình khi trông thấy cái bụng to của Ván mà từ lúc vào gã không hề ý. Gã nhìn Ván bối rối, rồi bỗng thốt lên :

- Ván. Ván...hả?

Ván gật đầu nhẹ nhàng :

- Con anh đó. Rầu hay vui?

Đực cảm động đến nghẹn ngào :

- Sao lại rầu kia chứ. Trời ơi! Thực không ngờ...
- Không ngờ thiệt hả?
- Thiệt chứ. Ai mà ngờ cho được.
- Anh nhận nó không?
- Ôi cha! Sao lại không. Hỏi chi mà kỳ cục vậy. Con tôi mà!

Câu trả lời của Đực làm Vấn hài lòng. Nàng trở nên thân mật và gần gũi với gã hơn. Một tay của nàng níu lấy vai gã. Cánh tay kia quàng qua cổ gã một cách nồng nàn. Nàng nũng nịu :

- Vậy mà em cứ lo. Phải rồi. Con anh đó. Nếu là con trai nó sẽ giống anh như đúc.

Đực ngả lưng xuống nằm xuôi bên cạnh nàng. Bàn tay của gã đặt lên bụng nàng. Gã có cảm giác như đứa bé đang cựa quậy trong đó. Lòng gã dâng lên một niềm xao xuyến, rung động như gã đã vừa hoàn tất một việc tốt đẹp nhất trên đời. Giây lâu, gã nhìn nàng dò hỏi :

- Bây giờ tính sao nhỉ. Về với tôi không?

Vấn không trả lời ngay câu hỏi của gã mà lại giận dỗi một cách nũng nịu :

- Sao anh cứ xưng tôi hoài, dễ ghét quá. Từ nay em là vợ anh rồi.
- Phải đấy. Anh sẽ giới thiệu em với tía.
- Bao giờ?
- Ngay ngày mai.

Vấn lắc đầu :

- Anh không thấy sao. Bụng em lớn thế này đi đâu nổi.

Đực ngẩn ra nhìn Vấn. Rồi gã lại cúi xuống ngó kỹ bụng nàng hơn. Một lát gã buột miệng :

- Ừ nhỉ.
- Em đã nhờ Yút rồi. Em sanh con ở đây.
- Đâu có được, ở đây đâu có thuốc men gì.
- Đó là điều khiến em nghĩ tới anh. Anh phải lo cho em đầy đủ đấy nhé.
- Tất nhiên rồi.
- Những thuốc nào cần mua em đã ghi ra cả ở đây rồi.

Vừa nói Vấn vừa trao cho Đực một mảnh giấy bằng bàn tay viết kín những chữ. Đực đón lấy rồi nói :

- Anh sẽ nhờ tía lên chợ Lùng. Ở đó không có thì lên tỉnh. Nhất định là phải đầy đủ mà.

Vấn ngập ngừng :

- Nhưng rồi tía sẽ nghĩ sao. Có giận mình không?

Đực khua tay :

- Ôi, ăn nhằm gì. Thấy anh có vợ con đang hoang, ổng còn mừng.

Vấn nhìn Đực một giây rồi nói tiếp :

- Còn một điều này nữa, em cũng phải nói hết cho anh biết. Anh thấy là mình đang hoạt động để hoàn thành sự nghiệp lớn lao của dân tộc chứ.

- Thấy.

- Cho nên mình phải đặt quyền lợi tổ quốc lên trên quyền lợi cá nhân.

- Rồi sao?

- Cho nên vấn đề gia đình đặt ra bây giờ chưa đúng lúc, phải không?

- Nghĩa là...

- Nghĩa là em sanh con rồi, chưa về sống với anh đâu. Phải chờ đến lúc cách mạng thành công đã.

Mặt Đực buồn hẳn đi, gã bối rối :

- Mà điều thỉnh thoảng cũng gặp nhau chớ.

- Dĩ nhiên rồi. Sau mỗi lần công tác hoàn tất em sẽ tìm anh. Chả mong gặp anh thì gặp ai.

Nói rồi Vấn lục sắc lấy một tấm ảnh trao cho Đực :

- Đây em tặng anh tấm ảnh này để anh nhớ mãi tới em.

Mắt Đực sáng lên. Gã đón vội lấy bức hình và giơ lên ngắm nghía. Bức ảnh chụp Vấn ngồi vắt vẻo trên một cành cây. Nàng bận áo sơ mi cổ bẻ, thắt lưng da buộc ngang bụng, ống quần bó ở gấu và đi dép Bình Trị Thiên. Vấn giảng giải :

- Hình này em chụp từ hồi còn ở Học-sinh-đoàn trong Quảng Bình. Anh thấy có khác bây giờ không?

Đực đáp :

- Không khác bao nhiêu. Khi đó em có vẻ học trò hơn.

Vấn cười :

- Thì học trò chụp hình làm sao lại không giống học trò được. Nhưng nói vậy chớ, cũng cực lắm nghe. Hồi đó phong trào phát động lên rồi, tất cả bọn này tình nguyện theo hết. Lúc tập trung ở Xuân Hội, tổng số dễ lên tới năm trăm người. Nhà nước gửi bọn này cho đồng bào địa phương, cứ ba bốn đứa một nhà, ăn chực nằm chờ gần một năm mới khai giảng lớp học. Trong thời gian chờ đợi, tụi em phải trồng rau, chăn vịt, làm đồng, nghĩa là chủ nhà cần gì thì mình làm nấy. Về sau cực quá, tụi nó trốn hết, tới ngày khai giảng chỉ còn ngót nghét có hai trăm.

Mặt Vấn đang vui bỗng buồn hẳn đi. Cặp mắt long lanh bỗng trở nên xa vắng. Nàng bồi hồi xúc động như vừa va phải những kỷ niệm nhớ thương nào trong dĩ vãng. Hồi đó Vấn yêu một anh cán bộ miền Bắc tên Dương. Hai người hợp thành một cặp đẹp đôi nhất Xuân Hội. Khi mãn khóa, Vấn tiếp tục theo Dương đi công tác khắp vùng cao nguyên, và gần hai năm sau, họ làm lễ cưới ở trại Kim Đồng. Đám cưới cử hành thật giản dị và có ban văn nghệ giúp vui. Vấn nhớ chương trình hôm đó có tới hai vở kịch cùng qui về một vấn đề hôn nhân.

Vở thứ nhất diễn tả một anh chồng phải lên đường chiến đấu ngay trong ngày cưới. Đêm tân hôn anh ta nằm ngoài vòng rào kẽm gai của đồn địch. Rồi sau đêm giao chiến, anh ta tặng vợ một chiến công để làm quà động phòng.

Vở thứ hai nói về "nhiệm vụ người ở nhà" của một cô vợ có chồng phải lên đường chiến đấu. Đến lúc nghe tin chồng tử trận, cô nàng không những không khóc lóc mà còn giơ tay thề thốt sẽ noi gương chồng để phục vụ cho cách mạng. Câu chuyện khuôn thước, một chiều, phần tâm lý, tình cảm đến thế mà hồi đó Vấn cho là hay, là có ý nghĩa sâu sắc.

Ba tháng sau ngày cưới, Dương phải từ giã Vấn để đi công tác dưới đồng bằng, rồi biệt tích luôn ở dưới đó. Có người báo tin là Dương đã chết trong một trận đánh lớn ở miền Hậu Giang. Vấn đau khổ tưởng có thể chết được. Nàng nằm liệt một chỗ và bỏ công tác hàng tháng trời. Ý nghĩa của những vở kịch trong đêm liên hoan ngày cưới bây giờ đã trở thành những hình ảnh mĩa mai, chua chát. Lý thuyết với thực tế quả thật đã khác nhau một trời một vực.

Trong những ngày đau khổ, Vấn được gần gũi với Phú, một gã làm ở văn phòng bí thư Khu ủy. Thái độ mềm mỏng, dịu dàng của Phú khiến nàng nguôi được nỗi đau buồn để có thể đứng dậy tiếp tục làm việc. Một hôm, Phú yêu cầu nàng đi theo công tác trên sóc Thượng. Phú tổ chức uống rượu cần và Vấn đã say bí tỉ ngày hôm đó. Lần đầu tiên sau khi Dương biệt tích, Vấn tìm lại được nụ cười. Nàng thấy men rượu đưa mình vào một thế giới khác, thế giới bằng phẳng của lãng quên, của sự diu dặt, nâng niu tâm hồn của mình bay bổng trên từng

cao. Rồi đêm hôm đó hai người không về. Vấn không còn nhớ mình đã làm những gì trong suốt quãng thời gian còn đứng vững được trên căn nhà sàn đang bắt đầu xoay tròn chung quanh. Chỉ đến sáng hôm sau tỉnh lại, Vấn mới thấy mình lóa lờ trong chần ảm của Phú. Thế là nỗi khổ đau cuối cùng của nàng đối với Dương cũng đã bị tước đoạt nốt. Vấn đã nghiêng răng nhìn Phú hẳn học :

- Anh khuyến khích tôi uống rượu để lãng quên và tìm lại nghị lực phục vụ cho đoàn thể. Sự phục vụ ấy là đây có phải không?

Phú im lặng không nói. Con người thật của gã đã trở lại qua ánh mắt sắc như dao, cặp môi mím chặt lại đầy vẻ lạnh lùng, tàn nhẫn. Trên đường về, hai người im lặng. Tiếng lá khô giòn vỡ nát dưới chân, Vấn nghe như lòng mình cũng đang vỡ nát.

Nhưng chỉ ít lâu sau, Phú hết sức ngạc nhiên khi thấy Vấn lại tự ý rủ mình đi uống rượu cần. Chuyến này Vấn say sưa quá độ và lệt xác hoàn toàn. Nàng cho Phú hết mình trong lúc say sưa, nhưng đến lúc rã rượu, nàng lại trốn Phú như lẩn trốn một con trùng độc. Sau, Phú bị hạ tầng công tác và bị đổi xuống đồng bằng. Hôm chia tay, Phú nói :

- Tôi không bao giờ quên được em.

Vấn nhún vai lạt lẽo :

- Đừng nói chuyện tình nghĩa. Cả hai chúng ta cùng là phương tiện của nhau đó thôi.

Rồi Phú ra đi nhẹ nhàng như một chiếc lá khô lìa cành. Vấn ở lại, hăng hái lao đầu vào công tác như một tín đồ trung kiên với đoàn thể. Cuộc sống của nàng bỗng ồn ào như một cơn lốc mạnh. Làm việc hết lòng, phục vụ quá mức, tình nguyện bất cứ một nhiệm vụ nào, như một cánh bướm rã rời tung tủy nốt những phấn hương còn lại trước khi nằm ép trên nệm cỏ cô đơn chờ bị hủy diệt.

Thấy Vấn im lặng hồi lâu, Đực liền đặt tấm ảnh vào tay nàng và nói :

- Cho anh mấy chữ vào đây chớ.

Vấn mỉm cười :

- Anh muốn ghi cái gì nào?

- Gì cũng được.

Vấn lấy bút ra hí hoáy viết :

- "Tặng anh để nhớ em mãi - Vấn"

Đực coi đi coi lại nhiều lần với đầy vẻ cảm động, rồi gã bỗng hỏi :

- Cái gì Vấn đây. Kỳ thật. Sắp có con cái với nhau rồi mà tên họ của nhau cũng chưa rõ.

Vấn lại mỉm cười lấy bút ghi thêm chữ Dương ở trước chữ Vấn. Đực thắc mắc :

- Không có tên đệm sao?

- Không.

- Kỳ cục quá há.

Đực vừa nói vừa mỉm cười nhìn Vấn. Gã trịnh trọng đặt tấm ảnh vào túi áo trên rồi hứa hẹn :

- Anh sẽ mang nó trong mình suốt đời.

Vấn hỏi :

- Anh yêu em thật sao?

Đực ngạc nhiên :

- Sao lại hỏi gì kỳ cục vậy?

Vấn không đáp ngả người vào lòng Đực. Nàng hôn Đực một cách nhiệt thành. Lần đầu tiên hôn một người trai khác, Vấn không thấy có hình ảnh của Dương chen vào. Nhưng giây phút quý báu ấy trôi qua như một sợi chỉ rất mỏng manh. Dương biến đi rồi lại hiện ra. Khuôn mặt khô ngô của chàng chồng chất lên về mặt chất phác của Đực. Rồi cả hai hình ảnh ấy nhòe đi hết. Trên gò má của Vấn hai giọt nước mắt chảy xuống long lanh.

o

Trong cơn thức ngủ chập chờn, Đực mơ thấy nửa vai trần trắng nhễ nhại của Vấn nóng bỏng dưới làn môi của mình. Gã gọi tên Vấn cuồng nhiệt. Nhưng Vấn bỗng vượt đi rất xa và tiếng gọi của Đực chỉ trở thành tiếng ú ớ. Gã cố gắng vùng vẫy để thoát khỏi cái cảm giác khô đắng ở họng thì lão Đối hiện ra ở đầu giường. Giọng lão hoảng hốt :

- Cái gì vậy Đực. Mà làm sao thế?

Đực choàng tỉnh hẳn và nhận thức được cơn mê sảng của mình. Gã bèn lên ngồi dậy, vươn vai thật dài. Lão Đối nhìn gã một giây nữa rồi vừa quay đi, vừa nói :

- Cháo ếch xong rồi đó. Có dậy mà ăn không?

Đực hỏi :

- Máy giờ rồi tí?

- Dễ quá nửa khuya rồi.

Đực chép miệng :

- Vậy mà tôi cũng ngủ được một giấc dài. Sống ở ngoài đó, nhiều khi đói, nhưng đói ngủ là thường nhất.

-Hay ngủ tiếp đi, để nời cháo đó tới mai.

Đực mỉm cười :

- Thôi, chờ đợi làm chi mất công. Tôi đói, ngủ không được.

- Ngủ không được mà mớ, la như la làng.

- Ủa! Tôi la lắm hả. Tôi la cái gì tí nghe rõ không?

- Tao đâu có để ý. Nghe đâu như mày gọi thằng nào tên Vấn.

Đực ngậm ngừng một giây rồi nói :

- Không phải thằng nào đâu. Con gái đó.

Lão Đối ngạc nhiên :

- Con gái nào nhỉ?

- Để vừa ăn cháo tôi vừa kể cho tí nghe. Bữa nay tôi về ngủ đêm ở nhà là vì chuyện đó đó.

Một lát sau, Đực thổ lộ cho lão Đối tất cả tâm sự thầm kín của mình. Rồi gã kết luận :

- Các thứ thuốc cần dùng có ghi cả trong mảnh giấy đó. Tía cố lo mua giúp giùm tôi. Chợ không có thì lên quận, mà quận không có thì lên tỉnh.

Lão Đối hậm hực, vặc lên :

- Tổ cha nhà mày, mày làm như tao phải chịu tội đi hoang cho mày không bằng.

Đực giận dữ :

- Hoang cái gì chớ. Bộ tí tưởng tôi coi nó như loại người mèo tha, quạ mổ ngoài giữa lộ sao. Nói cho tí hay, tôi lấy nó làm vợ đó.

- Mày lấy ai thì mặc cha mày, mà điều đừng có ỉ eo gì tới tao.

- Thì dẫu sao nó cũng là con dâu của tía mà.

- Dâu với dia gì. Mà ưng nó, mà ưng với nó, mà có hỏi tao lấy một tiếng không?

- Thì bây giờ tôi hỏi đó!

- Rồi nếu tao không ưng thì mà tính sao?

- Chèn ơi! Thời buổi này mà tía làm như hỏi tía còn xuân xanh không bằng. Chuyện vợ chồng thì chỉ một mình tôi ưng là đủ thôi chớ.

- Ừ, thì mà ưng mà cứ ưng. Tao đâu có thèm xía vô. Mà điều đừng có bắt tao lặn lội xuôi ngược để lo những thứ đồ mắc dịch này.

Đực bực bội đứng dậy :

- Cái đó tùy tía. Nó không có thuốc uống lúc hộ sinh, rồi mệnh hệ nào thì tôi oán tía tới già.

Nói rồi Đực bỏ ra ngồi hút thuốc ở ngoài hiên, sau khi ném lại mẩu giấy xuống cạnh nồi cháo còn nghi ngút khói. Lão Đối ngồi chết trân bên ngọn đèn dầu lù mù. Một nỗi chán chường dâng lên làm lão muốn được yên nghĩ như những người đã an phận nằm xuống để khỏi phải dính líu đến chuyện quê hương, chuyện xóm làng chuyện những người thân thích, ruột thịt. Nhưng rồi cuối cùng lão cũng phải nhặt mảnh giấy lên, soi nghiêng vào ánh đèn. Mảnh giấy kín mít những chữ. Lão chỉ lồm bồm đọc được một vài tiếng Việt như dầu nóng, bông gòn, kim băng, dép quai...còn tựu chung toàn là những tên thuốc tây ngót nghét cũng tới mười mấy thứ.

Ngắm nghía mãi chán, cơn hậm hực đã nguôi nguôi được chút đỉnh lại trào lên. Lão nói bâng quơ :

- Bằng đây thứ, có làm ông hoàng cũng chả có tiền mà mua cho đủ.

Đực nói vọng vào :

- Có cái gì mà ông hoàng bà chúa.Vài ba thứ thuốc trụ sinh, đồ Mỹ rẻ như bèo.

- Rồi còn bông gòn, còn dép quai...

- Máy cái đồ bỏ ấy mà tía cũng kể là ăn nhằm. Không biết lúc bình an tía lo cưới vợ cho tôi, tía tính bỏ ra bao nhiêu đây?

- Vậy ra là mà ướm vào tiền cưới hỏi đó hả? Tao nói cho mà hay, nếu tao có làm đám cưới cho mày, tao chỉ có một bữa kỳ không mời bà con cô bác tới chứng kiến mà thôi. Thời buổi chiến tranh mà, giết ai ra tiền đây?

- Thôi tía đừng có nói nhiều. Tía không bằng lòng mua thì thôi. Không phải vì thế mà tía rĩa róc. Nói tía hay, tía không cho thì chẳng phải vì thế mà tôi không có những thứ đó đâu.

Nói rồi Đực ngồi bật dậy, ném điếu thuốc đang hút dở vào bóng đêm mù mịt. Gã hùng hổ đi vào, khoác cây súng lên vai. Phản ứng dữ dằn của gã làm lão Đối chột dạ. Lão đứng án ngữ ở ngay chỗ ra vào rồi hỏi Đực :

- Mày đi đâu?

- Tôi đi đâu mặc tôi. Tía đã coi tôi không ăn nhằm gì tới tía thì can gì tía phải hỏi.

- Giờ này mà xách súng đi ngơ ngơ ở ngoài đó, lính phục kích nó bắn chết cha mày.

Đực chua chát :

- Đó là tía muốn vậy chớ đâu phải tại tôi.

- Tổ cha nhà mày. Muốn mua cái gì thì cũng phải bán dăm con gà, con què rồi mới có tiền, chớ bộ hô một tiếng là phải có ngay cho mà sao?

Vẻ mặt của Đực đang lạnh lẽo bỗng vui lên một chút. Gã nhìn sững ông già một giây rồi đổi giọng dịu dàng :

- Thì ai bắt tía phải có ngay mà tía la. Nhờ tía, nó mẹ tròn con vuông rồi thế nào tôi cũng đem cả mẹ con nó về cho tía thấy mặt một lần.

Lão Đối vẫn hậm hực :

- Tao không có ham!

chương 7

Ít hôm sau, lão Đối thu vén được hơn hai ngàn bằng tất cả những món tiền dành dụm được, rồi lão mầy mò lên phố chợ. Lão vô tiệm thuốc tây độc nhất trong vùng, xòe cái giấy của Ván lên mặt quầy và nhìn ông chủ tiệm với tất cả mọi niềm hy vọng. Người chủ tiệm liếc qua một lần rồi nhún vai :

- Toàn thuốc trụ sinh hiếm hoi, ở đây làm sao mà có.

Lão Đối năn nỉ :

- Xin ông cố giúp giùm cho. Tôi cấp cứu người bệnh gấp rút lắm.

Rồi như sợ lỡ lời, lão lại tiếp :

- Đưa con cháu nhà tôi đã ốm lại còn có bầu. Nguy hiểm lắm.

- Biết vậy rồi nhưng đây chỉ là đại lý, làm sao có đủ mặt hàng. Tôi chỉ bán cho cụ được có hai món thôi. Còn bao nhiêu, cụ phải lên tỉnh mới có được.

Lão Đối lè lưỡi :

- Ui choa! Lên tỉnh thì làm sao tôi đi. Nhà hiếm người.

- Vậy thì biết làm sao.

- Tôi đặt tiền trước, nhờ ông mua giúp giùm.

- Không được đâu cụ ơi. Tiệm này của tôi sắp sửa phải dẹp rồi. Cả tháng nay tôi đâu có buôn hàng gì thêm đâu. Tình thế này, cụ không thấy sao?

- Mà trên tỉnh chắc là có chứ?

- Chắc vậy. Ở trên đó có nhiều tiệm. Cà rà đây đó may ra thì đủ.

Lão Đối buồn bã lượm mảnh giấy cho vào túi rồi trở ra. Ngày hôm sau lão đổi mấy lần xe để lò dò lên tỉnh. Mớ thuốc lão mua được đủ, chất vừa khít một cái giỏ xách tay. Lúc xuống xe lam ở đầu cầu chợ Lùng, lão đã bị một nhóm lính đón đường. Một người cười lạt lẽo :

- Đi tiếp tế thuốc trụ sinh cho Việt Cộng, hả?

Lão Đối giật nảy mình, sững người nhìn mấy kẻ trước mặt. Lão nhận ra ba người quen thuộc là thằng Trọng, thằng Hưng và anh Lầu. Lão hơi yên dạ, mỉm cười gượng gạo :

- Chèn ơi! Buộc nhau chi những tội tày trời vậy, mấy em.

Một người lên tiếng :

-Thì cả chợ này đồn cụ đi lũng thuốc trụ sinh mà. Phải hôn?

- Nói xàm hết cỡ chưa! Tôi mua thuốc chữa bệnh cho tôi mà.

- Đâu, cụ bệnh gì, đau ở đâu?

- Ôi, già tuổi rồi, nhức đầu, xỏ mũi, đau xương đau cốt tùm lum.

- Vậy cho coi cái giỏ đi. Có phải thuốc bổ thận hoàn Thảo Nam Sơn thiệt không nào.

Một người sán lại, giằng cái giỏ trên tay lão Đối. Lão rút lại phản kháng :

- Bộ cứ đau xương là phải uống Thảo Nam Sơn sao? Thời buổi bây giờ thiếu gì thuốc hay hơn.

- Thì cứ cho khám đi. Không phải thuốc trụ sinh tiếp tế cho V.C. thì thôi chứ gì.

- Thuốc trụ sinh thiệt đó. Mà điều chẳng dùng để tiếp tế cho Việt cộng Việt cung gì hết.

Lầu từ nãy vẫn im lặng, bây giờ mới xen vào :

- Thì bác cứ để cho anh em làm phận sự đi. Nếu không có chuyện thì thôi chớ có ai làm gì bác đâu.

Cái giỏ được mở ra, những hộp thuốc được rở từng gói. Có cả Pénicilline lẫn Tyfomycine. Những tiếng in, in, phát ra từ miệng đọc của gã đàn ông có phận sự lục soát đã khiến cho mọi người cùng la lên :

- Chèn ơi! Rặt một loạt trụ sinh ác ôn, không tiếp tế cho V.C. thì mua làm cái gì đây?

- Mua để xài chớ mua làm cái gì! Các ông ngó thử coi. Tí xíu bằng này thì tiếp tế cho ai?

- Kiến tha lâu đầy tổ mà cụ. Thôi, cứ mời cụ về trụ sở đã rồi phân giải sau.

Toán người áp giải lão Đồi đi ngược về phố chợ. Vừa đi lão Đồi vừa phản đối om sòm. Râu tóc lão dựng ngược lên, mặt lão đỏ rần rần. Lầu an ủi :

- Chắc chẳng ai giữ bác đâu. Nội ở đây, bác thì ai mà không biết.

- Chẳng giữ tôi thì điệu tôi về trụ sở làm chi?

- Thì cũng phải trình lên Ủy ban Hành chánh Xã chớ. Tại bác làm gì lộ liễu quá, người ta đồn bác đi lũng thuốc trụ sinh dữ thần, ai mà không thắc mắc. Phải bác mua cho thằng Đực không?

- Nó là con tôi, tôi có quyền mua cho nó chớ.

- Mà điều nó là du kích.

- Là gì đi nữa thì bố cũng có quyền thương con. Bộ nó ốm đau rồi tôi mặc nó chết bỏ xác sao?

- Thì thế mới hy vọng Ủy ban người ta thông cảm với mình. Bác cứ yên chí đi. Cháu tin tưởng vậy mà.

- Trời ơi! Hạng người già cả như tôi mà tống tôi vô tù thì vô lý hết chỗ nói.

- Nào ai đã tống bác vô tù đâu?

Lão Đồi giận dữ :

- Áp giải thế này không là tù thì là cái vương tướng chi đây?

Một người khác chen vào :

- Thôi bác thông cảm cho anh em giùm một chút đi bác. Nếu coi bác là tù thì chúng tôi đã phải trói tay bác rồi.

Ở trụ sở Ủy ban Hành chánh, lão Đồi được chỉ cho ngồi vào một chiếc ghế băng kê ở sát tường. Ông Chủ tịch đi vắng, nhưng có Ủy viên an ninh, người này có họ bà con xa bên đảng vợ của lão Đồi. Hắn phải kêu lão Đồi là dưỡng. Hắn tiếp nhận chiếc giỏ xách tay rồi bày biện mười hai hộp thuốc lên mặt bàn. Hắn nói :

- Dưỡng đại lắm. Ai biểu dưỡng đi mua những đồ nguy hiểm này về làm chi.

- Có gì mà nguy hiểm. Trên tỉnh người ta bán tự do mà.

- Trên tỉnh là một đảng, mà ở đây là một đảng khác. Dưỡng không biết chớ, để sửa soạn cho những trận đánh lớn vào mùa mưa tới, Việt Cộng tung tiền đi vợ vét thuốc trụ sinh ở khắp các tiệm thuốc.

- Nó vợ kệ nó chớ, ăn nhằm gì tới tôi.

- Dạ, dưỡng nói vậy thì cháu cũng biết vậy. Biên bản cháu làm đây sẽ ghi đúng lời khai của dưỡng. Nhưng quyết định thì cháu không có quyền. Phải chờ Ủy ban.

Lầu lại phải an ủi :

- Cháu chắc cũng không có gì đâu. Bác cứ yên tâm ngồi nghỉ một lát. Bác có đói để cháu mua bánh mì.

- Thôi. Bánh với trái cái gì. Tao đâu còn bụng dạ nào mà ăn được nữa kia!

Nghiên cứu trong số thuốc tìm được ở cái giỏ xách tay của lão Đồi, người ta nhận thấy có cả loại thuốc trừ

bệnh phong đòn gánh. Rõ ràng là người mua có dụng ý đem dùng trong những trường hợp ngăn ngừa vết thương nhiễm độc. Sự lo xa ấy của Ván làm cho số phận của lão Đối không được êm xuôi dễ dàng như Lầu tưởng. Tờ trình đã được ghi đầy đủ chi tiết tỉ mỉ. Nó được chuyển từ Xã lên Quận, từ Quận lên Tỉnh và ở Tỉnh người ta giữ lão Đối lại để điều tra thêm. Như vậy khó có thể biết được ngày nào lão được trở lại xóm làng thân yêu cũ, nơi lão đã thề nguyện là dù cuộc chiến có xảy ra như thế nào, thì lão cũng sẽ chết ở đấy. Để xác thịt của lão được trở về với mạch đất của quê hương, để trước khi nhắm mắt, lão được nhìn thấy một lần chút mái tranh này, bụi tre kia, và được thở hít bầu không khí quen thuộc mà lão đã sống ở đó từ hơn sáu mươi năm.

o

Theo ý của Lầu, vai trò của lão Đối ở trong ấp Vĩnh Hậu này thật cần thiết. Chính lão đã là người ngăn cản nhiều ý định rò rỉ của bọn thằng Há, thằng Đực, những kẻ mang trong lòng mọi ý nghĩ thù địch, lúc nào cũng sẵn sàng thanh toán bạn bè xưa cũ, những người đã chia sẻ với bọn chúng một dĩ vãng tươi mát, êm đềm. Và chính lão cũng đã có nhiều lần từng che chở cho bọn chúng thoát khỏi những cuộc rượt xét bắt tử của lính quốc gia ở đồn Phi Mã. Trong ý nghĩ đơn giản nhưng bền vững như dao chém đá, lão Đối quan niệm rằng ở buổi giao thời đau thương và khốn khổ này, tất cả chúng nó chỉ là nạn nhân. Những đũa này bị xô đẩy vào lò cừ với lý tưởng Giải phóng, những đũa khác chống cự lại với lý do Tự vệ, và Bảo vệ. Nhưng liệu thực chất của cuộc chiến lâu dài này có phải là như vậy không? Dù sống dưới một lý tưởng hay chủ nghĩa nào thì tối thiểu quyền sống của con người cũng phải được tôn trọng. Người ta đã nhân danh cái quyền sống ấy để hủy diệt. Và một khi sự hủy diệt này kéo dài quá lâu, quá tàn khốc, quá thảm thương, thì không một chiêu bài nào còn đầy đủ lý do để tồn tại nữa.

Những ý nghĩ đó khiến Lầu rất băn khoăn. Phải chi con đường mà gã và các bạn đồng đội của gã đang đi sẽ sáng tỏ được như ban ngày. Còn gì đau khổ, dằn vặt hơn khi phải đem cả mạng sống của mình đặt vào một cuộc thách đố không định hướng. Trong những lần tiếp xúc tập thể với anh em binh sĩ trong đồn Phi Mã, chuẩn úy Dũng vẫn thường nhắc nhở đến lý tưởng Tự Do, xã hội Công Bằng, đời sống Bảo Đảm. Những lời lẽ văn hoa ấy đẹp như tám thủ bút của những tay danh sĩ đời xưa vẫn thường được người ta đóng khung nâng niu như đồ gia bảo. Người ta chiêm ngưỡng nó say mê, gìn giữ nó cẩn thận như gìn giữ một phần thân thể. Nhưng không phải lúc nào nó cũng trở thành một nhu cầu thiết yếu trong đời sống hằng ngày. Cũng như danh từ Tự Do, Công Bằng, Bảo Đảm không phải lúc nào cũng là những động cơ thúc đẩy con người ta hành động. Phải có điều gì cụ thể hơn các ý nghĩa sâu xa của những danh từ tốt đẹp, hoa mỹ đó. Nó phải làm cho người ta cảm được, thấy được, xúc động được, nhất là với đám dân quê hiền lành, chất phác, quanh năm chỉ biết vui thú với những ước mơ nhỏ bé, tầm thường của mình.

Nhưng được một điều may mắn là những tâm trạng ray rứt đó không phải lúc nào cũng trở thành vấn đề khiến cho người ta phải tự tra vấn, xét hỏi. Cuộc sống hằng ngày còn nhiều tình tiết tuy nhỏ nhặt hơn, nhưng lại khiến người ta bận tâm đến nhiều hơn. Cho nên hầu như nhu cầu tinh thần chỉ là một tỷ lệ rất nhỏ so với nhu cầu vật chất của đời sống hằng ngày. Mỗi người một hoàn cảnh, mỗi người một trạng huống, mỗi người một mối lo âu về sinh kế, về tật bệnh, về muôn ngàn những đòi hỏi thực tế khác nữa, tất cả đã sẵn sàng che lấp đi trong ý nghĩ mọi người về cả một khoảng trống tinh thần đó.

Như mối quan tâm thiết yếu nhất của Lầu bây giờ chính là đưa con đầu lòng của gã sắp sửa ra đời. Hình ảnh của lão Đối đứng giữa hai người lính ở bên lề quốc lộ để chờ chuyến xe lam đưa về quận lỵ chỉ gây xúc động cho gã trong ít phút. Đến khi gã bước qua ngưỡng cửa của nhà hộ sinh thì những ý tưởng hoang mang, rời rã đã tan biến rất nhanh, nhường chỗ cho một mối lo âu mới, mạnh mẽ hơn đến độ có thể thiêu đốt lòng gã. Trong suốt hai tiếng đồng hồ, gã bối rối đứng ngồi không yên bên chiếc bàn gỗ xộc xệch. Hơi nóng tỏa xuống từ mái tôn thấp khiến mồ hôi trên mình gã đổ ra đầm đìa. Chung quanh gã, những mẩu tàn thuốc vút vượng vãi khắp mọi chỗ. Miệng gã khô đắng lại với những miếng nước bọt như khô quánh, đặc sệt trong cổ họng. Mắt gã không rời cánh cửa gỗ loang lổ nước sơn cũ kỹ vẫn đóng im ỉm ngay từ lúc gã đặt chân tới. Bốn bề im lặng hoàn toàn như tôn trọng, chia sẻ với những tiếng rên la thét lên từng cơn của chị Lầu. Chị gọi tên gã. Chị đòi gắp má. Chị muốn lên tỉnh vô nhà thương lớn. Chị mong được chết. Thật là Lầu đã phải trả một cái giá đáng đời sau những ngày chứa chan hạnh phúc.

Bỗng nhiên chị Lầu la to hơn hết mọi lần. Tiếng gào của chị xé lên như bóp nát ruột gan của gã, rồi tiếp theo đó là tiếng trẻ oa oa khóc. Lầu ném ngay điều thuốc qua ngưỡng cửa và nhảy bỏ lại trước cánh gỗ đập rầm rầm. Cánh cửa bật mở, một cô mụ hiện ra với vẻ mặt đầy mệt nhọc :

- Nhín chờ chút đi. Chưa rồi mà!

Lầu hỏi cuống quýt :

- Con gái hay con trai?

- Con trai! Mừng chưa?

Lầu không còn nghe thấy gì nữa. Gã xách ngay cây súng chạy thốc ra đường. Gã muốn gặp bất cứ ai quen thuộc để báo tin mừng là vợ gã đẻ con trai. Người đầu tiên mà gã đụng phải là Thu. Mặc dầu chẳng ưa thích gì lắm thứ đàn bà ngựa vĩa này, Lầu cũng vẫn hỏi hả :

- Vợ tôi đẻ con trai rồi, cô Thu!

Trái với sự dự đoán của Lầu, Thu lại tiếp nhận một cách rất sốt sắng và nồng nhiệt. Nàng reo lên như chính nàng đang làm chủ cái nguồn vui tuyệt diệu đó. Rồi nàng rối rít loan báo với mọi người chung quanh :

- Nè! Chị Lầu đẻ rồi. Đẻ con trai nữa mới mừng chớ.

Thái độ vồn vã ấy khiến Lầu thấy thiện cảm với Thu hơn. Gã nói :

- Cô sẽ vào thăm nó chớ?

- Vô chớ sao không. Mà điều phải đi mua cái gì đã. Nó đã có quần áo, tã lót gì chưa?

- Không thiếu gì hết. Cô vô thăm là quý rồi.

- Được mà. Để ghé chợ rồi tôi sẽ vô.

Lầu không kịp cảm ơn gì nữa hết. Gã tắt tả chạy về phía đồn Phi Mã. Trong khi ấy Thu nhìn theo mỉm cười, thân hình đưa đẩy. Từ hôm Hoanh đi rồi, nàng cảm thấy đời sống nhẹ nhõm và tự do như gió trời. Việc đầu tiên là Thu thay toàn bộ các đồ trang điểm phấn sáp của mình. Dầu sao, xài một thời son mới cũng vẫn hơn là thời son cũ đã mòn toẹt, nhoét nhòe. Màu má hồng tại sao lại không đậm hơn màu trước một chút nhỉ. Hãy trả cho Hoanh cái gì của gã. Và ta như cánh chim bay bổng trên vòm trời, ở đó sẽ được nhìn thấy biết bao nhiêu cảnh vừa mới, vừa lạ. Chỉ tiếc một điều, thanh niên ở đây bây giờ hiếm hoi quá. Những chàng trai trẻ đã ra đi hết, các khuôn mặt còn lại thì chỉ là những kẻ cằn cõi, già nua. Đối tượng duy nhất mà Thu thấy ước ao bây giờ chỉ còn có một Chuẩn úy Dũng trong đồn Phi Mã. Nhưng Dũng lại thuộc loại người quá nhút nhát nghi kỵ. Hầu như trong những ngày sống ở đây, nhìn ai Dũng cũng có cảm giác như họ đã là V.C rồi. Bước ra khỏi đồn, bao giờ Dũng cũng kéo mấy anh lính đi kèm theo. Trong quán nước, Dũng chọn chỗ ngồi an toàn nhất ở góc trong cùng. Trên xe lam, Dũng chỉ ngồi bên cạnh tài xế, sau khi đã buông lời đe dọa :

- Từ đây đến ngã ba cây gòn, cấm bác ngừng xe. Ngừng lại là tôi bắn bác trước đó!

Rút cục cặp mắt lạnh lùng, đôi môi quyến rũ, thân hình nở nang cân đối ấy chỉ còn linh động được trong trí tưởng tượng của Thu vào những hôm nàng trần trọc mắt ngủ. Nhiều hôm ngủ không được, Thu cởi quần áo ra đội ùm ùm ngoài bể nước. Chỉ những giây phút ấy Thu mới thấy Hoanh có lý nhiều phần khi gã từ bỏ cuộc sống chật hẹp ở đây để tìm đến một chân trời rộng rãi hơn. Nàng đem ý nghĩ dọn nhà lên tỉnh bàn với mẹ chồng. Bà chỉ cười chua chát :

- Lên tỉnh rồi làm gì ở trên?

- Mình buôn bán, làm ăn chớ. Chết dí ở cái xó này, rồi nghèo mạt rệp suốt đời, má ơi.

- Giàu nghèo gì trời đất này. Thôi, sống được ở nhà ngày nào hay ngày nấy.

- Nói như má thì vô cùng. Cái đó tùy má. Nhưng tôi đi thì má không cản chớ?

Bà cụ ngược lên nhìn Thu, một lát mới trả lời được :

- Việc của mày thì mày tính. Làm sao tao xía được vô.

Thu mỉm cười, hài lòng :

- À, đó là nói trước với má vậy thôi. Chớ tôi cũng chưa tính tới chuyện đó đâu. Để thẳng Há về, tôi hỏi tình hình coi sao đã.

- Hừ, tính gì thì tính, chớ nó không dám vác mặt về đây nữa đâu.

- Sao má biết?

- Thì từ hồi đó tới giờ, nó sợ thẳng Hoanh, đâu có dám bén mảng về.

- Bây giờ thì khác. Thế nào nó chẳng biết ảnh vô biệt kích rồi. Mà dầu sao thì nó cũng phải về thăm má chớ, cách mạng gì đâu mà lại bỏ cả mẹ già coi sao được.

Quả như lời Thư tiên đoán, ít lâu sau ngày Hoanh đi khỏi, một đêm thằng Há lại mò về. Lần này nó đứng nín thình ngoài cửa sổ ghé mắt nhìn qua song cửa. Đêm về khuya, ngọn đèn leo lét không đủ soi sáng căn nhà rộng rãi âm u. Ở buồng trong, bà cụ ngủ mê mệt, tiếng ngáy đưa ra từng chập. Phía giòng ngoài. Thư còn thao thức với với tờ tuần báo cũ nát mà nàng đã xem đi xem lại không biết bao nhiêu lần. Một chập sau, Há giơ tay gõ cửa nhẹ nhẹ. Nàng giật mình nhìn ra, lo lắng hỏi :

- Ai đó?

Há ngập ngừng :

- Tôi đây, chị Thư.

Thư đứng dậy, khêu to ngọn đèn rồi bước ra ngưỡng cửa. Cánh then gõ được nhắc lên từ từ, rồi thân hình của thằng Há hiện ra chập chờn dưới ánh sáng leo lét. Thư mỉm cười :

- Chú Há đấy hả. Đi đâu khuya dữ vậy?

- Tôi về thăm nhà, có cho tôi vô không?

Thư lùi lại nhường chỗ cho nó :

- Vô chớ sao không. Nhà của chú mà.

- Đừng xạo! Cộng Sản như tôi, đồ bỏ mà.

- Ai biểu chú thế?

- Anh Hoanh chớ ai.

- Ui, ảnh đi rồi. Nhắc lại làm chi.

Há im lặng, ngắm Thư sõ sàng từ đầu đến chân. Cái nhìn đó làm Thư bối rối, nàng vội nói :

- Kìa! Chú vô đi chứ. Bộ đứng đây hoài sao.

- Bả đâu?

- Má ngủ rồi.

- Tôi đói, chị còn gì ăn không?

- Còn cơm nguội với canh chua.

- Cha! Đem hâm nóng lên thì phải biết.

- Thì hâm nóng chớ sao. Dễ ợt mà.

- Vậy số dách chị rồi. Để tôi phụ với chị.

Vừa nói Há vừa nhắc cây đèn lên tay và đi xuống sân đất. Thư lặng lẽ theo sau. Trong chốc lát, ngọn lửa cháy hồng lên, tỏa một vùng ánh sáng chập chờn in trên vách bếp. Há ngồi dựa lưng vào chạn bát, hai chân duỗi dài. Nó vịn mình kê răng rắc. Trong khi ấy Thư ngồi im lặng bên bếp lửa. Hơi nóng làm hai má của nàng mỗi lúc một đỏ hồng thêm. Mái tóc buông hờ hững xuống bờ vai. Một vài sợi dính nhếch nháp trên vàng trán thấp, và phẳng. Thư bận một chiếc áo lụa nâu, cắt kiêu, cánh tay ngắn tới nách, để lộ nước da mỡ màng của thiếu phụ đang ở độ này nở, chín mùi.@

Câu chuyện giữa hai người chỉ theo đà giống một, được mấy tiếng rồi chẳng ai nói gì thêm. Chung quanh chỉ còn tiếng củi nổ tí tách, tiếng nước reo trong nồi canh cá và tiếng một vài con chuột chạy đâu đó trên xà bếp. Rồi bỗng nhiên Thư thấy nóng ở phía đằng sau gáy. Không quay lại nàng cũng biết thằng Há đã lén tới từ lúc nào. Hơi thở của nó mỗi lúc một giòn giập như át tiếng nước đang bắt đầu sôi. Rồi bàn tay của nó đặt lên vai Thư vuốt nhẹ nhẹ. Thư lắng nghe để phân biệt tiếng động ở nhà trên. Bốn bề thật êm ả như một đêm nào Thư đã cùng với Hoanh chia sẻ sự sung sướng, hồi hộp, lúc hai người gần gũi nhau lần đầu. Bàn tay của thằng Há vẫn như những con rắn êm ái luồn quanh cổ nàng. Thư rùng mình một cái nhẹ rồi ném cây còi lửa vào giữa bếp.

Thư thấy cánh tay của Há đỡ lấy giải tóc của mình như một cái gối êm. Nồi canh đã sôi lên, khiến chiếc vung bật mở và những dòng nước tuôn ra ở mép nồi rồi chảy xuống nghe xèo xèo. Ánh lửa đảo lên một vài vòng rồi vụt thu bé lại. Căn bếp chìm trong bóng tối mênh mông. Thư thấy như mình đang bay bổng trong sự mênh mông tuyệt vời đó. Với Dũng. Anh ơi! Em khao khát được gần anh biết bao.

o

Lúc Thư đến nhà hộ sinh thì Lầu cũng đã trở lại đây từ bao giờ. Gã đang ngồi chiêm ngưỡng tác phẩm bằng xương, bằng thịt do chính gã tạo nên. Thằng bé đỏ hồng, nét mặt nhăn nhúm, mái tóc óng mượt như những sợi nhung. Chị Lầu nằm thiêm thiếp ngủ trên tấm phản gỗ có trải nệm trắng đã ngả màu ố vàng. Làn tóc rối bù. Nước da nhợt nhạt. Bầu không khí trong phòng phảng phất mùi thuốc nhà thương.

Thư mang đến cho chị Lầu một chục trứng gà, cho thằng bé năm hộp sữa và một cục xà bông thơm. Lầu cảm động, bối rối :

- Cô vô thăm cháu đủ rồi, mua chi nhiều cho tốn kém.

Thư vui vẻ :

- Ui! Cho cháu tôi chút đỉnh mà. Coi nào, thằng bé ngộ quá, giống bố như đúc phải không?

Lầu bẽn lẽn :

- Dạ, cũng chưa thấy gì mấy. Trẻ sơ sinh thì đứa nào cũng như đứa nấy.

- Tầm bậy nào. Cái mồm, cái mũi này không phải giống bố thì cứ chặt đầu tôi đi. Chà, có con khoái quá há. Tôi thèm muốn chết mà không có đây.

Lầu định nói góp, nhưng sau nghĩ tới Hoanh đã đi rồi, gã lại im lặng. Gã nhìn Thư chú ý hơn. Bây giờ gã mới nhận ra cô nàng diêm dúa hơn trước rất nhiều. Mái tóc chải kỹ, mượt vì dầu thơm. Đôi lông mày tĩa, vẽ gọn gàng. Làn môi ướt mọng, thân hình nẩy nở, thơm tho trong bộ quần áo ủi thẳng nếp. Trông Thư quyền rũ và gợi cảm gấp bội hồi nàng còn con gái. Thấu ý gã đàn ông chăm chú nhìn mình kỹ quá, Thư có vẻ ngượng ngịu. Nàng nói lảng đi :

- Vợ đẻ thế này, anh cũng được phép nghỉ chứ?

- Dạ có. Bốn ngày.

- Ui! Bốn ngày lận. Coi bộ ông Chuẩn úy Dũng dễ chịu quá há.

- Đó là luật định mà. Ai cũng vậy hết, chả cứ.

- Nói vậy chứ, luật gì thì luật, cũng phải ăn thua ông xếp của mình. Còn viện cớ nhu cầu công tác thì thiếu gì.

- Cái đó thì đã hẳn. Mà điều ở đây thì dễ. Ông Chuẩn úy Dũng thương tôi lắm.

- Vậy hả. Thế mà tôi cứ nghĩ ông khó lắm. Người gì mà lúc nào cũng lạnh như cục băng.

- Không có đâu. Đối với anh em binh sĩ, ông rất tốt, ít có tác phong quan liêu như ông Trung úy trưởng đồn.

- A! Cái ông Trung úy ấy hả. Ông già rồi nói làm gì. Tôi gặp ông mấy lần, tôi cũng không có cảm tình.

- Mà điều ông giỏi, nhiều kinh nghiệm tác chiến, đờ lắm.

- Chắc giỏi thiệt hôn? Ngó bộ chứ, mấy bọn ở mé trông cũng tinh ma lắm đó nhé.

- Ui! Mấy thằng du kích xã chuột nhất ăn thua gì. Trừ phi chúng nó đem chủ lực Miền về đây thì mới đáng ngại.

- Anh ngó thử coi, họ có dám về không?

- Cái đó thì không chắc, nhưng có thể lắm chứ. Mặt trận trên Phú Sơn mỗi ngày một nặng, cô không thấy sao?

- Ở trên đó nặng thì ở đây càng khoẻ chứ sao.

- Chắc gì. Quốc lộ số 1 này là cỗ hợng giao thông, vận tải, tiếp vận mà. Đồn Phi Mã trông nhỏ nhoi vậy chứ, tụi nó ham lắm đấy.

- Hèn chi mà tôi thấy hồi này rào trong, rào ngoài, ngó bộ phòng thủ dữ. Còn ông chuẩn úy Dũng thì thôi, khỏi nói, ông làm như mấy thằng du kích nó ăn thịt đến nơi rồi.

Lầu bật cười :

- Có cần thận vẫn hơn chứ. Thời buổi này đâu có so được với như ngày xưa.

- Chắc ông vợ con đùm đê rồi nên mới lo lắng thái quá vậy, phải không?

- Chưa đâu. Mà điều đã lo xa thì chầu cứ phải có gia đình rồi mới lo xa. Như tôi đây, tôi vẫn vô trong ấp khời khời, đâu có ngán.

Thư buông một tiếng thở dài :

- Nói vậy chứ, cứ nên lo xa như ông chuẩn úy là hơn, anh à. Bọn họ không vừa đâu. Bộ các anh tưởng mình làm những gì, những gì, họ không biết đấy sao?

Lầu nhìn Thư nghi ngờ :

- Họ biết hay không làm sao cô rõ được? Mà họ biết những gì?

- Bộ anh tưởng tôi hoạt động nội tuyến cho họ phải không? Ui, vài ba khẩu súng các anh vác đi ngờ ngờ, đến thằng con nít cũng trông thấy chứ đừng nói tới phải có nội tuyến nội tung gì, mất công.

Tiếng cười của Thư làm chị Lầu đang ngủ bỗng choàng tỉnh dậy. Chị mở mắt nhìn Thư ngờ ngác. Lầu vội vàng chạy lại nắm lấy tay vợ hỏi han rối rít :

- Mệt không em? Đau không em? Ui, em la hét quá trời làm anh vã mồ hôi hột. Có cô Thư lại thăm em đây này.

Chị Lầu cố mỉm một nụ cười trên khuôn mặt mệt mỏi. Thư nói :

- Chị thấy khoẻ trong mình không?

Chị Lầu gật đầu :

- Cám ơn cô. Dễ chịu lắm.

- Thôi, mẹ tròn con vuông vậy là mừng rồi. Để con so như chị là lạ lắm đó.

Lầu chen vào :

- Ui, nếu mà cơn chuyển bụng kéo dài thêm buổi nữa thì chắc tôi chết quá.

Chị Lầu mỉm cười :

- Thì ai bắt anh vô làm chi. Em đã bảo cứ ở đồn nằm khoèo, tới chừng sanh xong rồi, em nhờ người nhắn ra, anh không chịu.

- Nói nghe ngon dữ. Ở sát ngay đây còn nóng ruột muốn điên lên nữa là vô đồn thì còn điên tới đâu.

Thư hỏi :

- Vậy anh chị đã đặt cho cháu tên gì chưa?

Lầu đáp :

- Có rồi đó cô. Bà ngoại đặt cho cháu là thằng Hòa.

- Hòa là hòa bình há. Chẳng biết trời đất này bao giờ mới có hòa bình đây.

- Thì cứ ước ao vậy. Chứ hạng nhỏ nhít như mình, biết đâu mà nói.

- Anh tin tôi đi. Muốn gì thì gì, vùng này cũng phải một phen chết chóc thảm thương.

- Cô biết những gì mà dám quả quyết như vậy?

Thư mỉm cười :

- Thì như anh nói đó. Mình chả ở trên đũa đầu của con đường tiếp tế, chuyển vận là gì.

- Nếu chỉ có vậy thì còn nói làm chi. Chắc bọn thằng Đực, thằng Há thì thọt về trong đó cho cô biết nhiều tin tức lắm phải không?

- Ui, mấy thứ đồ bỏ ấy biết cái gì mà nói. Phải những cấp ở trên tụi nó xa lắc kia.

Chị Lầu chen vào :

- Thôi, chả biết cấp nào với cấp nào. Cứ tới chừng nào cô Thư tính lên tỉnh thì báo cho tụi tôi biết mà đi theo với nhé.

Thư cười rúc rích :

- Em ấy à? Em thì lúc nào cũng tính lên trên hết. Ở đây lủi thủi, rầu lăm chị ơi.

- Thế còn bà cụ? Cô cũng tính dẫn cụ đi luôn chứ?

- Không đâu. Các ông già, bà già ở đây kỳ lắm. Chỉ muốn được chết ở quê nhà thôi.

Một lát sau, Thư đứng dậy từ giã ra về. Lầu tiễn nàng ra tận cửa ngoài rồi quay vào nói với vợ :

- Cô ta chối thì chối vậy chứ, thái độ đó anh ngờ.

- Ngờ cái chi?

- Chắc chắn nó biết nhiều chuyện âm thầm của bọn thằng Đực, thằng Há. Mấy bữa rày, ông trung úy về Chi khu họp luôn, anh càng thấy lo. Có lẽ phải tính tới chuyện dời em với con về Quận thôi.

- Nhưng còn má? Má không chịu đi đâu.

- Bả không chịu đi thì đành, chứ lỡ xảy ra chuyện gì, mình phải chịu chung cả đám sao?

Chị Lầu thở dài :

- Để khuyên giải má lần lần coi sao. Và cũng phải chờ ít tuần cho em khỏe hẳn đã chứ. Mới sanh yếu ớt thế này, làm sao đi?

chương 8

Những câu nói nửa đùa nửa thật của Thư khiến Lầu thắc mắc hoài không yên. Gã liền đem trình bày với chuẩn úy Dũng rồi kết luận bằng một giọng rụt rè :

- Em sợ trong hàng ngũ của mình cũng có kẻ không tin được. Xin "thiếu" úy lưu ý thử coi.

Dũng vỗ vai Lầu an ủi :

- Điều đó thì chắc rồi. Làm sao mình có thể tạo được thành một khối đoàn nhất khi mà có muôn ngàn bộ mặt tham dự vào cuộc chiến tranh này. Có những người tham dự bằng lý tưởng chống Cộng, nhưng cũng có kẻ dấn thân vào để thụ hưởng, để làm giàu trên xương máu của kẻ khác. Lại cũng có kẻ bị xô đẩy mà vào, bó buộc mà vào, họ không tìm thấy lý do chính đáng nào làm động cơ thúc đẩy cho nên họ tham dự cuộc chiến này với vẻ thờ ơ, ngoại cuộc, cứ như thể mọi biến chuyển trên đất nướu này chẳng liên quan gì tới họ hết. Từ đó mới sinh ra những hiện tượng người này làm thì kẻ khác xóa. Mình muốn đất nướu này tốt đẹp hơn, ổn định hơn, nhưng lại vấp phải những khối đá cản đường. Rút cục, khi đã bị lôi cuốn vào guồng máy thì hãy cứ nên biết ôm cây súng này mà bắn khi địch chĩa khí giới vào mình. Bởi không bắn thì cũng chết. Phản ứng tự vệ của một kẻ bắt buộc bị dồn đến chân tường phải tự vệ.

Lầu ngẫm nghĩ rồi đáp :

- Quả là có những kẻ nhìn vào cuộc chiến tranh này với cặp mắt của kẻ thờ ơ ngoại cuộc. Như cô Thư là một trường hợp. Em thấy không bao giờ cô ta bận tâm tại sao chồng mình thì ở hàng ngũ bên này và em chồng

lại ở hàng ngũ bên kia.

- Một là vì nó còn con nít quá. Hai là vì nó dửng dưng, chai lì. Bởi vì, thế nào là bên này, thế nào là bên kia, khi mà chồng hay em vẫn chỉ là những người thân thích, ruột thịt. Cuộc chiến tranh này đáng ghét là ở chỗ ấy. Nó không có giới tuyến, nó không xác định rõ rệt giữa thù với bạn. Thế nào là thù? Thế nào là bạn? Lão Đồi có phải là một kẻ thù không, dù lão ta đang nằm tù với lý do đi tiếp tế cho địch? Tên Hoanh bỏ nhà, đào ngũ đi theo biệt kích Mỹ, có phải là bạn địch thực không? Ôi, cái cuộc chiến tranh này...

- Nhưng mà rơi vào cái cảnh "kẹt" như thế, nó vẫn nhơn nhơn được cũng là lạ chứ!

- Vậy tôi mới nói hoặc là nó còn con nít, hoặc là nó chai lì, vượt lên trên được những éo le của hoàn cảnh. Để Chủ Nhật này rồi rã, tôi với cậu thử mò lên chợ chơi rồi coi sao. Nghe tụi binh sĩ nó xì xào về cô ta, tôi cũng muốn ngó tận mặt. Nhưng xin báo trước là tôi không có ả ý gì đâu đó nghe.

o

Chuyến đi tuy ước hẹn tầm phào như vậy nhưng lại được thực hiện một cách dễ dàng. Nhân thế, Dũng muốn ghé thăm chị Lầu mới sinh nở, vì chị là người may giúp Dũng nhiều món đồ hoặc sửa lại bộ treillis, cắt một vài bộ đồ ngủ, hoặc biến cái poncho thành chiếc áo mưa cắt theo kiểu do chính Dũng lựa chọn.

Ngày Chủ Nhật trời oi ả ngay từ sáng sớm. Khí hậu của những ngày nực mưa có khác, bầu không khí ngột ngạt và làm bứt rứt mọi người đến tận chân tóc. Trời êm ả không một ngọn gió. Cánh đồng trước mặt như trải phẳng ra dưới lớp ánh sáng nóng rực và chói lòa. Những giải mây trắng trên tầng cao hầu như đứng im bất động. Lúc đứng chờ xe, Dũng bảo Lầu :

- Đồng quê yên tĩnh thế này mà không ngờ đang có chiến tranh tàn khốc, Lầu nhỉ.

- Vâng, nó rình mò mình quá lâu nên ai cũng sinh ra chán chường, mệt mỏi. Nhiều lúc em chỉ muốn được làm tên thợ cày mà cũng không xong.

- Điều đó không phải chỉ là ước muốn của một mình cậu. Tôi cũng mong ước có ngày được trả lại bộ quần áo đồng phục này để trở về với đời sống học hành. Ngày xưa, hồi chưa nhập ngũ, tôi ước ao, thích thú một đời sống bay nhảy, lang thang đây đó. Nhưng vào quân đội rồi mới thấy những ngày tự do ở đời sống dân sự là quý giá vô ngần. Hơn nữa, kiếp sống hào hùng, lang bạt đây đó chỉ là một vẽ đẹp có trong tiểu thuyết. Lao vào thực tế rồi mới thấy bọn văn sĩ chỉ biết vẽ vời.

- Tại sao "thiếu" úy không lấy vợ?

- Ôi dào. Vợ với con gì vào thời buổi này. Những ai đã chót đèo bồng vào rồi thì không nói làm gì, chứ còn độc thân thì không nên chút nào. Mạng sống của mình biết lúc nào còn, lúc nào mất. Tôi muốn được chết thanh thản hơn là khi nhắm mắt còn để bao nhiêu nỗi đờn đau cho người ở lại.

- Nhưng rồi nếu cuộc chiến này kéo dài mười lăm, hai mươi năm, "thiếu" úy cũng vẫn ở vậy sao?

- Chắc như đinh đóng cột là như thế. Chẳng phải là mình giỏi giang, cứng rắn gì. Nhưng trách nhiệm gia đình! Tôi sợ trách nhiệm gia đình vô cùng!

Bóng dáng một chiếc xe Lam hiện ra từ chỗ khúc quanh của đường nhựa. Lầu giơ tay lên, ra hiệu nhiều lần. Tốc độ của chiếc xe giảm dần rồi ngừng lại bên ven đường. Dũng đưa mắt nhìn vào trong xe để đánh giá mức độ "quốc gia" của người tài xế. Đó là một ông già trạc gần sáu mươi. Thân hình gầy gò, lợt thỏm trong chiếc áo ka ki rộng thùng thình. Đầu ông ta úp tùm hụp chiếc mũ dạ che gần kín khuôn mặt nhăn nhúm và sạm đen vì nắng. Ở đằng sau, trên hai băng trống chỉ vồn vện có ba người: một ông già, một thiếu phụ và một đứa trẻ con. Ông tài nói :

- Mời "thiếu" úy ra băng sau, còn rộng chán.

Dũng đưa mắt ra liệu cho Lầu. Lầu làm lui trèo lên băng ghế sau, trong khi ấy chàng ngồi ghé vào bên cạnh chỗ của tài xế. Ông ta la lên :

- Xin "thiếu" úy cảm phiền. Ngồi thế này dễ lộ mục tiêu, nguy hiểm lắm.

Dũng nhún vai :

- Không hề gì đâu. Cụ cứ yên tâm mà lái. Tôi cần phải ngồi ở đây để hễ có lộn xộn cái gì, xoay xỏa cho nó

dễ.

Mặt ông ta thoáng một tia bất mãn. Kinh nghiệm cho thấy mấy thằng du kích hay lùi trong những bụi cây um tùm ở hai bên vệ đường. Nhiều khi nhiệm vụ của chúng chỉ là quan sát những đoàn công voa di chuyển trên quốc lộ mà không có chỉ thị nổ súng. Nhưng ngứa mắt thì nó lia một băng chơi. Nhất là vào những lúc hết phiên gác phải lộn trở vào trong đồng. Vô phúc chiếc xe nào đi ngang qua đúng vào lúc ấy, lại thấp thoáng trên xe có bộ đồ xanh của lính tráng thì thế nào cũng có những loạt súng bắn theo. Có thể những viên đạn vào trúng mục tiêu. Nhưng cũng có thể một vài người dân thường không may bị lãnh đủ. Cái chết đến thật tình cờ. Cũng tình cờ như kẻ đã nổ súng, vì có thể trước đó mấy phút, hẳn ta không có ý định bấm cò!

Riêng chuyến xe lần này đã không rơi vào sự tình cờ chết người ấy. Bởi vì Đực đã rình mò ngay từ buổi sáng tinh mơ. Từ hôm nghe tin lão Đồi bị giải lên tỉnh, Đực cay đắng nuôi nấng nỗi căm thù bằng sự im lặng cố hữu của gã. Gã hỏi thăm cận kề về những chi tiết xoay quanh vụ bắt bớ gây sôi nổi trong dư luận của mọi người ở cầu chợ Lũng. Gã không quên hình ảnh thằng Hưng một bên, thằng Trọng một bên, lão Đồi tóc râu dựng ngược giận dữ đi ở giữa. Lót tốt theo sau đuôi là thằng Lầu, mặt cúi gầm như tổ cáo đích danh nó là kẻ chủ động, bày đặt ra vụ khám xét để bắt giam một người kỳ cựu như lão Đồi.

- Tổ cha con nhà Lầu. Tao sẽ bắn nó như bắn một con chó. Mày khứng giúp tao tổ chức vụ này không?

Đực hỏi ý kiến thằng Há như vậy. Nhưng Há gạt đi :

- Mày không thông suốt chỉ thị sao? Thời gian này mình chỉ thi hành công tác điều nghiên tình hình hoạt động ngày đêm của bọn Tề, Ngụy theo lệnh của Ủy ban Quân sự 1, tức cấp liên tỉnh thôi. Còn những loại hoạt động bá láp bá xàm có phương hại đến công tác chuẩn bị mặt trận mới thì thôi đi. Để nuôi dưỡng cho chúng nó tinh thần cầu an, hưởng thụ, lạc quan tếu, nhận định sai lầm thì sau này đánh mới chắc ăn. Mày nhớ không?

Đực bực mình :

- Mày không cần phải dạy dỗ tao những cái điều sơ đẳng đó. Tao chỉ hỏi: mày có khứng giúp tao không, thế thôi.

- Tao chẳng chơi. Rồi bị tổ cáo phá hoại kế hoạch chung, ai ăn ai chịu đây?

Đực chán nản bỏ đi tìm thằng Sách. Sách lúc này vẫn nằm dưỡng thương trong hầm nhà ông Năm Đieốc. Vết thương của nó đã khép kín và bắt đầu lên da non. Đã nhiều lần nó năn nỉ Đực điều động cho nó ra khu sinh hoạt nhẹ. Nằm mãi trong hầm khác nào bị chôn sống và chết dần trong mòn mỏi. Đực vẫn an ủi nó :

- Mày cứ yên trí nghỉ ngơi bồi dưỡng tinh thần chiến đấu đi. Sắp sửa có nhiều công tác quan trọng được giao cho mày. Chỉ lo rồi tới đó, tinh thần của mày sút kém, sợ khó sợ khổ, chấp hành mệnh lệnh trù trừ, do dự, thiếu khẩn trương, thiếu chính xác thôi.

Bây giờ Đực lại tìm đến nó và hỏi :

- Chân của mày sử dụng ra làm sao?

- Mười phần hết bầy, tám rồi.

- Đi lại mạnh bạo rồi chớ?

- Ui! Chạy tới chạy lui cũng còn được.

- Mày ưng theo tao ra quốc lộ chặn mấy thằng chạy xe lam, hù một chuyến chơi không?

- Chà! Cấp này có măng cụt, anh cho phép em hốt ít chục xài cho đỡ thèm, được không?

- Gì cũng được. Nhưng không chắc ăn như mày tưởng đâu. Phải tới đó rồi tính.

- Em phải làm nhiệm vụ gì đây?

- Hộ vệ cho tao lúc tao ra chặn đường.

- Dễ ợt!

- Mà điều chớ bắn càn. Chỉ nguy cấp lắm mới nổ súng thôi, nghe không.

Hôm sau, Chủ Nhật, hai đứa làm lúi kéo nhau đi từ sớm. Đực thuộc lòng thói quen của Lầu. Gã này có một khuyết điểm trầm trọng là luôn luôn giữ đúng giờ giấc. Điều đó khiến bọn thằng Há, thằng Đực nghi ngờ trình độ kỹ thuật tác chiến của bọn cơ hữu trong đồn Phi Mã. Nhưng cũng có thể là bọn này chủ quan, khinh địch. Thằng Hoanh đã chả từng nói: "Mấy thằng du kích chuột nhất ăn nhằm gì" đó sao? Trong óc thằng Đực đã vẽ sẵn mọi diễn tiến, nếu tình hình êm xuôi thì sẽ xảy ra như sau: "Tám giờ, Lầu đổi phiên gác ở pháo đài số 5, hướng quay mặt về quốc lộ. Nó sẽ ra cổng đón xe về cầu chợ Lùng thăm vợ đang nằm ở nhà hộ sinh. Chiếc xe sẽ bị chặn ở khúc đường vòng, chỗ có ngã rẽ đi xuống Đầm Tròn. Nếu thằng Lầu đi một mình, thì sẽ uy hiếp mà lôi nó vô đằm, để vào đúng giữa trán nó một viên kẹo đồng sau khi kể tội của nó. Nhưng nếu nó đi đông hơn thì Đực sẽ chỉ tung được vô găm xe một quả lựu đạn mà không lại gần. Kinh nghiệm cho thấy, mỗi toán chúng đi quá ba người thì thể nào bọn Đực cũng đụng phải phi Garant M1 thì cũng là Carbine M2. Cả hai loại súng này đều hữu hiệu hơn mấy khẩu Label cũ kỹ của bọn Đực. Nhưng chuyện chúng đi cả toán như vậy cũng ít khi xảy ra. Bởi vì ngày Chủ Nhật, tuy có nhiều đứa về cầu chợ nhưng phần đông đều thắp tưng xe chở gạo có hộ tống đi từ sáng tinh mơ kia rồi".

Ý nghĩ ghim được vô trán của Lầu một viên kẹo đồng khiến Đực thấy lòng hứng khởi hơn. Bao nhiêu ngày nay rồi, Đực chưa nghĩ đến chuyện gặp lại Vần. Nó phải dàn xếp công chuyện này xong xuôi đã. Để trả lời Vần về sự thất bại trong công việc mà Vần đã giao phó: thuốc men Vần gửi không mua được, ông già lại bị bắt mang đi. Như thế mà chịu bó tay, không làm được gì thì nhục quá! Câu chuyện phải có phần kết mới đủ đầu đuôi. Phần kết đó phải là sự chấm dứt cuộc đời của Lầu, kẻ chủ mưu tổ cáo lão Đối. Thằng phản động phải đền tội!

.

Tiếng máy nổ nghe mỗi lúc một gần. Rồi bóng dáng quen thuộc của chiếc xe hiện ra ở đầu ngã rẽ. Đực nhìn thấy ngay một đứa ngồi cạnh bác tài, chắc chắn trên đó không ai ngoài gã chuẩn úy Dũng. Thói quen của Dũng, bọn này cũng đã học tập thuộc lòng. Còn thằng Lầu chắc ngồi ở băng sau.

Chiếc xe gần đi vào tầm súng, tốc độ lao đi như tên bắn. Không trừ trừ một giây, Đực nhắm mũi xe nổ một phát chát chúa. Nó tổng ngay viên đạn thứ hai lên nòng và nổ thêm một phát nữa. Chiếc xe lờn lên, chạy băng qua trước mặt nó, lao đảo như một con thú bị thương rồi chúi mũi vào một bụi duối ở ven đường. Đực nhìn thấy Dũng tung mình ra khỏi xe, lăn tròn trên nệm cỏ. Ở phía băng sau, tiếng của thiếu phụ la thất thanh kèm theo tiếng khóc ré lên của đứa trẻ. Đực nhìn thấy rõ cái bóng cao lớn của Lầu nhảy vội vàng ra khỏi xe. Tiếng súng ròn rã bắt đầu xé bên màng tai Đực và đi vun vút. Không phải tiếng nổ ở súng của thằng Sách. Tổ cha thằng cù lẩn. Không biết nó làm ăn cái gì mà bây giờ chưa phản pháo? Đực hét lên :

- Sách! Mày làm cái gì đó?

Sách lúng túng :

- Em kẹt! Viên đạn thối này móc không ra.

- Đ. M. Cù lẩn! Thế mà cũng đòi ăn mặng cụt.

Rồi Đực thấy đau nhói ở vai. Thế là nó đã bị ghim trước rồi. Thằng Lầu vậy mà lạ làng hơn nó tưởng. Lại thêm gã chuẩn úy Dũng cũng là dân chịu chơi. Đực thấy ngay tình thế bất lợi của mình. Nó rút chốt quả lựu đạn nội hóa và tung ra. Hai tiếng nổ long trời như cùng phát ra một lượt. Thế là thằng Sách cũng đã xài đến "bình mực" của nó rồi. Phải chuồn lẹ thôi. Đực nhân lúc bụi cát bay mù mịt bèn chạy xô về phía thằng Sách. Nó túm được bàn tay nhỏ bé của Sách kéo dậy. Sách lúng túng vì cẳng chân yếu ớt của mình. Hình như mặt nó nhăn lại đau đớn. Đực hỏi hả :

- Chạy lẹ được không?

- Em đau quá...

- Đ.M. Ráng lên!

Sách cố ráng hơn nữa. Nó xách cây súng chạy lao về phía những luống ngô mới mọc. Thằng hết sức ngu độn. Cái đầu không cúi thấp xuống, cái lưng cũng chẳng khom lại. Nó chạy ngờ ngờ như ngày xưa hồi còn yên bình Đực đã chạy thi với nó, với Lầu và bao nhiêu thằng con trai khác nữa. Rồi bỗng nó thét lên. Bàn tay của nó bấu chặt lấy cánh tay của Đực một cách khác thường. Đực liếc mắt nhìn sang phía nó. Gã thấy khuôn mặt của nó dúm lại. Nước da tái xanh, trên vàng trán phẳng những giọt mồ hôi sấp ra ướt đằm chân tóc. Rồi năm ngón tay của nó run lên, sức mạnh túm chặt lấy Đực lúc mới rồi như nói lỏng ra. Lòng Đực nóng như lửa đốt.. Gã giục già :

- Ráng lên! Ráng lên! Sắp vô đằm rồi.

Nhưng thằng Sách đã rũ hẳn xuống. Bây giờ Đực trông thấy lưng áo của nó đằm đìa những vết máu. Tai gã ù lên. Hai mắt gã như bị bưng kín bởi một màu lốm đốm đỏ rực. Gã nghiêng rặng cúi xuống xúc thân hình còm cõi của Sách lên vai. Từng giọt máu nhỏ xuống nền đất in thành những vết đỏ thẫm. Sức nặng của Sách làm Đực loạng choạng. Gã cố đứng thẳng dậy rồi lao nhanh vào bụi dưới um tùm. Tiếng súng hình như không còn đuổi theo nữa, nhưng vắng lại từ đằng xa có tiếng la hét hãi hùng của người bị nạn. Có thể là tiếng thiếu phụ ngồi ở băng sau, cũng có thể là tiếng thằng Dũng hay thằng Lầu. Nếu không kẹt thằng Sách thì Đực đã vòng trở lại.

Bây giờ mình mẩy của Sách mềm sèo trên vai Đực. Gã nghe thấy nó rên rỉ một cách yếu đuối bên màng tai. Gió lồng lộng thổi làm vẻ mặt của nó thêm tái nhợt lại. Cặp môi mỏng quẹt của nó tuy mím chặt nhưng mỗi lúc một thêm run rẩy. Đực có cảm giác như máu của nó đang chảy ra ướt đẫm cả lưng của mình, và điều đó khiến gã thấy quên hẳn vết thương bỏng rát của gã ở bắp tay. Gã tìm một chỗ khuất bên bờ Đầm Tròn để đặt thằng Sách nằm nghỉ. Gã xé mảnh áo của mình đem buộc tạm vết thương trên mình Sách. Mặt Sách nhăn nhúm lại vì đau đớn. Tiếng rên rỉ của nó nghe lớn hơn. Rồi nó đòi Đực cho uống nước. Đực tìm một vũng nước trong, vốc lên bàn tay và nhều chậm chậm trên vành môi khô héo của nó. Bây giờ nó có vẻ tỉnh táo hơn và mở lớn mắt nhìn lên khoảng trời xanh bao la trên đầu. Đực mừng rỡ hỏi nó :

- Không hề gì lắm chứ?

Sách gượng mỉm cười, lắc đầu. Rồi nó nói :

- Mình thắng chứ, phải không?

Đực gật đầu lia lịa. Sách tiếp :

- Phải vậy chứ. Mình chủ động chiến trường mà... Anh có lấy măng cụt cho em không?

Đực bối rối không trả lời. Nhưng Sách đã tiếp :

- Em thèm ăn măng quá đi. Còn nhớ hồi xưa vào cấp này, xe đò ở tỉnh chạy qua đây đổ xuống chợ bao nhiêu là măng cụt...

- Cái đó dễ ợt mà. Cứ ráng khỏi rồi mai mốt mình kiếm, thiếu gì...

- Anh ráng kiếm cho em nhé. Ăn măng làm em nhớ tới hồi còn cõng thằng Đắc, con ông Năm Nghĩa tới trường. Nó hay mua măng của bà cụ Bầy vẫn ngồi ở gốc cây xoài, anh nhớ không?

Đực gật đầu :

- Nhớ chứ, sao không.

- Rồi có bữa thằng Hoanh trên nó, nó ném vỏ quả măng, ai ngờ trúng vào thầy giáo. Anh nhớ không?

- Ờ, nhớ!

- Ui chao, nó làm em hết hồn, tưởng ông thầy bắt phạt nó rồi ấy chứ. Mà điều lại không việc gì. Anh có biết tại làm sao không?

- Quên rồi.

- Tại ông thầy bữa đó vui vẻ hơn mọi lần. Anh không nhớ là mấy bữa sau ông nghỉ dạy để cưới vợ sao?

- Ờ, nhớ. Ông lấy cô con gái cụ cựu Hương Quán.

- Không phải đâu. Đó là ông thầy dạy lớp Nhì. Còn ông dạy lớp Tư kia.

- À, phải rồi, ông thầy Hiền.

- Ờ, đúng. Ông thầy Hiền.

- Ông chết hồi năm ngoái rồi còn gì.

- Tội nghiệp ông cũng hiền quá chứ. Học cả năm, thằng Dụng không bị ông quát lấy một roi.

Nói rồi Sách lại nhăn mặt. Nó đổi thế nằm bằng cách nhích người qua một bên rồi lại nói tiếp :

- Thăng Dụng... Ui, nó cù lần quá, anh Đực.

- Ờ...

- Bữa nào rảnh, anh cho em qua thăm mộ nó một chút nhớ.

- Ráng khỏi đi cái đã.

- Em thấy đau quá...

- Thôi đừng nói nhiều, mà cũng bớt cử động đi. Nghỉ một lát rồi về trạm có người lo.

Sách ngoan ngoãn nằm yên lặng. Vành mi của nó khép lại. Cặp môi héo hắt, vẻ mặt nhợt nhạt hơn. Một lát, nó lại đòi uống nước nữa. Đực lại vốc nước nhều vào miệng nó. Lần này giọng của nó thều thào đi :

- Anh Đực...

- Cái gì?

- Anh còn đó chớ?

- Còn chớ sao không!

- Đừng bỏ em nhé.. Nằm một mình ở đây em sợ.

- Đừng sợ mà. Có gì đâu.

- Sao em lạnh quá.

Đực đặt tay lên mình nó. Gã thấy hầu như không còn hơi ấm. Sách nói tiếp, giọng mỗi lúc một mê sảng :

- Mình chia nhau cái chăn nhé... đỡ đỡ thôi mà... Rồi khi hết bom đạn, đất nước hòa bình, mỗi đứa sẽ có riêng một cái chăn, Dụng nhỉ!

Đực nhìn vào mắt nó nghi ngờ. Hai vành mi của Sách như sắp cứng lại. Gã hốt hoảng giơ tay lay mạnh người Sách. Sách bỗng mở choàng mắt ra, nhưng ánh sáng chói chang lại làm nó nhắm lại. Đực kêu lên :

- Sách à.. Sách!

Mí mắt của Sách hơi nhướn lên. Vành môi khô héo của nó mấp máy. Một lát, nó thều thào :

- Anh Đực... Anh Đực đó phải không?

Đực mừng rỡ :

- Đực đây... Đực đây...

- Cho em uống nước nữa đi... Em khát quá!

Đực tần ngần :

- Uống nhiều quá không tốt. Ráng một chút đi.

- Em lậy anh... em khát!

Đực thờ dãi đứng dậy. Gã lại đem về một vốc nước. Nhưng lần này những giọt nước trong mát không làm vành môi của Sách lay động. Đực vội vã xốc lưng nó dậy kêu to :

- Sách! Sách ơi!

Nhưng thân hình của Sách bây giờ chỉ còn là vật vô tri trong tay gã. Trên khuôn mặt non dại của nó, gã như còn thoáng thấy những nét đau đớn làm cho dúm dỏ lại.

chương 9

Thế là trận đánh lớn nhất mà mọi người cả bên này lẫn bên kia chờ đợi đã thực sự mở màn. Thoạt tiên, chủ

lực Miền xuất hiện đông đảo ở vùng núi tiếp giáp địa phận Hòa Phong, Hòa Mỹ. Rồi những quả trọng pháo đầu tiên được rót vào một giải quận lỵ nằm dọc theo quốc lộ số 1 từ Phú Sơn xuống chợ Lũng. Các chuyến xe dân sự bị đình trệ hoàn toàn. Những đoàn công-voa tải đạn, tải quân nhu, tải binh lính liên tiếp bị giạt mình. Mặt lộ nát bầy vì những hố đào, những mô đắp hay những chướng ngại vật nằm ngổn ngang khắp mọi chỗ. Ở trực thăng nhìn xuống, nhiều ngôi làng trù phú nay chỉ còn là một vùng đất chết. Nhiều khu vực cây cối xanh tốt bây giờ chỉ còn trơ ra một nền đất cháy xám, các thân sồi đổ ngã nghiêng, phơi ra những cành trơ trụi lá. Trên những cánh đồng xám xịt, trơ láng, từng đoàn dân chúng gồng gánh, bều bồng đội mưa kéo nhau lũ lượt chạy.

Những nét kinh hoàng, khiếp đảm in rõ trên từng khuôn mặt bàng hoàng, sồn sác như những cánh chim lia đàn. Có những vành khăn trắng quấn vội trên đầu lũ con trẻ, các thiếu phụ và các cụ già với mái tóc bạc phơ. Tiếng sụt sịt xen lẫn tiếng than van, kể lể, cầu nguyện. Tình cảnh đốn đau, sầu thảm bao trùm lên khắp một giải đồng quê ngùn ngụt đạn, bom, khói và lửa.

Trước đó hơn hai tuần lễ, tiểu tổ du kích của thằng Há đã nhận được nhiều tài liệu phải học tập gấp rút. Đầu tiên là tài liệu mổ xẻ về thằng Sách và thằng Đực đơn phương hành động trong vụ ném lựu đạn chuyển xe lam chạy trên quốc lộ vào sáng ngày 26 tháng 5 bắt buộc tất cả mọi người phải rút kinh nghiệm học tập:

"Tác phong đề cao anh hùng tính cá nhân, coi thường tập thể, vô kỷ luật, bất chấp mọi nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Đoàn, vi phạm nghiêm trọng tinh thần hiệp-đồng công tác chiến đấu trong giai đoạn chuẩn bị. Hơn thế nữa, còn gây hoang mang trong mọi tầng lớp quần chúng, làm sút giảm hiệu năng hậu thuẫn của quần chúng, tạo phần uất trong hàng ngũ Tề, Ngụy, đem lại cơ hội tốt cho bọn chúng bồi dưỡng tinh thần chiến đấu, thống nhất tư tưởng, chuẩn bị kỹ lưỡng việc bố trí canh phòng, bảo đảm trình sát tuần tra, phòng ngự, gây khó khăn phức tạp cho toàn thể Đảng viên, Đoàn viên, Cán bộ, Chiến sĩ trong tiến trình trước, trong và sau khi chiến đấu..."

Với những lời kết tội nghiêm khắc như vậy, người ta đã đủ nhìn thấy số phận của thằng Đực sẽ ra thế nào sau những buổi kiểm thảo gắt gao từ hôm gã được gọi về trình diện Ban Quân Sự 1 (Cấp liên tỉnh).

Tài liệu thứ hai nói về công tác Đảng và công tác chính trị trong nhiệm vụ đẩy mạnh chiến trường mùa mưa, với những chỉ thị:

"Nêu cao vai trò của cán bộ Đảng viên, Đoàn viên, kiên quyết chiến đấu gương mẫu, hành động quả cảm, phát huy sáng kiến, nâng cao tính cơ động mưu trí lãnh đạo đơn vị, chấp hành tốt chỉ thị của Đảng, tăng cường đoàn kết, nhất trí từng người, từng tổ, từng đội, tổ chức học tập thường xuyên để mọi người hiểu rõ nhiệm vụ cá nhân mình một cách đầy đủ, chính xác, từ lúc tập kết chiếm lĩnh trận địa xuất phát tấn công, đến các phương án tác chiến trừ liệu trong những khó khăn, phức tạp của các tình huống chiến đấu gay go, quyết liệt.."

Trong bầu không khí sửa soạn gấp rút, nghiêm trọng ấy, thằng Há biết rõ tình hình đang diễn tiến mạnh mẽ và chắc chắn sẽ có nhiều biến cố lớn lao. Nó hồi hải dục mẹ và Thư :

- Không thể chần chờ được nữa. Chuyến này mà không đi nữa là chết.

Bà cụ cương quyết :

- Đi đâu? Nhà cửa thế này, tao lại già cả, mày định bảo tao đi đâu?

- Thì tôi dẫn má ra khu ở. Trong đó thiếu gì công tác cho người già như má.

Thư mỉm cười :

- Nếu có đi thì đi về tỉnh, chớ ra khu để ăn củ chuối với khoai mài à?

Há tức giận nhìn chị dâu :

- Chị nói năng gì mà kỳ cục vậy. Ủ, nếu có phải ăn củ chuối với khoai mài thì đâu có phải chỉ có một mình chị. Kháng chiến, cách mạng trường kỳ, đồng cam cộng khổ, thì ai cũng phải hy sinh như ai chớ.

- Tôi chả dại! Dẫu sao thì ở tỉnh có khổ đến đâu cũng chả thế nào phải chịu bữa đói bữa no. Lý tưởng cái gì cho bằng dạ dày khỏi xẹp lép, hả chú.

- Chị nói vậy mà không thấy nhục nhã với tinh thần cách mạng đang lên trong hàng ngũ quần chúng sao? Anh Hoanh bỏ chị mà đi một cách ngang xương như vậy, đáng lẽ chị phải giác ngộ để mà tham dự vào sự nghiệp lớn lao chung chớ...

- Chú đừng nài nỉ vô ích. Cuộc đời của tôi, tôi đã sửa soạn, tính toán kỹ càng rồi.

Bà cụ thờ dài :

- Tụi bay muốn tính gì thì tính nhưng sự thể là không có tao. Một đời tao khổ sở, lận đận quá nhiều rồi, thêm một bận nữa có làm sao.

Há đe dọa :

- Bộ má tưởng chỉ có chịu khổ không mà thôi sao? Tình hình đã thay đổi toàn diện rồi. Cả một khu vực này nằm trong địa bàn của chiến cuộc. Chỉ có một là đi, hai là chết, thế thôi, chớ không còn gì để mà lựa chọn nữa cả.

Bà cụ cười khẩy :

- Hờ... Bộ mày tưởng tao sợ chết lắm hay sao? Tao còn cầu con ạ. Thời buổi này một ngày sống là một ngày nhục, ham gì!

- Thôi! Nói như má thì hết đường, khỏi bàn tới bàn lui cái gì nữa. Sau này có làm sao, có chị Thu làm chứng, má đừng trách tui không biểu.

- Ai rồi hời! Vả nếu có chết rồi thì trách cũng chẳng làm gì, con ạ.

Bà cụ đứng dậy, vừa nói, vừa đi vào sọt sọt khóc. Thu và Há im lặng nhìn nhau. Một lát Há lên tiếng trước :

- Thành khẩn mà nói, tôi đề nghị chị Thu ra ngoài đó công tác. Những người như chị, cách mạng rất cần. Nếu chị quên anh Hoanh thì tôi xin được xây dựng với chị.

Thu nhìn nó ngạc nhiên rồi bỗng nhún vai :

- Quên anh Hoanh thì tôi quên từ lâu rồi. Nhưng xây dựng với chú thì không đâu.

- Tại sao? Giữa tôi với chị dù thế nào thì cũng....cũng....

- Chuyện cũ dẹp cho qua đi. Nó không bao giờ lại tái diễn nữa đâu.

- Tại sao vậy?

- Chẳng tại sao hết tội. Tôi thích thì tôi làm, đến lúc không thích nữa thì thôi!

Miệng Há nhếch một nụ cười mỉa mai :

- Tôi nghe tụi nó đồn chị mê thằng chuẩn úy Dũng.

- Đưa nào đồn như vậy?

- Chuyện tầm lum ra rồi mà chị còn tính giấu. Hôm bọn thằng Đực chặn xe, nó bị miếng lựu đạn ở chân, chị có vô nhà thương thăm nó mà.

- Thì đã làm sao! Ông là sếp cũ của anh Hoanh mà.

- Tổ xạo! Tới chính anh Hoanh bị thương chưa chắc gì đã được chị ngó ngang nữa là sếp của anh!

- Chú đừng có hỡn. Đừng quên chú là em tôi đó nhé.

- Em với chị cái gì. Tôi hết là em từ buổi tối bữa đó rồi kìa!

Mặt Thu vụt đỏ bừng lên. Nàng quơ lấy cái ly trên bàn đập mạnh xuống đất rồi la lớn một cách giận dữ :

- Đồ bất nhân! Cút ngay ra khỏi chỗ này! Không ai còn chịu nổi mày nữa rồi.

Há bật lên cười lớn. Tiếng cười ngạo nghễ, bỡn cợt còn khiến Thu tức giận bằng trăm lời lẽ hỡn xược của nó. Nàng xăm xăm bỏ ngay vào trong buồng, đóng xập cánh cửa lại. Tiếng động ồn ào làm bà cụ hốt hải chạy ra, cặp mắt còn hoe đỏ :

- Cái gì thế, lũ bay?

Há không đáp, nhìn mẹ một giây rồi nhún vai bước ra. Tới ngưỡng cửa, nó chột ngừng lại, đứng tần ngần. Bỗng nó quay lại cúi nói :

- Trời đất này, tôi đi về thất thường chớ không như trước nữa đâu. Má đừng có trông.

Bà cụ nhìn nó miệng méo đi. Há tiếp bằng một giọng hài hước, chua chát :

- Mà rồi biết đâu, khi tới số thì tôi đi là đi luôn, đó má.

Bà cụ bỗng ngồi phệt xuống bậc cửa, òa lên khóc. Há có vẻ lúng túng hơn so với cử chỉ ngang tàng lúc trước. Lần đầu tiên nó ý thức được tuổi già yếu đuối và cô đơn của mẹ. Mái tóc của bà cụ gần bạc trắng. Đôi vai gầy, nhô lên sau lần vải nâu cũ kỹ. Làn da dúm dỏ, nhăn nheo. Từ lâu lắm rồi Há không còn nom thấy mẹ cười. Thế mà đã bao nhiêu năm nay nó không để ý đến điều đó. Há thậm tiếc những phút giây gần gũi gần gũi vừa qua. Đáng lẽ nó phải làm mọi người vui vẻ hơn để mình được tiễn đưa bằng nụ cười. Nụ cười rất cần thiết, nếu quả thực "Biết đâu tới số thì tôi đi là đi luôn, đó má".

Những ý nghĩ ấy làm Há chùn chân lại. Nó cảm thấy mệt mỏi khi nghĩ đến những nhiệm vụ ngổn ngang, chồng chất mà nó sẽ phải làm trong những ngày sắp tới. Há thấy nhớ tiếc thuở ngày xưa còn bé, được bắt nạt anh Hoanh, bắt nạt mọi người dưới vòng tay âu yếm, che chở của mẹ. Bây giờ, hình ảnh còm cõi, già nua này như xa lạ với khuôn mặt rạng rỡ của bà hồi xưa. Há muốn tìm một câu nói nào đó thật dịu dàng để vuốt vát lại bầu không khí buồn thảm đang vây quanh, nhưng đầu óc của nó rối loạn cả lên. Tiếng khóc nức nở của bà cụ càng lúc càng to, khiến nó bối rối hơn nữa. Sự bất lực ấy đem lại cho Há một cảm giác khó chịu. Nếu phải vào những giây phút khác thì Há đã văng tục, chửi thề một cách dễ dãi để xua tan đi nỗi bức dọc. Nhưng lúc này, Há lại nhìn mẹ một cách lảm lét. Hồi lâu, nó mới cất tiếng rụt rè :

- Thôi, nào đã có ai sao đâu mà má khóc.

Bà cụ không đáp, càng nức nở thêm. Tiếng Thu từ buồng trong vọng ra gay gắt :

- Thì má đã biểu má không đi, tại sao mà cứ làm phiền cho má khóc hoài vậy!

Mắt thẳng Há long lên, nó hét một cách giận dữ :

- Chị câm cái miệng chị đi. Tôi không thèm nói với chị đâu.

Cánh cửa bật mở và Thu xuất hiện với tất cả vẻ dữ dằn. Nàng quát lên :

- Mà nói cái gì, thử nhắc lại nghe coi, Há!

Câu chuyện có vẻ bắt đầu gay gắt thì bỗng có một loạt súng nổ chát chúa ở ngay gần đó và tiếng người vọng lại lao xao. Mặt thẳng Há vụt biến sắc, nó kêu lên :

- Tụi nó càn quét gác chiều. Thôi chào má, tôi đi đây!

Nói rồi không kịp nhìn lại mẹ một lần cuối, Há phóng mình qua hàng dậu. Những tiếng súng lại tiếp tục nổ giòn và lần này có vẻ gay gắt hơn trước. Thu vội vàng kéo tay bà cụ đứng dậy nói lớn :

- Đi vô nhà, má! Ở đây đạn lạc nguy lắm.

Nhưng bà cụ đã giằng tay Thu ra và chạy bỏ về phía ngõ. Vừa chạy bà vừa la :

- Kêu thẳng Há lại... Trời đất ơi! Nó chạy vô đồng bây giờ thì nó chết...

Rồi như điên cuồng, bà cụ gào thét thanh :

- Há ơi! Há!...

Một tràng súng chát chúa nổ gần ngay sát vách làm át hẳn tiếng bà cụ. Thu liệng đôi guốc cao gót qua một bên rồi chạy bỏ ra. Nàng thấy bà mất hút sau một rặng dây leo đầy hoa đỏ. Thu cố gắng rượt theo. Đường trong xóm vắng ngắt bóng người, nhưng trên những lối đi tắt băng qua các bờ mương, Thu thấy rải rác có bóng dáng của những anh lính quốc gia hay dân vệ. Họ đang lục soát ở những lùm cây, dưới lạch nước hay trong những đồng rơm cao ngắt ngưỡng.

Tới một khoảng đất trống ngay trước lối vào miếu Bà Lớn, Thu bắt kịp mẹ Hoanh. Bà cụ đang đứng lẫn lộn giữa một đám đông người. Nàng nhận ra Trung úy trưởng đồn Phi Mã với đoàn tùy tùng của ông ta. Họ đặt bộ

chỉ huy cuộc hành quân lục soát ở đây. Một số đồng bào toàn người già, đàn bà hay con nít được lừa ra tập trung lố nhố trong một chu vi hẹp có lính hờm súng bao quanh. Bộ phận máy truyền tin hoạt động tới tấp. Những tiếng lóng, những mật hiệu, những khẩu lệnh ngắn được gọi đi rộn rịp làm mọi người hướng mắt tất cả lại với vẻ tò mò, ngỡ ngàng. Riêng bà mẹ Hoanh vẫn còn đang giằng co trong tay một người lính trước mặt ông trung úy. Thư nghe thấy bà cụ la lên :

- Trăm lạy Trung úy... nghìn lạy Trung úy, xin Trung úy tha cho nó tội nghiệp. Nó là du kích nhưng anh nó là quốc gia. Anh nó có công với chính phủ...

Tiếng la của bà cụ bỗng bị chìm bằng đi trong một dây đạn nổ giòn ở mé bên kia bờ mương. Chợt có tiếng người hét lớn :

- Nó đấy! Nó đấy!.. Thượng sĩ coi chừng, nó có súng...

Những băng đạn khác lại ào lên, nổ chát chúa. Rồi bỗng có tiếng reo hò và tiếng chân chạy rậm rịch. Thư bủn rủn cả chân tay và nằng muốn khuyu xuống. Bên tai nằng, tiếng bà mẹ Hoanh gào lên thảm thiết :

- Con ơi!... Ơi con ơi!...

Bây giờ thì bà đã nằm sóng sượt trên mặt đất. Mái tóc bạc trắng của bà xổ tung ra. Hai bàn tay khẳng khiu, cằn cỗi của bà cào thành từng vết sâu trên lớp đất bùn nhớp nháp...

chương cuối

Thư đứng ở trên một gò cao nhìn về phía có những cột khói đen lớn. Không gian mờ mịt với một khoảng trời u ám, ảm sùng. Ấp Vĩnh Hựu, cầu chợ Lũng, Đồn Phi Mã và những vùng phụ cận nằm trọn ở đấy.

Trận đánh ác liệt đã xảy ra từ hồi đầu tuần đến bây giờ vẫn chưa chấm dứt. Tiếng súng lớn ầm ì vọng lại hầu như liên miên bất tận. Trong bầu trời dày đặc những đám mây xám xịt màu chì, tiếng động cơ máy bay rền rĩ suốt đêm ngày. Thình thoảng một dây bom lại được trút xuống làm rung chuyển cả mặt đất. Nhìn khung cảnh tàn phá trước mặt, Thư không ngờ mình lại đứng vững đến thế. Không một kỷ niệm nào đem lại cho nằng đôi chút xao xuyến. Hình như bom càng lớn, cột khói càng lên cao, thì dĩ vãng càng mau chóng thi nhau tan biến trong tâm trạng thờ ơ của nằng. Bởi vì còn gì có thể nhớ tiếc khi tất cả đều đã bị hủy diệt trong khoảnh khắc. Cây đa không còn, mái bếp cũng không, sân đất nhỏ hẹp với chum nước mưa cổ hữu mà Thư vẫn thường tắm về đêm cũng đã hoang tàn. Ngay cả những con đường thân thuộc với bụi duối đại mộc hai bên lề cũng bị cây nát. Sự mất mát xảy ra quá nhanh, quá phủ phàng khiến cho lòng mọi người như trở lại. Đã có lúc ngồi dưới mái lều trong trại tạm trú, Thư lên tiếng hỏi bà cụ mẹ chị Lầu :

- Nhà tan cửa nát, cụ tiếc không?

Bà cụ giương đôi mắt gần như mù lòa, hướng về chốn cũ rồi thở dài:

- Người còn chẳng tiếc được, tiếc chi nhà cửa, đất cát.

Vừa nói bà cụ vừa nâng thẳng Hòa lên với vẻ xót xa. Nó bụ bẫm như một thiên thần, thẳng thiên thần mồ côi ngay từ khi còn đỏ hồng. Khi tiếng súng đầu tiên nổ ở ngoài cánh đồng, bà cụ vẫn không có ý định rời bỏ chốn cũ. Ba mẹ con, bà cháu rúc xuống hầm đất dưới gậm giường. Chị Lầu ngỡ ngàng :

- Chắc có anh Lầu đi ngoài vườn.

Bà cụ im lặng không nói. Chị trao thẳng Hòa cho mẹ chồng rồi bò ngoài lên miệng hầm. Bà túm ngay áo chị, cố kéo lại. Chị cần nhân :

- Sao má không để con ra đón ảnh. Thế nào ảnh cũng ghé về thăm nhà mà, má!

Bà cụ gất lên :

- Nó về sao được. Nó còn mắc đi hành quân. Mà chui ra bây giờ, mũi tên hòn đạn dữ dằn thế kia, làm sao mà tránh.

Chị Lầu ngoan ngoãn ngồi vào một góc. Bóng tối lờ mờ từ trên hắt xuống soi thấp thoáng khuôn mặt võ vàng của chị. Ngày xưa chị ít nói, từ ngày anh Lầu bị thẳng Đực phục kích chết, chị càng ít nói hơn. Rồi bỗng nhiên chị sinh ra cái tật chỉ đối thoại với chính mình. Chị thủ thỉ như có anh Lầu đang ngồi âu yếm bên cạnh chị. Những lúc đó, hai mắt của chị rực sáng, vẫn lên những tia máu đỏ ngầu. Nhưng cơn điên khùng của chị chỉ ở

trong mức độ nhẹ nhàng ấy thôi. Chị lôi quần áo của anh Lầu ra may vá. Nhiều hôm chị kêu anh ở dơ rồi mang tất cả quần áo của anh ra giặt giũ ngoài bờ mương. Một lần ông Năm Điếc đi thăm mộ thằng Dụng trở về, trông thấy bèn ngừng lại hỏi :

- Chị Lầu làm chi đó?

Chị ngẩng lên cười sung sướng :

- Con giặt đồ bác ơi!

Lão tiến lại gần chị, chỉ trỏ vào những bộ quần áo đàn ông :

- Tổ cha mấy thằng du kích, bắt dân hầu hạ đấy có phải không?

Chị Lầu nhón nhác :

- Đâu? Du kích đâu hả bác? Chết rồi! Bác bảo anh Lầu trốn đi.

- Mà nói cái gì?

- Cháu lậy bác. Bác đừng chỉ chỗ anh Lầu ở đây nghe không.

Chị Lầu vui đồng quần áo xuống bùn sâu rồi ngón ngoèn đứng dậy, cầm cái chổi làm bộ quét sân. Lão Năm trở mắt ra nhìn. Bà cụ Lầu từ trên thềm cao bỗng trở xuống nói :

- Nó khùng, đừng có chấp nó, ông Năm.

Lão Năm Điếc quay lại nhìn. Trông thấy bà cụ, lão mỉm miệng cúi đầu chào. Bà cụ tiếp :

- Ngó vậy mà nó không dữ đâu, ông Năm.

Ông Năm gật đầu lia lịa :

- Phải, phải.. tôi thấy cả đoàn xe súng lớn đi qua cầu. Nhưng như thế thì không dữ sao được. Liệu mà chạy đi thôi.

Rồi ông hấp háy cặp mắt nhìn về phía quốc lộ. Người ông cao lêu đêu, mái tóc bạc trắng gần rụng chùm hoa xoan lả ngọn xuống gần bờ mương. Quần áo của ông đầy bùn và đất, ống quần được xắn lên ngang đầu gối để lộ hai cẳng chân khảng khiu trắng bệch như hai ống sậy. Một trận gió ào qua lùm cây. Những giọt nước mưa còn đọng lại rớt xuống đất lộp bộp. Ông khẽ rùng mình, vội giương cây dù rách lên cao. Rồi ông vừa đi vừa nói lớn :

- Thằng Dụng rồi. Thằng Sách rồi. Thằng Há rồi. Thằng Lầu rồi. Sao mãi chẳng tới lượt mình đây?

o

Đời sống trốn tránh, thập thò dưới hầm trú ẩn kéo dài được đúng ba ngày. Đến mờ sáng thứ tư thì lửa bắt đầu cuộn cuộn bốc ra từ một đám cháy sau một loạt súng lớn nổ rung chuyển khắp khu vực Đầm Tròn. Những cuộn khói đen bị cuốn đi bởi những cơn lốc quay tròn càng làm ngọn lửa bốc cao hơn, nom xa như một con con rồng lửa. Mọi người chạy túa ra ngoài như những đàn chuột bị hun khói. Tiếng chân chạy rầm rập xen lẫn tiếng kêu gào, la khóc nhiều lúc chìm lìm đi dưới những tiếng nổ kinh hoàng làm rung chuyển bờ cây ngọn cỏ. Đoàn người tị nạn ùa lên nằm la liệt bên bờ đê ven quốc lộ. Không gian sáng rực như ban ngày vì ánh hỏa châu xen lẫn với những làn chớp sáng rực của từng quả đạn xé tan bầu trời.

Ở trong áp Vĩnh Hựu, căn nhà của mẹ Lầu bị lửa phát cháy ngay trên đầu hồi. Khói mù mịt tuôn xuống miệng hầm sặc sụa. Chị Lầu nổi cơn điên tím chặt lấy thằng bé không rời chỗ nấp và nói luôn mồm :

- Để chờ ba nó tới đón đi.

Hai mẹ con vật lộn giằng co. Bà cụ xốc được thằng bé lên tay và đập cửa chạy thốc ra được bờ mương. Chị Lầu kẹt trong đám khói không thoát ra được. Như vậy, cuối cùng chị đã thỏa mãn ước nguyện :

- Để chờ ba nó tới đón đi.

Bây giờ ngồi nhắc lại thảm kịch kinh hoàng đó, bà cụ lại khóc lên nức nở :

- Phải chi tôi kéo được nó theo tôi. Phải chi tôi rủ nó đi sớm. Phải chi nó đừng giờ chứng bất thần...

Và còn cả trăm lý do khác nữa bắt đầu bằng tiếng "phải chi" đó gậm nhám tâm hồn già nua, cằn cỗi của bà cụ, khiến cụ như thấy mình bị giam hãm suốt đời trong tiếc hận.

Những người tị nạn được tập trung vào một khu đất, ở đó những mái lều được vội vã dựng lên san sát như bát úp. Nhưng đối với Thu thì bây giờ nàng lại cảm thấy mình tự do như gió trời. Những người thân thích của nàng không còn ai nữa. Thằng Há đã ngã xuống trên bờ rào nhà cụ Năm Điếc trong hôm ruồng xét. Đó là điều may mắn trong muôn ngàn nỗi bất hạnh của bà mẹ Hoanh, bởi vì nó đã không ngã gục vì chính những viên đạn của thằng anh nó. Chúng nó đã vĩnh viễn, không gặp lại nhau từ ngày thằng Hoanh vô biệt kích Mỹ và biệt tằm không có lấy được một lá thư gửi về thăm nhà. Nhưng như thế là đủ. Như thế là bà cụ có thể yên tâm mà nhắm mắt. Bà đã toại nguyện với ý định sống chết với mảnh đất quê hương cằn cỗi của mình..

Thu rầu rĩ nhìn đăm đăm vào những cột khói đen vẫn còn cuộn cuộn bốc. Nàng muốn thu lại một lần cuối cùng hình ảnh chấm dứt của một đoạn đời mà nàng đã sống vui buồn ở đó. Sau đây nàng sẽ vĩnh viễn từ bỏ khoảnh đất đau thương và tàn phá này để lật qua một giai đoạn mới, có thể là khổ hơn, bi thảm hơn, nhưng chắc chắn là nó sẽ phải khác những ngày đã qua, nó phải khác với bầu không khí ngột ngạt hiện tại.

Tám vé xe đò chạy đường liên tỉnh đã nằm trong sắc tay. Thu tiếc là ngày xưa không chịu chụp lấy một tấm hình cho Há, cho Hoanh, cho bà mẹ khổ đau và cho cả chính mình. Nhưng sự tiếc nuối chỉ thoáng qua mỏng manh. Cũng như sự tiếc nuối mỏng manh về mối tình câm nín giữa nàng với chuẩn úy Dũng vậy.

Trước giờ lên xe, Thu ghé vào trại tị nạn một lần cuối cùng. Mọi người nhìn Thu bằng những cái nhìn đối với một kẻ đào ngũ. Tóc Thu vẫn óng mượt. Đôi má phơn phớt hồng. Vành môi chín mọng. Giải khăn tang trắng trên đầu càng làm tăng thêm cho nàng vẻ đẹp của một góa phụ trẻ. Vốn liếng của nàng bây giờ chỉ còn có thể. Nhưng nó cần thiết biết bao đối với một kẻ sắp phải lặn mình vào cuộc sống đầy ánh sáng xa hoa rực rỡ của những thành phố mà cho đến nay vẫn chưa hề biết mùi vị chiến tranh là gì.

Ông Năm Điếc tiếp nàng vội vã vì sắp sửa phải "chủ tọa" một phiên họp. Ông luôn miệng than phiền về cái nhiệm vụ đại diện các gia đình đồng bào tị nạn ở trong trại tạm trú này. Ông phàn nàn với Thu :

- Họp hành gì mà hỗn độn, vô tổ chức, không có kỷ cương gì hết cả. Vấn đề chưa bàn cãi thì bà con cô bác đã quay ra kể lể gia cảnh của mình rồi khóc với nhau tùm lum! Phải cho tôi làm phận sự của tôi với chứ!

Nhật Tiến
Sài Gòn tháng 12-1968